



CUỘC HÀNH TRÌNH QUA ẨN NGÔN

A Journey Through The Hidden Words



MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	2
CUỘC HÀNH TRÌNH BẮT ĐẦU	3
TINH KHIẾT, HÒA ÁI VÀ TRONG SÁNG.....	4
CÔNG BẰNG	6
THIÊN ĐÀNG THỰC SỰ.....	7
LÁNH XA TỰ NGÃ.....	8
MỘT THÀNH TRÌ CHO NGƯỜI.....	9
THANH THẢN THẬT SỰ	10
TÀI SẢN LỚN LAO.....	11
NGƯỜI NGHÈO VÀ BẠN	12
NÓI HÀNH	13
VẤN TÂM HÀNG NGÀY	14
SỰ GIẢ CỦA TIN MỪNG.....	14
THỬ THÁCH CỦA THƯỢNG ĐẾ	15
MỘT TÂM HỒN TINH KHIẾT.....	17
VÀNG - THỬ THÁCH TO LỚN	18
TÍNH NHẪN NẠI	20
TÌNH YÊU	22
GANH TỊ	23
LỬA VÀ NƯỚC.....	24
CẦU NGUYỆN	25
HÀNH ĐỘNG CHỨ KHÔNG PHẢI LỜI NÓI	26
BẠN - NGƯỜI LẠ	29
DỨT BỎ.....	30
CỬA CẢI	31
VINH QUANG VÀ TỬ NHỤC	33
ĐÈN ĐỎ KHÔNG LỖ.....	35
TÍNH KHIÊM TỐN.....	36
NHỮNG ĐÁM MÂY CAO NGẠO	37
LÀM VIỆC LÀ THỜ PHƯỢNG.....	39
TÍNH CHÂN THẬT	40

LỜI NÓI ĐẦU

Riêng tặng Tiến sĩ Riaz Ghadimi, Thầy quý mến của tôi, nguồn mạch nâng cao tâm linh tôi, người đã dạy tôi nhìn cuộc sống một cách khác. Vì điều đó tôi sẽ mang ơn ông mãi mãi.

Đức Abdul-Baha dạy rằng “Ẩn Ngôn” là một kho tàng huyền nhiệm thiên thượng. Khi các con suy nghĩ sâu xa về nội dung của nó, những cánh cửa về những điều huyền nhiệm sẽ mở ra và các con có thể khám phá ra nhiều châu ngọc kỳ diệu ẩn tàng trong đại dương Ẩn Ngôn, mà chúng có thể là một tài sản bất diệt thật sự cho linh hồn.

Ở một nơi khác, Ngài dạy nếu chúng ta đọc thuộc lòng mỗi sáng và mỗi tối những câu Ẩn Ngôn cả tiếng Ba Tư và tiếng Ả Rập, thì chúng ta sẽ có khả năng hướng dẫn đời sống chúng ta phù hợp với tinh thần Baha’i. Thật là ơn phước! Còn ánh sáng hướng dẫn nào tốt đẹp hơn mà chúng ta có thể có để xác định được đường lối hành động trong tình trạng nguy cấp này của cuộc đời?

Những câu chuyện tuyên tập ở đây là kết quả của những nỗ lực thực hiện lâu dài tại các lớp học đạo đức, ở trường Baha’i Quốc tế “Kỷ Nguyên Mới” ở Panchgani. Ở đây, tôi đã sưu tầm các ví dụ khác nhau và những câu chuyện có thật để làm thành những tấm gương thực tế cho con em chúng ta và cho các thế hệ sau. Tìm ra những câu chuyện thích hợp đề cập tới đời sống các anh hùng của Chánh Đạo và giải thích cho các em bằng cách không được xem là diễn dịch Ẩn Ngôn thì không phải là một công việc dễ dàng.

Vì vậy, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu xa tới Lesan-Uddin Azadi, người đã giúp tôi trong công việc này với sự hy sinh và tận tâm to lớn.

Cảm ơn chân thành tới Coomi Tavadia và Terry Rushdi, những người trau chuốt lại bản viết tay, tới Mahim Mithaiwala, người đã đánh máy toàn bộ bản thảo và cuối cùng nhưng không phải ít tới chồng tôi, Borhan-Uddin Afshin, người luôn là nguồn hướng dẫn tôi.

MAHNAZ AFSHIN

CUỘC HÀNH TRÌNH BẮT ĐẦU

Naim và Maryam cùng với cha mẹ đang trên đường trở về quê nhà từ một thành phố lân cận. Trước khi rời khỏi thành phố, họ phải dừng lại ở những giao lộ theo các tín hiệu giao thông. Cha các em thường dừng lại khi đèn đỏ và chạy tiếp khi đèn xanh. Điều này làm cho các em nôn nóng, vì chúng mong rời khỏi thành phố càng sớm càng tốt.

Cuối cùng, họ cũng bỏ lại sau lưng bụi khói của thành phố và đến với các phong cảnh miền quê quyến rũ mà họ rất thích thú.

Naim nói: “Kìa! Hãy nhìn những đồng cỏ đáng yêu với những đàn cừu và đàn dê đang gặm cỏ”. Tất cả các điều này gợi cho con nhớ lại những lời tuyệt diệu của Đức Baha’u’llah: “Đồng quê là thế giới của linh hồn, thành phố là thế giới của thể xác”.

Cha nói: “Điều đó thật chính xác. Khi còn ở thành phố, chúng ta dừng lại lúc đèn đỏ và chạy tới khi đèn xanh, Cha nhớ tới ông Faizi, Giáo Thủ của Chánh Đạo và bài học mà ông ta đã dạy về Ân Ngôn.

Maryam đề nghị: “Cha ơi! Xin kể cho tụi con nghe về những gì mà ông Faizi đã dạy cha.”

Cha tiếp tục: “Ông thường nói rằng những lời văn trong Ân Ngôn thì quá uy nghi và có một năng lực vĩ đại, đến nỗi làm cho ông nhớ tới những đèn xanh, đèn vàng và đèn đỏ trên các con đường của thành phố. Đọc một số câu Ân Ngôn thì giống như nhận được một tín hiệu xanh từ Đức Baha’u’llah để chúng ta tiến tới và thực hiện việc đó. Một số khác thì giống như tín hiệu đỏ mà Đức Baha’u’llah cương quyết bảo: ‘Không được làm điều đó’ vì lợi ích chính chúng ta. Và còn những câu khác, giống như các tín hiệu đèn vàng cảnh cáo chúng ta ‘Hãy cẩn thận!’ ”

Naim nói: “Cha à! Thầy của chúng con dạy chúng con nhiều Ân Ngôn, nhưng lắm khi đối với con thật khó mà hiểu được ý nghĩa các Ân Ngôn đó.”

Maryam hỏi: “Ân Ngôn là cái gì ạ?”

Mẹ trả lời: “Ân Ngôn của Đức Baha’u’llah là những lời khuyên bảo và hướng dẫn”. Cha nói tiếp: “Mục đích chính của giáo lý Đức Baha’u’llah trong Ân Ngôn là sự dứt bỏ khỏi thế giới hữu hoại này và sự che chở khỏi kẻ thù to lớn nhất, là tính ích kỷ. Những lời tuyệt diệu này được Đức Baha’u’llah Mặc Khải khi Ngài bị lưu đày đến Baghdad. Cha nghĩ chuyến đi này là cơ hội tốt để giải thích một số Ân Ngôn và minh họa chúng bằng các câu chuyện và các ví dụ khác nhau để mà các con có thể hiểu những lời dạy ấy cách tốt hơn.”

Naim la lên: “Thật tuyệt! Cha ơi, đó chính là những gì mà con đã định yêu cầu.”

Cha bảo: “Vậy thì được rồi, chúng ta hãy bắt đầu với câu thi đầu tiên do Đức Giáo hộ quý mến Shoghi Effendi dịch từ tiếng Ả Rập sang tiếng Anh về: ‘Tinh khiết, Hòa ái và Trong sáng.’”

TINH KHIẾT, HÒA ÁI VÀ TRONG SÁNG

“Hỡi con của tinh thần!

Lời ta khuyên nhủ trước tiên là: Hãy có một tâm hồn tinh khiết, hòa ái và trong sáng để cho nó trở thành một lãnh vực vạn cổ, bất diệt và vĩnh cửu.”

Câu 1, phần tiếng Á Rập

Khi chúng ta được sinh ra trong thế giới tươi đẹp này, cuộc hành trình tâm linh của chúng ta tiếp diễn và mang chúng ta đến càng lúc càng gần hơn với Thượng Đế và biến một đứa trẻ ích kỷ thành một con người vị tha và chín chắn. Với bất cứ chuyến đi bình thường nào, chúng ta cũng cần tiền và xe cộ để đi tới đích. Về phần chuyến hành trình tâm linh này, có ba điều kiện quan trọng được đòi hỏi: “Một Tâm hồn Tinh khiết, Hòa ái và Trong sáng”.

1. Tinh khiết trong tư tưởng, lời nói và hành động.
2. Hòa ái như là trái tim của một người mẹ.
3. Trong sáng chiếu sáng như mặt trời.

Không có gì quan trọng đối với chúng ta hơn là có một trái tim có ba phẩm chất trên. Bây giờ, ý nghĩa của việc có một trái tim tinh khiết là gì? Đức Abdul-Baha dạy: “Trái tim chúng ta giống như một cái thùng chứa sữa. Sữa tự bản chất nó là một thức ăn tốt cho cơ thể chúng ta. Hãy hình dung một cái xô lớn đầy sữa. Những loại sản phẩm nào chúng ta có thể làm ra từ sữa đó?

“À, chúng ta có thể làm ra pho mát, bơ, kem...”

“Mặt khác, nếu giẫm rơi vào trong cái xô này thì điều gì sẽ xảy ra? Tất cả sữa đó sẽ bị hư và không có gì có thể tạo được từ nó. Cái giọt giẫm đó đối với linh hồn chúng ta được gọi là Cái Ta - Sự ích kỷ - cái có thể hủy hoại mọi công việc phụng sự và mọi hành động tốt của chúng ta.

“Giả sử một người muốn giúp một đứa trẻ mồ côi. Anh ta có thể ngừng lại và suy nghĩ: ‘Giúp đứa trẻ nghèo này thì lợi ích gì? Tại sao không giúp một đứa trẻ từ một gia đình giàu có để sau này ta có thể được trọng thưởng.’ Cái Ta ở đây (động cơ ích kỷ) có thể ngăn con người giúp đỡ chân thật cho đứa trẻ mồ côi. Thật thế, ngay cả khi một người làm một hành động tốt, nhưng làm nó với động cơ ích kỷ thì hành động đó sẽ không có kết quả thật sự. Bởi thế, Cái Ta là một rào chắn nguy hiểm nhất cho việc đạt được một tâm hồn tinh khiết. Nói khác đi, nếu một người muốn có một tâm hồn tinh khiết, anh ta phải càng không ích kỷ càng tốt và không bao giờ thích những ước muốn và ý nghĩ của mình, vượt trên người khác. Các con biết không, Thượng Đế đã tạo thế giới này thật tươi đẹp. Hãy nhìn thiên nhiên với các bông hoa, cây trái, chim chóc, núi rừng, và những ơn phước đáng yêu khác. Tất cả những tạo vật đó đã được tạo nên để biến thế giới này thành một chốn tuyệt diệu và quyên rũ.”

Naim hỏi: “Nhưng tại sao chúng ta để cho một năng lực rất tai hại khác làm chủ?” Mẹ trả lời: “Đó là do Cái Ta”. Rồi Bà nói thêm: “Đó là lý do tại sao cuộc đấu tranh đầu tiên và quan trọng nhất để có được tiến bộ thật sự trong cuộc sống là làm cho tâm hồn và trí óc chúng ta thoát khỏi Cái Ta của mình.”

Maryam nói: “Làm thế nào chúng ta có thể thoát khỏi Cái Ta của mình? Nó thật sự làm cho con hoảng sợ.”

Cha nói: “À, con đã đúng khi sợ Cái Ta. Nó vừa quá tinh ranh vừa quá nguy hiểm đến nỗi nếu chúng ta không thật cẩn thận thì chúng ta không thể tự cứu chúng ta thoát khỏi nó được.

“Thầy của cha thường nói rằng, chúng ta thật sự không thể thoát ra khỏi Cái Ta trong thế giới này. Nhưng chúng ta có thể làm cho nó càng yếu đi bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu để nó không thể thống trị chúng ta. Để làm được điều này chúng ta phải cầu nguyện nhiều hơn, ngẫm nghĩ và suy tưởng thật nhiều về những Lời của Thượng Đế, đặc biệt về những câu Ân Ngôn sâu sắc và sau đó chúng ta cố gắng tuân tùng và thực hành những lời dạy ấy. Bằng cách này, linh hồn chúng ta sẽ trở nên mạnh mẽ và lúc đó chúng ta có thể kiểm soát được Cái Ta của mình.

“Trong khi chúng ta đang suy tưởng, chúng ta sẽ khám phá được những nhược điểm của chính mình và chân thành khắc phục chúng. Khi ấy, Cái Ta sẽ không bao giờ có cơ hội kiểm soát chúng ta và hủy hoại các đức hạnh mà Thượng Đế ban cho chúng ta.

“Điều kiện quan trọng thứ hai để phát triển tâm linh trong thế giới này là có một tâm hồn hòa ái. Chúng ta phải thật tử tế để có thể yêu thương nhau bằng mọi cách có thể được. Khi chúng ta có một tâm hồn hòa ái, thì chúng ta có yêu thương người khác hơn bản thân mình. Như vậy, bất cứ điều gì chúng ta không muốn cho chúng ta, chúng ta cũng không muốn cho người khác.

“Điều kiện thứ ba cho cuộc hành trình tâm linh là có một tâm hồn trong sáng. Một tâm hồn trong sáng thì giống như mặt trời. Mặt trời chiếu sáng trên mọi người và mọi vật không có bất kỳ thành kiến nào. Mặt trời không bao giờ nói: ‘Ta sẽ không chiếu sáng Bắc Mỹ vì ta không thích người da đỏ ở đó.’ Nó chiếu sáng khắp nơi. Chúng ta cũng phải thể hiện tình yêu của chúng ta tới mọi người. Khi tâm hồn chúng ta trở thành Tinh khiết giống như sữa, Hòa ái giống như bà mẹ và Trong sáng giống như ánh sáng mặt trời, thì khi ấy chúng ta đã được chuẩn bị kỹ càng cho cuộc hành trình tâm linh với một tốc độ cao. Vì thế, các con ạ, đừng quên rằng Trận chiến Vĩ đại nhất mà chúng ta có trong thế giới này là chiến đấu với Cái Ta của chính mình.”

Maryam hỏi: “Mẹ nói rằng, qua cầu nguyện và suy tưởng, chúng ta có thể thoát ra khỏi Cái Ta của chính mình. Mẹ giải thích nhiều hơn nữa được không, mẹ?”

Mẹ trả lời: “Được chứ! Cầu nguyện thì giống như thức ăn tâm linh cho linh hồn chúng ta. Nhờ vậy, nó làm cho linh hồn chúng ta mạnh mẽ và giúp chúng ta chiếu sáng với tất cả các phẩm chất tuyệt vời. Khi nào linh hồn mạnh mẽ, thì lúc ấy tính ích kỷ không bao giờ có thể xâm chiếm hay điều khiển linh hồn chúng ta được.”

Câu thi này trích từ Ấn Ngôn là sự hướng dẫn đầu tiên cho cuộc hành trình tâm linh chúng ta.

Câu thi thứ hai của Ấn Ngôn, Đức Baha'u'llah dạy về “Công bằng.”

CÔNG BẰNG

“Hỡi con của tinh thần!

Dưới mắt Ta, điều đáng yêu quý nhất là công bằng; đừng xa rời nó nếu ngươi khao khát Ta; đừng hững hờ với nó để cho Ta tin cậy. Nhờ sức nó, ngươi sẽ nhìn bằng chính mắt mình, chớ không bằng mắt của kẻ khác; sẽ hiểu biết do chính trí tuệ của mình, chớ không phải qua trí tuệ của kẻ láng giềng. Hãy suy ngẫm điều đó trong tâm tư ngươi; cho biết bản phận ngươi phải như thế nào. Công bằng quả thực là món quà Ta ban cho ngươi, nó biểu hiện tấm lòng sủng ái của Ta. Hãy đặt nó trước mặt ngươi.”

Câu 2, phần tiếng Á Rập

‘Công bằng’. Một đèn xanh khác!

Bây giờ, các con đang ở trong một thế giới hạnh phúc với sự tinh khiết, hòa ái và trong sáng của tâm hồn, các con còn cần phải có, trong bất cứ hoàn cảnh nào, một phẩm chất quan trọng khác là tính công bằng. Tại sao Công bằng quan trọng như vậy? Tại sao Đức Baha’u’llah dạy “Điều đáng yêu quý nhất dưới mắt Ngài là Công bằng”? Vì Công bằng là nền tảng của tất cả các luật xã hội. Nếu không có nó, thì sẽ không có bất cứ trật tự nào trong xã hội.

Maryam nói: “Con vẫn không hiểu ý nghĩa của ‘Công bằng’.”

Mẹ giải thích: Như Đức Baha’u’llah dạy, Công bằng có nghĩa là cho mọi người được hưởng quyền đáng được hưởng. Công bằng được đặt nền tảng trên hai sự kiện: ‘Thưởng và Phạt’. Bất kỳ người nào làm điều tốt đều phải được thưởng và bất cứ ai làm điều xấu đều phải bị phạt. Nói khác đi, mọi người sẽ nhận được những gì mà họ đáng được nhận. Chỉ khi có được những điều kiện này, xã hội mới đứng vững và có bầu không khí lành mạnh.

Đức Abdul-Baha kể cho chúng ta một câu chuyện minh họa thật đầy đủ ý nghĩa của công bằng:

Có một lần nọ, một vị Vua quyết định bổ nhiệm một người trong số quan lại của Ngài lên làm tể tướng. Nhưng người ấy vô cùng ngạc nhiên vì người ta ra lệnh bắt ông và tống giam ông vào ngục. Rồi họ đánh ông bằng gậy và treo ông lên giá treo cổ.

Trong tình trạng đau đớn và sừng sốt, ông ấy lại được thả ra và đưa đến trước mặt Vua. Người đàn ông này liền nói hỏi Đức Vua: ‘Xin Bệ hạ hãy xóa bỏ bài toán bí ẩn này đi! Thần đã làm điều gì sai xứng đáng với sự trừng phạt và sự khốn khổ khủng khiếp như thế này?’ Đức Vua liền trả lời: ‘Tốt lắm! Ta đã quyết định bổ nhiệm nhà ngươi làm tể tướng. Nhưng trước hết ngươi phải có kinh nghiệm về những nỗi khổ và bất công khác nhau, để trong tương lai khi nhà ngươi bị bắt buộc phải trừng phạt người nào, thì nỗi đau đớn của sự trừng phạt này sẽ giúp ngươi sáng suốt. Những nỗi đau đớn này sẽ giúp nhà ngươi hiểu rõ hơn về tình cảm của con người khi ngươi xét xử. Bây giờ, nhà ngươi đã xứng đáng trở thành tể tướng của ta với trọng trách ấy.’

Quả là một bài học tuyệt diệu mà Đức Vua đã trao cho vị tể tướng tương lai của mình.

Các con thân yêu à, chúng ta không nên chỉ công bằng trong tư tưởng, hành động và lời nói, mà phải tiến xa hơn điều này một bước. Đức Baha’u’llah khuyến khích chúng ta trở nên khoan dung và nhân từ.

Tình yêu của chúng ta giống như mặt trời, phải chiếu sáng khắp nơi và mang sự ấm áp và hạnh phúc tới cho tất cả. Lúc đó chúng ta có thể mang hạnh phúc và niềm vui thật sự tới cho mọi người.

“Một người công bằng biết nhìn những người khác như cách anh ta nhìn chính mình thì rất được quý trọng dưới mắt Thượng Đế. Trong đời sống cá nhân, anh ta không bao giờ chú tâm, đánh giá những lỗi lầm của người khác vì anh ta biết khiêm khuyết của chính mình và ý thức rằng sự hiểu biết của mình về người khác có thể không đầy đủ. Theo cách đó, anh ta có thể yêu thương mọi người và thích thú với cuộc sống hạnh phúc. Hạnh phúc đó làm cho anh ta cảm thấy như anh ta đang ở trong thiên đàng. Có lẽ đó là lý do tại sao Đức Baha’u’llah dạy rằng Công bằng là món quà và là dấu hiệu tấm lòng sủng ái của Ngài dành cho chúng ta.”

THIÊN ĐÀNG THỰC SỰ

“Thiên đàng là gì?” Naim hỏi.

Mẹ trả lời: “Hãy để mẹ đọc một câu thi khác của Ân Ngôn giải thích ý nghĩa của thiên đàng”.

“Hỡi con của sinh tồn!

Thiên đàng của ngươi là tình yêu của Ta; cư thất của ngươi ở trên trời, ấy là sự hội ngộ cùng Ta. Hãy vào đó và đừng chần chờ nữa. Đó là điều đã được tiên liệu cho ngươi trong cõi Tối thượng và nơi Ngự trị cao cả của Ta.”

Câu 6, phần tiếng Á Rập

Rồi mẹ hỏi: “Con biết thiên đàng giống cái gì không?”

Maryam reo lên: “Con biết! Đó là một nơi tuyệt đẹp với nhiều sô cô la và kẹo”.

Naim nói thêm một cách vui vẻ: “Và dĩ nhiên có cả kem nữa!...”

Sau một lúc yên lặng, cha nói: “Đúng rồi! Cha nghĩ thiên đàng là một nơi đáng yêu hơn cả ngôi vườn đẹp đầy kem hay sô cô la. Thiên đàng có ý nghĩa sâu xa hơn. Để cha cho các con một thí dụ. Các con có nhớ, khi mẹ các con đi du lịch hồi năm ngoái không? Khi mẹ các con trở về các con thấy thế nào?”

Naim reo lên hớn hờ: “Thật là tuyệt diệu! Đúng là tuyệt diệu! Mẹ đã mang thiên đàng vào trong nhà chúng ta.”

Cha nói thêm: “Đúng vậy, các con ạ! Nghĩ rằng mình được yêu thương, được che chở và triu mến là có một cảm giác rất đặc biệt. Một tâm hồn hạnh phúc và một tinh thần vui tươi là ý nghĩa thật sự của thiên đàng.”

Ở đoạn cuối câu, Đức Baha’u’llah dạy thêm: “Đó là điều đã được tiên liệu cho ngươi trong cõi tối thượng.” Cha sẽ giải thích thêm ý nghĩa của lời này. Các con có nhớ những câu chuyện về ngôi nhà của Đức Baha’u’llah, khi Ngài ở Baghdad không?

Naim nói: “Kể cho con nghe lại đi. Con không bao giờ chán nghe những chuyện ấy đâu!”

Người cha liền kể: “Căn phòng mà các tín đồ và quan khách gặp thì nhỏ bé và nằm bên ngoài tòa nhà chính của Ngài. Đó là một cũ kỹ và thật đơn giản được làm từ bùn và đá. Tuy nhiên mỗi khi Đức Baha’u’llah bước vào căn phòng thì nơi đó trở nên quá tuyệt vời đến nỗi những người thăm viếng Đấng Phúc Mỹ đều muốn ở lại càng lâu càng tốt. Dù rằng căn phòng này có một cái trần thấp, bên trong của nó lúc đó lộng lẫy và bao la như bầu trời xanh. Trong căn phòng nhỏ đó có một cái ghế dài làm bằng thân cây chà là. Đức Baha’u’llah ngồi trên đó và trò chuyện với khách của Ngài và lúc ấy bầu không khí dễ chịu đến nỗi, Hoàng thân Shuj’u’d-Dawlih người đã viếng thăm Đức Baha’u’llah quyết định xây một căn phòng giống như vậy trong cung điện của ông ta. Tuy nhiên Hoàng thân không biết về sự lộng lẫy và tuyệt đẹp của căn phòng là tùy thuộc vào sự hiện diện của Đức Baha’u’llah, chứ không phải ở kiến trúc của nó. Điều này nói lên rằng sự hấp dẫn và không khí yêu thương của ngôi nhà không phải là do những vật dụng đắt tiền mà là do tinh thần tuyệt diệu của những người ở trong đó. Các buổi lễ và các cuộc họp đặc biệt mà các tín đồ tổ chức có sự hiện diện của Đấng Phúc Mỹ thì cũng như thế. Họ ngồi xuống cầu kinh, hát những bài hát Baha’i và hồi tưởng sự hy sinh của những người tử đạo đầu tiên, đôi khi quá nửa đêm. Họ đã khao khát phụng sự Đức Baha’u’llah một cách trung thành biết bao và có cơ hội làm như vậy họ đã tràn đầy niềm vui biết nhường nào. Ví dụ một việc đơn giản như lấy nước giếng cho Đức Baha’u’llah dùng, cũng làm cho họ hết sức sung sướng. Vì thế, các con ạ, ở đâu có tình yêu và sự hòa hợp thì nơi đó có ánh sáng và hạnh phúc, và khi đó chúng ta đang ở trong thiên đàng.”

Maryam nói: “Bây giờ thì con đã hiểu thiên đàng thực sự là gì rồi! Nhưng chúng ta có thể có kiểu thiên đàng như thế trong nhà chúng ta không, thưa cha?”

Cha trả lời: “Có chứ! Nếu mọi người cố gắng giúp đỡ nhau và quên mình thì sẽ có thể bước vào thiên đàng.”

LÁNH XA TỰ NGÃ

Naim hỏi: “Làm thế nào để không nghĩ đến bản thân, thưa cha?”

Cha trả lời: “Đây là một câu hỏi quan trọng. Hãy để cha giải nghĩa câu hỏi này qua một câu Ấn Ngôn tuyệt diệu khác mà Đức Baha’u’llah đã dạy chúng ta ‘Hãy lánh xa tự ngã’.”

“Hỡi con của loài người!

Nếu người yêu Ta, thì hãy lánh xa tự ngã; nếu người muốn làm cho Ta vui thú thì đừng lo đến sự vui thú của người; có thể thì người mới có thể chết trong Ta và ta sẽ vĩnh viễn sống trong người.”

Câu 7, Phần Tiếng Ả Rập

“Ý nghĩa ‘Lánh xa tự ngã’ là gì, hờ cha?” Naim hỏi.

Cha trả lời: “Câu này có ý nghĩa rất thú vị, có nghĩa là quên bản thân đi, không được ích kỷ! Nếu con nhớ lại trong câu Ấn Ngôn trước cha đã nói rằng một từ khác để chỉ sự ích kỷ là Cái Ta. Các con biết không Cái Ta là kẻ thù nguy hiểm nhất của chúng ta. Nó còn gây hại hơn cả rắn độc.”

Maryam kêu lên: “Nó còn nguy hiểm hơn là rắn độc à? Sao có thể như thế được? “

Cha gật đầu mỉm cười và bảo: “Được rồi! Để cha kể cho các con nghe một câu chuyện. Mô tả rõ hơn sự nguy hiểm của Cái Ta. Đây là một câu chuyện đã được lấy từ một trong những tác phẩm của một nhà văn Ba Tư.

“Một người cưỡi ngựa có lần đi qua một con đường phủ đầy tuyết. Trên đường này, ông ta thấy một con rắn đang nằm im bất động trên tuyết, hầu như không còn sức để bò. Người cưỡi ngựa thấy thương xót cho con vật. Ông ta liền nhặt nó lên và bỏ vào trong cái áo choàng ấm áp của ông. Hơi ấm của cái áo đã làm cho con rắn dần dần sống lại và chẳng bao lâu nó có thể di chuyển được. Con nghĩ điều đầu tiên nó làm là gì nào? Trước hết là cắn người cưỡi ngựa, sau đó là con ngựa và giết cả hai.”

Maryam kêu lên: “Ôi! Trời ơi!”

“Vâng! con à.” Người mẹ nói thêm. “Cái Ta cũng bằng cách như vậy, giống như con rắn độc mà đáng ra không nên cho nó có cơ hội nào để sưởi ấm hay để phục hồi. Nếu chúng ta nuôi Cái Ta của mình bằng kiêu ngạo, hợm hĩnh hay bất cứ cái gì chúng ta muốn ngoài tình yêu của chính mình, nó sẽ trở nên giống như con rắn độc kia và cuối cùng sẽ hủy hoại chúng ta hoàn toàn.”

Maryam hỏi: “Mẹ muốn nói là luôn luôn có một con rắn độc nguy hiểm bên trong chúng ta sao?”

“Đúng đó, con ạ!” Người mẹ tiếp tục: “Con có thể nghĩ về Cái Ta của mình giống như vậy. Chúng ta không thể thoát ra khỏi nó trong thế giới này. Nhưng có một cách chắc chắn để được an toàn. Đó là cách không khuyến khích hay chú ý những tiếng kêu gào của nó. Mẹ cho rằng chúng ta không nên nuôi Cái Ta của mình bằng sự ham muốn, ghen tuông, kiêu ngạo, nói xấu người khác hoặc bằng bất cứ thói quen khó chịu nào khác. Những tính cách đó như là thức ăn rất bổ dưỡng nó cho Cái Ta sức mạnh và giúp nó phát triển.

“Vết cắn của Cái Ta thì đột ngột đến nỗi về thể xác chúng ta không cảm thấy đau, nhưng nó làm tổn hại linh hồn chúng ta và dần dần dập tắt ánh sáng của nó.”

Maryam lưu ý: “Con sợ con rắn này. Hãy cho biết, làm thế nào để con có thể thoát ra khỏi nó, đi cha!”

Cha trả lời: “Câu trả lời của con là ở trong câu Ấn Ngôn về ‘Một thành trì cho người’.”

MỘT THÀNH TRÌ CHO NGƯỜI

“Hỡi con của sinh tồn!

Tình yêu của Ta là thành trì kiên cố của Ta; kẻ nào vào đó sẽ được an toàn; ai lánh xa sẽ chắc chắn lạc đường và bị diệt vong.”

Câu 9, Phần Tiếng Á Rập

Trong thời xa xưa, khi những người lính muốn đánh nhau, họ phải mặc một bộ áo giáp và cầm một cái khiên để bảo vệ ngực. Mỗi thành phố cũng được bao quanh bởi các thành quách vững chắc mà các người lính dùng làm chỗ đóng quân và bảo vệ dân chúng thành phố đó. Bây giờ, Đức Baha'u'llah khuyên chúng ta rằng nếu chúng ta muốn bảo vệ chúng ta khỏi thế giới vật chất, chúng ta phải có một cái áo giáp và một cái khiên tinh thần rồi bước vào một thành trì phòng thủ vững chắc. Nơi phòng thủ này là tình yêu của Thượng Đế và sự tuân theo Lời Ngài, là điều duy nhất có thể bảo vệ chúng ta khỏi tất cả những cám dỗ vật chất rất nguy hiểm.

Mẹ nói thêm: “Câu Ấn Ngôn đặc biệt này khiến mẹ nhớ tới thời sinh viên của mẹ. Để học đại học mẹ phải rời khỏi quê và đến sống ở thủ đô lớn. Lúc đầu, điều đó thật quyến rũ. Mẹ thích ngắm các cửa hàng và các nhà hàng rực sáng ánh đèn đủ kiểu, các xe hơi hiện đại và những con đường thanh nhã thẳng tắp giữa những hàng cây sồi, và các ngọn núi uy nghi ở xa xa. Nhưng sự say mê về đẹp bề ngoài này sớm mất đi về quyến rũ của nó. Thay vào đó mẹ nhận ra rằng sự hấp dẫn vật chất này thực tế là một mối nguy hiểm - một mối nguy hiểm tinh thần. Hầu hết mọi người đều bận rộn cả ngày lẫn đêm, làm việc cực nhọc để có thêm tiền. Nhiều học sinh của trường mẹ cũng có vẻ thích đến để vui chơi hơn là học để tăng kiến thức. Mẹ nhớ một người bạn đến từ một tỉnh lẻ, lúc đầu có dáng vẻ bề ngoài rất đơn giản. Sau vài tháng, cô ta thay đổi nhiều đến nỗi mẹ khó có thể nhận ra cô ấy với mái tóc nhuộm và mặt đầy son phấn. Thật là một nơi nguy hiểm cho một người còn trẻ phải sinh sống ở đó. Bây giờ có hai sự lựa chọn cho mẹ - sẽ trở thành giống như người bạn đó hay tìm cách sống khác. Cái ta của mẹ muốn thú vui tạm thời nhưng tinh thần của mẹ chống lại nó.

Mẹ sẽ làm gì? Sự đấu tranh giữa Cái Ta và tinh thần bắt đầu và mẹ tự hỏi không biết cái nào cuối cùng sẽ thắng. Sau cùng, mẹ đã được hướng dẫn đến một lớp học chuyên sâu kỳ diệu của giảng viên tuyệt diệu. Mẹ rất nôn nóng, mong mau tới chiều ngày thứ hai để đi học lớp đó và được nuôi nấng tâm hồn khát khao của mẹ. Khi đó, người giảng viên thân mến của mẹ đã truyền vào mẹ tình yêu thật mạnh mẽ dành cho Đức Baha'u'llah. Dần dần, một thế giới khác thật đẹp để hiện ra trước mắt mẹ, khác biệt hẳn với thế giới trước và ngày qua ngày mẹ nhận ra ý nghĩa thật sự của câu Ấn Ngôn này “Tình yêu của Ta là thành trì kiên cố của Ta”. Vâng tình yêu của Đức Baha'u'llah thì giống như một cái mũ mạnh mẽ bảo vệ mẹ thoát khỏi các nguy hiểm vật chất. Đức Baha'u'llah dạy rằng: “Kẻ nào vào đó sẽ được an toàn và được bảo vệ”. Khi mẹ bước vào thế giới tinh thần này và bắt đầu biết được rằng mục đích của đời sống lớn hơn nhiều so với việc chỉ chạy theo của cải vật chất. Mẹ cảm thấy an toàn và được bảo vệ.

Thật thích thú được học thuộc lòng Ấn Ngôn và nhận thức được Thượng Đế muốn chúng ta trở nên như thế nào khi sống đời sống Baha'i. Thật tuyệt diệu khi có những người bạn chân thật mà mục đích của họ giống như mục đích của mẹ. Thật ra, các con ạ, nếu các con muốn có một cuộc sống tuyệt diệu và thích thú cuộc sống này, các con phải nhớ rằng chúng ta phải chạm trán với những việc dễ chịu cũng như những việc không dễ chịu. Hãy giữ trong tâm trí câu Ấn Ngôn đẹp đẽ này và nâng cao tình yêu đối với Đức Baha'u'llah. Mẹ muốn lập lại rằng tình yêu của Thượng Đế là kho tàng quý giá nhất mà không ai có thể cướp đoạt được. Hãy biết giá trị tình yêu của Thượng Đế và luôn hết sức cố gắng đọc Lời của Ngài và thực hành chúng trong cuộc sống hàng ngày của các con.

Trong một câu Ấn Ngôn khác, Đức Baha'u'llah tiếp tục vấn đề này và dạy chúng ta về: “Sự thanh thản thật sự”.

THANH THẦN THẬT SỰ

“Hỡi con của Tinh thần!

Người sẽ không khi nào thanh thản trừ khi biết đoạn tuyệt với bản thân để quay về với Ta, bởi người có bổn phận đạt đến vinh quang nhân danh Ta, chứ không phải vì chính người; đặt lòng tin nơi Ta, chứ không phải vào người, vì Ta chỉ muốn được yêu mến độc nhất và trên tất cả.”

Câu 8, Phần Tiếng Á Rập

Bình an quả là một từ đẹp đẽ! Bình an là điều mà thế giới mong muốn đạt được. Cả Bình an tinh thần và Bình an thể chất là điều cần thiết cho một cuộc sống hạnh phúc.

Naim hỏi: “Sự khác nhau giữa Bình an tinh thần và Bình an thể chất là gì?”

“Đây là một câu hỏi hay”, cha bảo và tiếp thêm: “Bình an tinh thần đến với chúng ta khi trí óc chúng ta yên tĩnh và không bị xao xuyên. Nếu chúng ta có khả năng kiểm soát những cảm xúc tiêu cực và giữ trọn niềm tin nơi Đức Baha’u’llah. Vào những lúc khó khăn, khẩn cầu Ngài dắt dẫn chúng ta, khi chúng ta biết bất cứ những gì xảy đến cho chúng ta là do ý chí của Thượng Đế; bấy giờ, bình an và hạnh phúc sẽ ở cùng chúng ta. Cuộc đời Đức Abdul-Baha là một điển hình xác thực cho câu Ân Ngôn này, nhất là khi Ngài đang bị nguy hiểm hết sức ở thành phố Akka. Vào năm 1904, những kẻ phản ước trong nỗ lực làm hại Chánh Đạo đã bắt đầu lan truyền tin đồn rằng: “Đức Abdul-Baha đang cố tìm cách lật đổ chính quyền Ottoman”. Các tin tức lan ra và người dân ở thành phố Akka, cũng như viên chức chính quyền trở nên nghi ngờ và thiếu thân thiện. Mirza Muhammad Ali (em Đức Abdul-Baha) và bạn bè ông chuẩn bị một danh sách các lời buộc tội Đức Thầy và gửi tới Đức Vua Abdul Hamid. Luôn luôn lo sợ cho địa vị mình, Đức Vua gửi một Ban điều tra đến để xem xét những lời buộc tội Đức Abdul-Baha. Đức Thầy gặp các thành viên của Ban điều tra và giải thích rất rõ ràng rằng tất cả những lời buộc tội đều sai lầm. Nhưng những lời buộc tội Ngài vẫn còn làm cho hoàn cảnh Ngài rất nguy hiểm. Dù vậy, vấn đề của Ngài với Ban điều tra không ngăn Ngài chăm lo cho các nhu cầu của Chánh Đạo. Được biết là Ngài mặc khải trong một ngày lên đến chín mươi Kinh bản, trả lời các câu chất vấn, ban cho lời khuyên và sự khích lệ. Đó là đặc tính của Đức Abdul-Baha giữ được bình tĩnh và sáng suốt khi gặp khủng hoảng.

Lần thứ hai, sự nguy hiểm lại đến với cuộc đời của Ngài khi Ban điều tra đến. Một đêm kia, có một người rất kính yêu Đức Thầy đã kín đáo lái xe tới thành phố Akka và đi vào nhà Đức Abdul-Baha. Ông ấy là người Ý có bà con làm nhân viên của một công ty tàu biển của Ý. Ông ta báo tin cho Đức Abdul-Baha biết rằng có một tàu chở hàng đang ở trong vịnh sẵn sàng đưa Đức Thầy tới bất cứ cảng nào mà Ngài muốn và rằng không phải là lúc để do dự. Ngài yêu cầu vài người Baha’i hội ý về vấn đề này và cho Ngài biết ý kiến của họ. Họ đồng thanh thỉnh cầu Đức Thầy nắm lấy cơ hội này và trốn đi để được an toàn. Đức Abdul-Baha không đồng ý, Ngài bảo: “Đức Bab không chạy trốn và Ta cũng sẽ không chạy trốn.”

Trước khi Ban điều tra tới, Đức Abdul-Baha kể lại một giấc mơ của Ngài cho các bạn hữu Baha’i. Ngài mơ thấy có một chiếc tàu căng buồm về hướng thành phố Akka và những con chim giống như những que đạn bay về phía thành phố. Sự sợ hãi đã vây phủ dân chúng Akka, nhưng Đức Abdul-Baha thì vẫn đứng giữa họ bình tĩnh và không lo lắng. Những con chim bay quanh đầu Ngài và trở lại nơi chúng đã bay đi mà không phát nổ. Đức Thầy giải thích rằng giấc mơ của Ngài có nghĩa là sự nguy hiểm đó ở rất gần, nhưng sẽ không gây thiệt hại và cuối cùng sẽ qua đi. Điều này quả thực là những gì đã thực tế xảy ra và Ban điều tra đã không thể làm hại được Đức Thầy.

Quả thế, các con ạ! Đức Abdul-Baha tin rằng Đấng Bảo vệ Ngài mạnh hơn bất cứ kẻ thù nào. Vì thế niềm tin trọn vẹn của Ngài nơi Đấng Toàn năng đã mang đến cho Ngài sự thanh thản tuyệt đối ngay cả những lúc ở trong cảnh nguy hiểm ghê gớm như thế. Cuộc đời của Ngài luôn luôn là tấm gương tốt nhất cho chúng ta.

“Nhưng, điều này thật khó khăn biết bao!” Naim nói.

“Đúng đấy!” Người cha thừa nhận: “Thật khó khăn nếu chúng ta không dùng các năng lực tinh thần mà Đức Baha’u’llah đã cất giữ bên trong chúng ta. Những năng lực tinh thần này có thể là nguồn sức mạnh lớn lao cho chúng ta và cũng là một tài sản lớn lao của chúng ta nữa.”

Maryam hỏi: “Tài sản lớn lao là gì? Con không hiểu cha muốn nói gì?”

Người cha trả lời: “Cha nghĩ câu trả lời dành cho con nằm trong một câu Ân Ngôn khác mà Đức Baha’u’llah dạy về ‘Tài sản Lớn lao’.”

TÀI SẢN LỚN LAO

“Hỡi con của tinh thần!

Ta tạo nên người giàu có, tại sao người lại trở nên suy bại nghèo nàn? Ta tạo nên người cao quý, tại sao người lại trở thành hèn hạ? Ta đem người ra đời từ tinh hoa tri thức, sao người còn đi tìm ánh sáng hiểu biết nơi người khác ngoài Ta? Ta nặn nên người với chất liệu tình yêu, sao người lại bán khoán vì kẻ khác? Hãy quay mắt nhìn vào chính người rồi người sẽ thấy Ta đứng trong người, đầy uy quyền vĩ đại và tự tôn.”

Câu 13, Phần Tiếng Á Rập

Đây là một lời tuyên bố gọi sự suy nghĩ khác của Đức Baha'u'llah và câu này làm cho cha nhớ tới ông Mirzá Taqí Khán, Tể tướng của Vua Nasirid-Din. Ông ấy là một người có tài năng sáng chói đáng lẽ là nguyên nhân của sự phát triển vượt bực cho đất nước nếu ông muốn. Trong thời thơ ấu, ông ấy chỉ là một cậu bé chạy việc vặt cho các con của thầy giáo khi họ đi học ở trường. Cậu ta phải đem thức ăn của họ tới trường và trong khi chờ đợi, cậu ta nghe các điều mà thầy giáo đang dạy họ. Đó là cách mà cậu ta tiếp thụ giáo dục cho mình. Vậy thì các con có thể hình dung cậu ta phải thông minh đến mức nào. Nhưng than ôi! ông ấy đã lạm dụng món quà vĩ đại này mà Thượng Đế đã ban cho. Khi ông ấy trở thành Tể tướng, mặc dầu có tất cả quyền lực để ủng hộ cho thắng lợi của Chánh Đạo nhưng ông lại chống lại Chánh Đạo. Ông đã sống trong suốt Thánh triều của Đức Bab. Nhưng thay vì điều tra Lời Tuyên Bố của Đức Bab, ông ta lại nghe theo các chuyện không có thật do nhiều người khác kể và cuối cùng ra lệnh hành hình Đức Bab - Đấng Biểu hiện của Thượng Đế.

Dù sao, Thượng Đế đã hứa rằng Ngài sẽ không bỏ qua các hành động thiếu công bằng và tàn bạo như vậy. Và chẳng bao lâu Vua Ba Tư thay đổi quan điểm của mình về vị Tể tướng, Ngài đã ra lệnh giết ông một cách tàn nhẫn khi ông đang tắm.

Các con thấy không! Thượng Đế đã ban cho Mirzá Taqí Khán sự giàu có nhưng ông ta mang lại cho mình sự nghèo nàn, Thượng Đế đã tạo ra ông ta cao quý nhưng ông ta lại chọn con đường khác và tự đưa mình tới chỗ hủy hoại. Thượng Đế đem ông ta ra đời từ tinh hoa tri thức nhưng ông ta lại tìm ánh sáng hiểu biết từ người khác ngoài Thượng Đế. Ngài đã tạo nên ông ta với chất liệu tình yêu nhưng ông ta lại bận rộn với thế giới vật chất. Phải chi ông ta nắm lấy cơ hội, phải chi ông ấy nhận ra Đấng Biểu hiện của Thượng Đế thay vì chống lại Ngài thì ông ta đã đạt được một địa vị vinh quang bất diệt.

Bây giờ các con thấy đấy, sự vinh quang hay sự tủ nhục của các con đều nằm ở trong tay của chính các con.

NGƯỜI NGHÈO VÀ BẠN

Các nhân vật du hành của chúng ta, khi ấy quyết định mua một ít trái cây. Người cha dừng xe lại. Họ mua một ít nho và cam, rồi lại lên xe. Khi chuẩn bị đi, một người ăn xin đến xin họ một ít tiền.

Naim không thích điều này và nói: “Con ngăn các người ăn xin. Họ không có làm gì tốt hơn là ăn xin sao?”

Người mẹ nói: “Đừng có hãnh diện về mình như vậy, con ạ. Làm sao con có thể đánh giá người đang thiếu thốn? Hãy nghe lời Ân Ngôn mà Đức Baha’u’llah đã dạy về sự hòa ái và hiểu biết.

“Hỡi con của tinh thần!

Đừng cao ngạo trước kẻ bần hàn, bởi vì Ta đang dìu dắt họ tiến bước và đang nhìn người trong tình trạng thấp hèn của người và đòi hỏi nguyên rửa người.”

Câu 25, Phần Tiếng Á Rập

Các con thân yêu, Thượng Đế đã tạo ra một thế giới tuyệt đẹp ngoài tình yêu và sự thân thiện dành cho chúng ta. Nhưng thật bất hạnh, chúng ta đã làm cho nó trở nên xấu đi và bất ổn do tính ích kỷ của chúng ta. Một trong những điều bất ổn này là sự nghèo khổ đã tồn tại nhiều nơi trên thế giới ngày nay. Các con thấy một mặt thì có một vài gia đình quá giàu đến nỗi họ không biết làm gì với tài sản của họ, và một mặt khác thì vô số người không có thực phẩm để ăn và chỗ để ngủ. Trong vài nơi trên thế giới quá phổ biến đến nỗi nhiều trẻ em được sinh ra trên đường phố, sống trên đường phố và cuối cùng cũng chết trên đường phố. Các con thấy được sự đau yếu, bệnh tật do thiếu thức ăn, thiếu chế độ ăn thích hợp cần thiết cho sự phát triển của một đứa trẻ.

Ở những nơi khác trên thế giới, thực phẩm có thể làm thỏa mãn cái đói của hàng ngàn người thì chỉ để vắt đi. Đó là lý do tại sao Đức Baha’u’llah dạy chúng ta trong Ân Ngôn rằng không được coi mình cao hơn người nghèo. Hãy khiêm nhường và cố gắng giúp đỡ những người thiếu thốn.

Đức Abdul-Baha là tinh hoa của sự quan tâm tới người nghèo và giúp đỡ kẻ túng thiếu ở một mức độ Ngài không bao giờ có hơn một chiếc áo choàng dài (aba). Một lần, Munirih Khanum may một cái áo choàng đắt tiền cho Ngài, hy vọng Đức Thầy sẽ mặc tới. Thấy có một cái áo mới xuất hiện nơi để cái áo cũ. Đức Abdul-Baha hỏi làm sao Ngài có thể có hai cái áo choàng trong khi có người không có dù chỉ một cái. Đây là một tấm gương tốt nhất về việc chúng ta phải quan tâm đến tình trạng của người nghèo và cố gắng giúp đỡ họ càng nhiều càng tốt.

Maryam nói: “Mẹ ơi! Đừng mua cho con cái áo mới khác. Con muốn tặng tiền cho người nghèo ở vùng lân cận của chúng ta.”

“Mẹ rất vui mừng là con muốn sống thật hào phóng như vậy.” Mẹ nói: Hãy nghe mẹ kể về một gương mẫu đẹp khác của Đức Thầy kính yêu của chúng ta. Ở Akka, vào mỗi thứ sáu Đức Abdul-Baha thường giúp đỡ người nghèo theo nhu cầu của họ. Ngài còn yêu cầu một bác sĩ đến chăm sóc người bệnh và thăm viếng họ thường xuyên. Trong chuyến đi phương Tây của Ngài, khi ở nước Đức vào một buổi sáng sớm, nhìn qua cửa sổ Ngài thấy một người đàn ông rất nghèo đi bộ một cách chậm chạp và buồn bã, không định hướng và không biết làm gì.

Đức Abdul-Baha lập tức gọi người hầu kêu ông ta lại. Lúc ông ta tới, Đức Abdul-Baha đi tới chào. Ngài cầm tay người đàn ông và mỉm cười như là chào mừng một người bạn cũ. Rồi Ngài nói chuyện với ông ấy vài phút cố gắng làm cho ông ấy vui vẻ.

Cuối cùng, người đàn ông này đã mỉm cười, nhưng là một nụ cười hơi buồn. Lúc Đức Abdul-Baha nói chuyện, Ngài chú ý tới quần áo bị rách của ông ấy không che kín được thân thể. Khi đó trời còn tinh sương, đường phố vắng người. Với một nụ cười nhẹ nhàng, Đức Abdul-Baha bước vào trong bóng tối bức tường và bắt đầu luồn cuống dưới áo choàng dài của Ngài. Rồi Ngài dừng lại và chiếc quần của Ngài rơi xuống đất. Quay sang ông lão Ngài trao cho ông ta cái quần của Ngài.

Naim bình luận: “Người đàn ông nghèo đó chắc là đã bày tỏ tức khắc một tình yêu rất đặc biệt dành cho Đức Abdul-Baha.”

“Đúng thế! Quả thật Đức Thầy Kính yêu là một tấm gương tốt nhất về lòng nhân từ đối với người nghèo? Vậy đó không phải là bài học mà chúng ta phải học và cố gắng thực hành sao?” Mẹ hỏi.

Maryam nói: “Nhưng thưa mẹ! Con nhớ là bạn con, Sangita đã nói với con rằng những người ăn xin này thì rất lười biếng và không muốn làm việc.”

Mẹ bảo: Chúng ta phải có thái độ tích cực hơn đối với người nghèo và hãy cố gắng giúp họ sống đúng cách. Như là, nếu có một đứa trẻ nghèo khổ không được đi học, chúng ta phải cố gắng hết sức mang tới phương tiện cho việc giáo dục đứa trẻ ấy.

Đức Baha’u’llah phán rằng người nghèo là thác sản của Thượng Đế giữa chúng ta. Chúng ta phải hết sức chu đáo trong cách đối xử với họ. Tuy nhiên theo luật, Đức Baha’u’llah cấm ăn xin cũng như cấm giúp đỡ cho những người ăn xin chuyên nghiệp. Nếu một người bị tật nguyền hay ở trong hoàn cảnh nghèo khổ tột độ, không có khả năng tìm ra lối thoát, thì đó là nhiệm vụ của Hội đồng Tinh thần Địa phương là phải giúp đỡ cho cuộc sống người ấy.

“Trong tương lai, qua sự hướng dẫn của Tòa Công lý Quốc tế, những ngôi nhà dành cho các người tàn tật và già yếu sẽ được xây dựng nên, không còn ai cần đi xin ăn nữa.”

Maryam nói: “Mẹ ơi, con nghĩ chính Sangita thật lười biếng và đó là cái lý do tại sao cô ta nói như thế.”

Cha bảo: “Ồ, con à! Cha nghĩ đây phải là lần cuối cùng một người trong gia đình chúng ta nói không tốt về một người khác. Cha cảm thấy bây giờ là lúc nói cho các con nghe về một đền đồ thật mạnh mẽ trong Ân Ngôn có tên là ‘Nói hành’.”

NÓI HÀNH

“Hỡi con của sinh tồn!

Làm sao người có thể quên những lỗi lầm của người mà xăm lo đến lỗi lầm của kẻ khác? Kẻ nào hành động như thế sẽ chịu sự trừng trị của Ta.”

Câu 26, Phần Tiếng Á Rập

Các con à! Cha sẽ giải thích câu Thánh thi này là một cái đèn đỏ lớn, hãy chăm chú lắng nghe nhé!

Hai người con la lên: “Dĩ nhiên rồi cha!”

Cha tiếp tục: “Có nhiều người trong chúng ta thật bất hạnh khi lúc nào cũng sẵn sàng bới lên các khuyết điểm và sự yếu kém của người khác. Bước sôi nổi tiếp theo là khắc phục được các yếu kém này. Chúng đã làm hài lòng và thỏa mãn Cái Ta của con người. Chúng ta có thể không nhận ra hoặc đồng ý rằng chúng ta đã có lần nói hành - Thậm chí chúng ta còn thích thú việc làm ấy nữa. Chúng ta cũng có thể giải thích điều này. Vì thế, Đức Baha'u'llah đòi hỏi mỗi cá nhân trong câu Ân Ngôn này rất rõ ràng rằng, Ngài cấm chúng ta nhìn lỗi lầm của người khác trong khi chính chúng ta đầy lỗi lầm. Đức Abdul-Baha nói rằng, nếu một người có mười điểm xấu và một điểm tốt, các con phải nhìn vào điểm tốt đó và quên mười điểm xấu kia đi. Có một lần, giáo viên hướng dẫn của cha nói với cha rằng chúng ta phải luôn mang theo bốn cái túi, hai ở đằng trước và hai ở đằng sau. Một trong hai cái túi đằng trước phải chứa các điểm tốt của người khác mà chúng ta nên luôn luôn nhìn thấy và khen ngợi, cái túi còn lại phải để những lỗi lầm và các điều sai quấy của chúng ta để cảnh cáo chúng ta. Một trong hai cái túi đằng sau thì chứa những lỗi lầm và điểm sai quấy của người khác còn cái túi kia thì chứa các tính tốt của chúng ta. Hai cái túi này phải không được nhìn thấy. Chúng ta cũng phải không nhìn vào lỗi lầm của người khác, cũng không đề cao các tính tốt của chúng ta, vì việc ấy dẫn đến tính tự cao và làm cho Cái Ta của mình mạnh lên.”

Naim kêu lên: “Cha ơi! Mang bốn cái túi như vậy thật khó khăn, đặc biệt vì có hai cái rất nặng.”

Khi đó, Maryam nói đùa: “Chị biết các cái túi nào của em sẽ là túi nặng nhất - túi chứa các nhược điểm của em và túi chứa những tính tốt người khác.”

“Giống như chị thôi!” Naim đáp.

“Được rồi các con. Đừng tranh luận với nhau nữa mà hãy để hành động chứ không phải là lời nói làm vật trang sức cho các con.” Mẹ xen vào.

Rồi cha tiếp lời: “Đức Baha'u'llah trong câu Ân Ngôn này đã dùng một phán lệnh rất mạnh mẽ. Ngài phán: ‘Kẻ nào hành động như thế sẽ chịu sự trừng phạt của Ta.’ Các con có thể không tìm thấy những phán lệnh mạnh mẽ như thế ở những Thánh Thư khác của Đức Baha'u'llah. Điều này chứng tỏ nói hành, các điều mà tai hại biết bao nhiêu đến nỗi Đức Baha'u'llah nguyên rủa những kẻ ngồi lê đôi mách. Thật ra, các con biết mục đích của Đạo Baha'i là gì không?”

Naim trả lời: “Thống nhất và yêu thương”.

Cha nói: “Đúng rồi! Nhưng các con có đoán được điều gì gây nguy hiểm nhất cho sự chia rẽ và hiểu lầm giữa con người không?”

Maryam trả lời: “Con đoán là sự nói hành”.

Cha nói: “Hoàn toàn đúng. Một trăm điểm dành cho con. Thực tế thì nói hành giống như các con mối.”

Bọn trẻ đồng thanh hỏi: “Các con mối?”

Mẹ giải thích: “Vâng, các con biết các con mối ăn hết những gì chứa bên trong cây gỗ để chống đỡ các cao ốc. Khi các con nhìn vào các tòa nhà, các con không thể thấy bất kỳ sự hư hại nào. Nhưng thỉnh thoảng, một ngày kia tòa nhà sụp đổ và chúng ta sẽ nhận ra tòa cao ốc hoàn toàn bị phá hủy do quá trình gặm nhấm của mối. Thí dụ này hoàn toàn thích hợp để giải thích sao xã hội bên ngoài có vẻ lành mạnh mà bên trong thì bệnh hoạn do các thói quen nguy hại của sự nói hành. Thượng Đế cấm sự ngờ vực, sự xáo trộn, tình trạng chia rẽ, thù hận có thể dần dần làm tiêu hủy các trụ cột mạnh mẽ của xã hội. Trong một câu khác, Đức Baha'u'llah dạy:

“Đừng đôi mách tội lỗi của người khác, ngày nào chính người vẫn còn là kẻ phạm tội. Nếu người không tuân lời giới răn này, thì người sẽ bị nguyên rủa và Ta sẽ chứng cho điều đó”.

(Câu 27, Phần Tiếng Á Rập)

Một trong các cách tốt nhất để không nhìn vào lỗi lầm của người khác là nhớ tới các đức hạnh của người khác rồi nghĩ tới khuyết điểm của chúng ta. Rồi chúng ta phải tập trung vào các khuyết điểm của chúng ta và cố gắng sửa đổi chúng. Đó là những gì mà Đức Baha'u'llah truyền phán cho chúng ta trong một câu Ân Ngôn khác, chú tâm về việc: “Vấn tâm hàng ngày”.

VẤN TÂM HÀNG NGÀY

“Hỡi con của sinh tồn!

Mỗi ngày người hãy tự vấn tâm cho đến khi người bị đòi đến nơi phán quyết; vì cái chết, chẳng trống, chẳng kèn sẽ đến đột ngột trước người và người sẽ bị buộc cung xung hết mọi hành động.”

Câu 31, Phần Tiếng Á Rập

Không ai trong chúng ta hoàn hảo cả vì tất cả chúng ta đều phạm lỗi. Sẽ tuyệt diệu biết bao nhiêu nếu như Đức Baha'u'llah đã hướng dẫn chúng ta phải tự vấn tâm hàng ngày, nhớ lại các lỗi lầm của chúng ta trong ngày và kiên quyết không lặp lại các điều ấy nữa. Đây là cách tốt nhất để rèn luyện tính nết chúng ta và làm cho chúng ta trưởng thành hơn. Nếu chúng ta gây đau buồn cho một người nào trong ngày, chúng ta nhớ lại chuyện ấy. Nhưng nếu chúng ta chân thành xin lỗi để xoá tan các hiểu lầm đó trước khi đi ngủ, thì ngày hôm sau sẽ tốt hơn cho cả hai. Khi Đức Giáo Hộ kính yêu, Shoghi Effendi còn nhỏ, Ngài có thói quen này, ngay cả khi Ngài không biết có gây đau buồn cho người nào lúc nô đùa không và Ngài cũng sẽ không ngủ, cho tới khi biết chắc rằng đã không có vấn đề gì và đã không có mối ác cảm nào giữa họ. Hãy tưởng tượng xem, thế giới sẽ yên ổn thế nào nếu mọi người tạo được thói quen này.

Naim hỏi: “Chẳng lẽ, chúng ta chỉ nhớ tới các lỗi lầm của mình thôi sao?”

Mẹ đáp: “Phải, đây là một câu hỏi rất hay. Nếu con làm được một hành vi tốt trong ngày, con cũng có thể nhớ tới và cố lặp lại điều đó.” Ba nói thêm: “Ví dụ như, nếu Maryam đã giúp mẹ khi có khách hay Naim đã rửa bát đĩa sau đó. Đó là các hành động tốt mà các con có thể nhớ tới và cố lặp lại thường xuyên. Không ai biết được khi nào Thượng Đế gọi mình đến trước sự hiện diện của Ngài, do vậy chúng ta phải chuẩn bị sẵn sàng trước.

Có một câu chuyện kể về một người đã nói với thần chết rằng: “Khi nào, ông muốn lấy đi mạng sống của tôi, hãy nói cho tôi biết trước để tôi có thể hoàn tất công việc của tôi trước khi vào thế giới bên kia.” Thần chết đồng ý. Sau đó một thời gian, thần chết đến gần và nói: “Đây là lúc ông phải đi.” Người đàn ông khiếp sợ nói: “Nhưng tôi yêu cầu thần chết nói cho tôi biết trước.” Thần chết trả lời: “Tôi đã nói rồi.” Người đàn ông hỏi: “Khi nào? Cách nào?” Thần chết nói: “Ta đã rước cha ông cách đây vài tháng, không phải là sự báo trước đó sao? Sau đó, ta đã rước bác của ông đi, điều này chẳng phải là một điều báo trước khác hay sao?” Người đàn ông nói: “Nhưng tôi chưa hoàn tất công việc của tôi.” Thần chết đáp lời: “Trước ông, cũng không có người nào chết mà làm được như thế. Vì không người nào trong số họ ngờ đến lượt mình sớm thế. Vì thế, chúng ta phải sống mỗi ngày như là ngày cuối của cuộc đời và ngày qua ngày cố trở nên một người tốt hơn và hữu dụng hơn hôm trước.”

Người mẹ nói: “Sự hoàn thiện này có khả năng chỉ thực hiện được bằng cách cố gắng lặp lại những hành động tốt và ngưng hẳn các hành động xấu.”

Maryam nói: “Con sợ chết lắm.”

“Đúng”, người cha nói: “Cha nghĩ chúng ta phải bàn một chút về thế giới sau, bởi vì điều này giúp chúng ta chờ đợi nó với sự vui mừng và hy vọng. Đức Baha'u'llah trong một câu Ấn Ngôn khác đã đề cập đến điều này.”

SỨ GIẢ CỦA TIN MỪNG

“Hỡi con của Đấng Tối Thượng!

Ta đã biến thần chết thành một sứ giả mang tin vui đến cho người; vậy tại sao người buồn rầu? Ta đã khiến ánh sáng rọi ánh huy hoàng của nó lên mình người; vậy tại sao người lại che mình tránh ánh sáng?”

Câu 32, Phần Tiếng Á Rập

Chúng ta sợ chết bởi vì chúng ta không hiểu về đời sống sau khi chết Đức Baha'u'llah trong câu Ấn Ngôn tuyệt diệu này và trong các Thánh thư khác của Ngài đã ghi chép rằng cái chết là “Sứ giả mang tin vui”.

Maryam nói với giọng run run: “Con thật sự không hiểu lời Ấn Ngôn này. Con cũng sợ chết, đặt biệt nghĩ rằng mình phải ở trong một cái hòm nằm dưới mặt đất. Con không thể thấy cha mẹ, em trai... không được vui đùa với các bạn thân của mình trong vườn hay làm bất cứ việc gì?”

“Con ạ, cha nghĩ rằng cha sẽ nói thêm cho các con về đời sống sau khi chết.” Người cha nói: “Con biết mỗi người trong chúng ta đều có một linh hồn ví như một con chim và thân thể chúng ta thì ví như một cái lồng. Khi chúng ta chết đi, thân thể chúng ta không hoạt động nữa. Nhưng linh hồn bất diệt của chúng ta sẽ được phóng thích khỏi cái lồng của thân thể nó và tiếp tục cuộc hành trình về Thượng Đế.

Một con chim họa mi luôn sống trong lồng thì không biết nơi nào khác ngoài cái lồng. Nó có thể thoáng thấy một khu vườn qua hàng song lồng. Nhưng con chim đáng thương ấy không có khái niệm gì về tự do và không bao giờ biết niềm vui được bay lượn trong vườn xanh hay đồng cỏ rộng. Nếu con mở lồng để giải thoát cho con chim. Nó có thể nhảy vào góc lồng không muốn bay ra. Và khi con thò tay vào để bắt con chim đó ra, nó sẽ trở nên hoảng sợ và cố thoát khỏi tay con. Nhưng một khi nó được tự do rồi, nó sẽ bay cao trên bầu trời bao la và ca hát giữa các cành cây xanh. Nó sống thoải mái trong các đồng cỏ đầy hoa và không bao giờ trở vào trong bất cứ một cái lồng nào, ngay cả khi con cho nó một lồng bằng vàng.

“Những kẻ mà trong cuộc sống vật chất này, đã nỗ lực rèn luyện linh hồn bằng cách đạt được thêm nhiều đức hạnh và bằng cách làm những hành động tốt thì họ sẽ có được những linh hồn mạnh mẽ có thể bay như đại bàng. Những người khác không gắng sức gì cả thì sẽ có linh hồn rất yếu ớt. Thậm chí có thể không bay được. Nói cách khác, sự phát triển của linh hồn chúng ta trong thế giới kế tiếp tùy thuộc vào hành động của chúng ta trong thế giới này.”

Maryam nói: “Tất nhiên, con sẽ cố hết sức chân thật, cầu nguyện và học Ân Ngôn đều đặn và tuân theo những gì Đức Baha’u’llah đã khuyên các con làm. Nhưng con có phải sẽ ở một mình khi con chết không?”

“Không bao giờ, con ạ!” Mẹ trả lời và thêm: “Thậm chí chúng ta còn được gần gũi với các người thân của chúng ta hơn trước kia nữa. Ai thủ đắc nhiều đức hạnh trong thế giới này và phụng sự chân thành người khác thì có thể được ở cùng với nhiều linh hồn kỳ diệu và quý giá trong thế giới bên kia.”

Naim nói: “Con ao ước được gặp Mulla Husayn và Quddus biết bao!”

Cha liền đáp: “Tốt lắm! Nếu con cố gắng hết sức để trở thành một người Baha’i tốt, thì rồi chắc chắn con sẽ được gặp Mulla Husayn trong thế giới sau. Linh hồn con càng tiến bộ bao nhiêu thì con càng được gần gũi hơn với những linh hồn được chọn lựa bấy nhiêu. Ngay cả có thể nhận được ân huệ tồn tại trước sự hiện diện của Đức Thầy Kính yêu, Đức Abdul-Baha. Sự thật là, mục đích cuối cùng của linh hồn trong cuộc hành trình tâm linh của mình là đạt tới sự hiện diện của Thượng Đế.”

Naim hỏi một cách lo lắng: “Thậm chí có cả sự hiện diện của Đức Baha’u’llah sao?”

“Có chứ, tại sao không?” Mẹ đáp. Đức Baha’u’llah đã ban cho một sự giảng giải tuyệt vời về thiên đàng. Ngài phán: “Thiên đàng là sự gần gũi Thượng Đế.” Vì thế, khi chúng ta ở gần Đức Baha’u’llah là chúng ta quả thực đã ở trong thiên đàng. Tất cả tùy thuộc vào việc, chúng ta theo giáo lý của Đức Baha’u’llah như thế nào trong thế giới này để giúp linh hồn chúng ta tiến triển tới một tầm cao vĩ đại hơn? Vì thế, như lời Đức Baha’u’llah đã phán, chúng ta không nên đau buồn vì cái chết của những người thân yêu nhưng chúng ta nên cầu nguyện cho sự tiến triển của linh hồn họ và thực hiện các hành động tốt nhân danh họ.

Hãy để mẹ kể cho các con nghe về giấc mơ của một trong những người Baha’i về đứa con đã chết nhiều năm trước. Bà ấy đến Đức Abdul-Baha và nói: “Thưa Đức Thầy kính yêu, đêm rồi con mơ thấy, con đang ở trong một khu vườn tuyệt đẹp, đến nỗi dường như nó được vượt lên trên mọi khả năng thiết kế và chăm sóc của một người làm vườn hoàn hảo nhất ở thế gian này. Trong khu vườn này, con thấy một người con gái tuyệt trần chừng 19 tuổi, đang nâng niu nhẹ nhàng các cành hoa. Khi con bước vào khu vườn, cô bé ngẩng đầu lên và tiến tới phía con với vòng tay dang rộng như thể đang vui mừng trong tình yêu lớn lao trước sự thăm viếng của con. Con nhìn cô bé ấy kinh ngạc và rồi con thấy sự giống nhau lạ thường của người cô gái ấy với đứa con gái nhỏ đã mất của con.”

Đức Abdul-Baha nở một nụ cười tuyệt diệu và nói: “Hỡi con của Ta! Con đã được phép nhìn thấy đứa con gái của con hiện nay đang đi trong ngôi vườn thiên thượng, của một trong các thế giới của Thượng Đế. Đây là một ơn phước của Thượng Đế dành cho con, con hãy vui vẻ và hạnh phúc.”

Vào một dịp khác, một người Baha’i tên là Ridvaniyyih Khanum, kể lại rằng khi đứa con của bà bị bệnh, Đức Thầy đến thăm và tặng hai đóa hoa hồng cho đứa bé. Rồi quay sang bà mẹ, Ngài nói bằng giọng dịu dàng đầy yêu thương “Hãy kiên nhẫn”.

Buổi chiều hôm đó, đứa trẻ qua đời.

Đức Thầy bảo: “Này Ridvaniyyih, có một khu vườn của Thượng Đế và con người thì giống như các cây đang lớn lên trong đó. Người Làm vườn là Cha của chúng ta. Khi Ngài thấy một cái cây nhỏ ở một nơi quá chật hẹp không thể phát triển được, Ngài liền chuẩn bị một nơi đẹp hơn và thích hợp hơn, để nó có thể tăng trưởng và đậu trái. Rồi, Ngài trồng cây nhỏ này ở một nơi mới ấy. Các cây khác ngạc nhiên hỏi: ‘Đây là một cái cây nhỏ dễ thương. Vì lý do gì khiến Người Làm vườn lại đem nó đi mất?’ Chỉ riêng có Người Làm vườn Thiên liêng mới biết rõ lý do. Con đang khóc, phải không Ridvaniyyih? Nhưng nếu con thấy được vẻ đẹp nơi con gái con ở, con sẽ không còn buồn nữa. Con của con bây giờ được tự do và giống như con chim đang ca hát những giai điệu thiên thượng. Nếu con thấy ngôi vườn thiên liêng đó, con sẽ không còn khao khát ở lại trên quả đất này. Tuy vậy đây là nơi mà nhiệm vụ của con đã hoàn thành.”

Maryam nói: “Bây giờ, con không sợ chết nữa và sẽ cố đạt thêm nhiều đức tính tâm linh để cho đôi cánh tinh thần của con sẽ phát triển mạnh mẽ hơn và sẽ có thể bay cao hơn trong thế giới sau.”

Naim nói thêm: “Và để được gặp Mulla Husayn và Quddus nữa. Nhân thể cha có thể bảo cho chúng con biết làm thế nào để linh hồn con người có thể phát triển hơn và trở nên hoàn hảo hơn không?”

Cha nói: “Câu trả lời thì ở trong câu Ân Ngôn mà Đức Baha’u’llah đã đề cập về ‘Những thử thách của Thượng Đế’.”

THỬ THÁCH CỦA THƯỢNG ĐẾ

“Hỡi con của loài người!

Tai họa của Ta là ân huệ của Ta đó; bề ngoài là lửa và hận thù, nhưng bề trong là ánh sáng và từ bi. Ngươi hãy nhanh chân nhận lấy, để trở thành ánh sáng vĩnh cửu và tinh thần bất tử. Đó là chiếu mệnh của Ta, hãy tuân giữ.”

Câu 51, Phần Tiếng Á Rập

Mỗi câu Ân Ngôn của Đức Baha'u'llah là một kho tàng của cải. Nếu chúng ta khám phá ra và thực hành nó trong cuộc sống hàng ngày, thì khi ấy chúng ta sẽ được thăng tiến nhiều và có được một đời sống hạnh phúc hơn. Bất cứ tai họa nào mà chúng ta đối mặt đều giống một cách tượng trưng như lửa, nóng bỏng đau đớn nhưng sự thật nó là sự khoan dung của Thượng Đế, làm thiêu hủy những dơ bẩn trong tâm hồn chúng ta. Hãy tưởng tượng một miếng vàng, để trở nên sạch khỏi các cặn bẩn nó cần phải được làm tan chảy ra qua lửa.

Việc này làm cha nhớ câu chuyện về Sina, một người giảng viên nổi tiếng của Đạo Baha'i và con trai ông Habibullah sống vào thời của Đức Abdul-Baha.

Khi Habibullah còn nhỏ, anh thường nghe nói bằng cách nào cha anh và bác anh đã đi truyền giáo từ làng này qua làng khác, để trao Sứ điệp của Đức Baha'u'llah cho những tâm hồn tinh khiết. Khi Habibullah tới tuổi trưởng thành, anh đi theo cha lần đầu tới Marindaran (miền bắc Iran). Sau khi họp với nhiều người Baha'i trong thị trấn Bahel, họ đi tiếp đến các ngôi làng gần đó. Họ đến một làng có nhiều người Baha'i để gặp các đạo hữu ở đó. Sau vài ngày, Sina bảo con trai: "Ngày mai, chúng ta sẽ đi tới một ngôi làng chỉ có một người Baha'i thôi, tên anh ta là Ainollah." Sáng hôm sau, khi họ sắp ngồi trên lưng con la thì mây đen che khuất mặt trời và trời nổi giông bão. Dân làng biết được dấu hiệu của cơn bão sắp tới và khuyên Sina đừng đi. Sina để ý thấy chủ nhà không nói gì cả. Vì ông không muốn làm phiền mọi người, nên ông quyết định rời khỏi làng, đặt tin tưởng nơi Thượng Đế.

Trên đường đi, họ chợt gặp một ngôi làng nhưng mà Sina không quen biết bất kỳ một người nào ở đó nên họ tiếp tục đi qua và vào trong một khu rừng. Thành linh ánh chớp lóe lên, sấm găm và mưa nặng hạt trút xuống làm cả hai cha con ướt sũng tận da.

Mặt trời đã lặn, mây đen hơn nữa và mưa trở nên dữ dội. Sina và con trai thật khó thấy được con đường chính. Hơn thế! thậm chí không thấy nhau. Trong bóng tối đó, họ lạc khỏi đường chính. Họ biết rằng, họ có rất ít hy vọng sống sót vì có nhiều thú hoang trong rừng và nếu như họ không sớm tìm ra đường đi, họ sẽ bị chúng tấn công. Sina nói: "Chúng ta không thể đi xa hơn nữa, phải trở lại thôi!" Thế rồi họ bắt đầu trở lui nhưng lại khó hơn là đi tới. Vì họ phải leo lên ngọn núi mà họ đã đi xuống. Các con la không thể đi nữa vì chân chúng bị trượt trên bùn lầy và làm cho họ càng khổ sở hơn. Mặt của Sina tự nhiên sưng lên và lưỡi cứng đờ. Habibullah nhận ra sự nguy hiểm, tin tưởng vào Đức Baha'u'llah, cố tìm ra cách giải quyết. Thành linh anh nhớ lại là đã đọc trong một câu chuyện lịch sử, rằng trong chiến tranh ngựa không thể đi trên bùn lầy, các người lính đã quấn vải dưới chân ngựa để nó có thể đi mà không bị trượt. Thế là, anh liền cởi áo khoác, lấy cái mền và bất cứ quần áo nào rồi quấn quanh móng chân các con la. Giờ các con la mới có thể bước đi được và bằng cách này vài giờ sau, họ đến được ngôi làng mà họ đã đi qua trước đây. Lúc bấy giờ, Sina đã ngất đi vì lạnh và kiệt sức.

Cư dân trong làng đều đã ngủ, Habibullah gõ cửa nhà đầu tiên. Một cụ bà ra mở cửa, Habibullah giải thích rằng họ bị lạc đường và xin được tạm trú qua đêm. Cụ bà không hiểu ngôn ngữ của Habibullah nhưng thấy tình trạng của Sina, cụ bà liền mời họ vào nhà. Bà đánh thức các con gái dậy đem quần áo ấm tới cho các lữ khách. Rồi, cụ bà pha trà. Khi trà đã pha xong, họ đổ từng giọt vào miệng của Sina. Dần dần, Sina tỉnh lại và ngạc nhiên không biết mình đang ở đâu. Habibullah liền kể lại những gì đã xảy ra, và anh rất ngạc nhiên khi thấy cha mình chỉ cảm ơn Đức Baha'u'llah. Habibullah tự hỏi tại sao cha mình, người đã trải qua quá nhiều gian khổ và tai họa như thế, lại vẫn cảm ơn Thượng Đế về những gì đã xảy ra. Anh nghe Sina nói: "Đáng ca ngợi thay Đức Baha'u'llah đã làm chúng ta xứng đáng để chịu đau khổ trên đường Ngài. Tạ ơn Thượng Đế rằng con trai con, trong thời trai trẻ đã được đối diện với các khó khăn trên đường Ngài để có thể trở nên gần hơn với Đấng Phúc Mỹ." Các con hãy xem! Một tín đồ thật sự đã tạ ơn Thượng Đế như thế nào về những nỗi đau khổ của mình.

Lúc rạng đông, cụ bà đưa đến một người đàn ông biết tiếng Ba Tư. Cụ bà nói với Habibullah rằng: "Cách đây ba đêm, tôi mơ thấy cháu và cha cháu đến nhà và cha cháu bị ngất đúng chính xác như chuyện đã xảy ra đêm hôm qua."

Bây giờ, hãy nói cho tôi biết các người là ai và muốn đi đâu. Sina nói: "Chúng tôi muốn đi tới một làng nơi đó tôi biết một thanh niên, tên là Ainollah." Cụ bà ngạc nhiên nói: "Ainollah là cháu nội tôi." Bây giờ hãy trả lời cho tôi: "Các ông có phải là những người Baha'i không?" Habibullah hoàn toàn ngạc nhiên đáp lại: "Dạ, đúng ạ!" Khi ấy, cụ bà nói: "Tôi cũng là người Baha'i." Trên thực tế mọi người trong làng đều là người Baha'i cả. Lúc đó, Sina và Habibullah nhận ra sự khôn ngoan trong chuyến đi trở lại ngôi làng, nơi mà họ nghĩ rằng không có người Baha'i nào sinh sống. Họ đã ở lại nơi đó vài ngày, họp mặt tất cả những người Baha'i, mở nhiều lớp học chuyên sâu và trải qua một thời gian thật tuyệt diệu bên nhau.

"Bây giờ, cha chắc rằng các con có thể hiểu được Đức Baha'u'llah muốn dạy điều gì, khi Ngài nói rằng những thử thách của Ngài thật sự là ơn phước vĩ đại cho chúng ta, tuy bề ngoài không có vẻ dễ chịu."

"Cha ơi! Con muốn được theo cha trong một chuyến đi truyền giáo." Naim nói.

"Con cũng vậy." Maryam la lên và nói thêm "Con thích cưới ngựa lắm."

Naim nói: "Chị thì luôn nghĩ tới bản thân".

Maryam quay sang mẹ: "Mẹ thấy không! Naim luôn muốn tỏ ra nó tốt hơn con".

Naim cười nói: "Không chỉ tốt hơn mà còn khôn ngoan hơn nữa."

Cha ngắt lời: "Được rồi các con! Các con lại tranh cãi nữa rồi. Bây giờ các con hãy nghe một câu Ân Ngôn khác và một giấc mơ của bà ngoại cha, và câu chuyện về việc bà chấp nhận Chánh Đạo ra sao. Sự thật là nếu bà không có một tâm hồn tinh khiết và một giấc mơ đặc biệt, chúng ta ngày nay có thể không phải là những người Baha'i đâu."

"Ồ!" Naim kinh ngạc kêu lên.

Maryam hào hứng nói: "Con mừng vì bà đã có được giấc mơ đó."

Cha liền nói: "Bây giờ, trước tiên các con hãy nghe câu Ân Ngôn về: 'Một tâm hồn tinh khiết'."

MỘT TÂM HỒN TINH KHIẾT

“Hỡi con của sinh tồn!

Tâm hồn người là cung điện của Ta; hãy làm cho nó tinh khiết để Ta ngự về. Tinh thần người là nơi Ta khai thị; hãy tẩy sạch nó để Ta xuất hiện.”

Câu 59, Phần Tiếng Á Rập

Khi một tấm gương đầy bụi được lau sạch, các con có để ý thấy nó trở nên sáng chói và phản chiếu như thế nào không. Tâm hồn chúng ta thực sự cũng giống như thế. Khi chúng ta lau chùi nó, làm cho nó tinh khiết và vị tha, ánh sáng Thượng Đế sẽ phản chiếu chói lọi trong nó.

Bây giờ hãy để cha kể cho các con nghe về tâm hồn tinh khiết của bà ngoại của cha và cách nào tâm hồn ấy nhận được ánh sáng Chánh Đạo của Thượng Đế. Chồng bà đã chấp nhận Chánh Đạo khi bà chỉ mới khoảng 11-12 tuổi. Ông không cho bà biết về điều này vì nghĩ rằng bà còn quá trẻ chưa thể hiểu được. Dù vậy, cô gái trẻ đã nhận ra sự thay đổi đột ngột của người chồng dù là thay đổi về thái độ và tính cách của chồng. Cũng nhiều đêm, bà thức dậy chỉ để thấy rằng chồng bà không có trên giường.

Vào một đêm như thế, ông bà ngoại đang ngủ trên mái nhà vì đó là thói quen trong những đêm hè nóng nực. Thức dậy thấy chồng đã đi rồi, bà ngoại quyết định tìm ra sự thật. Dậy tính tò mò của trẻ con, bà đi tới bờ mái nhà và dưới ánh sáng trăng tròn bà thấy một số người đi rón rén sau bức tường của khu vườn ngang qua dòng suối cạnh với những áo thụng trùm lên đầu. Chồng của bà đang đứng trong vườn tiếp đón họ. Ngạc nhiên và hoảng sợ, hôm sau bà tới gặp mẹ mình và kể lại toàn bộ câu chuyện. Mẹ bà quá bối rối, la to lên: “Chắc chắn nó trở thành người Babi rồi!” (người bình thường lúc bấy giờ không biết sự khác nhau giữa người Babi và người Baha’i). Bà ấy bảo con gái: “Theo dõi chồng con cẩn thận để xem có phải anh thực hành theo Đạo Babi (Baha’i) không, nghe nói rằng những lời cầu nguyện bó buộc của họ khác với những lời cầu nguyện của Đạo Hồi?”

Vì thế, bà bắt đầu chú ý đến chồng một cách cẩn thận. Cha nhớ bà ngoại kể lại nhiều lần về cái ngày mà bà nhìn qua lỗ khóa của cánh cửa thấy chồng bà đang đọc kinh cầu nguyện bó buộc. Bà sửng sốt khi thấy các động tác và lời cầu nguyện khác hẳn với những lời kinh mà bà đã biết. Bà liền vội vã đi kể cho mẹ nghe. Cả gia đình trở nên rất lo lắng và khuyên bà phải dọn cho chồng thức ăn riêng trên cái đĩa riêng để bảo vệ bà khỏi sự không tinh khiết của chồng và bà mẹ nói: “Mẹ nhớ rằng chồng con là một tín đồ Hồi giáo trung thành đáng tin cậy. Nhưng có lẽ những người Baha’i đã trộn chất gì vào tách trà của nó và làm biến đổi nó vào trong Đạo của họ.” Họ tin rằng đó là cách duy nhất mà người Baha’i có thể gây ảnh hưởng nhanh như thế và làm thay đổi hoàn toàn đời sống tinh thần người Hồi giáo ngoan đạo.

Bà ngoại của cha, còn quá trẻ đã rất bối rối. Gia đình bên bà làm bà hoảng sợ về ảnh hưởng xấu của người Baha’i. Nhưng về mặt khác, chồng bà đã trở nên một người tốt hơn và tử tế hơn nhiều. Một đêm kia, đầm đìa nước mắt, bà khẩn cầu Thượng Đế xin Ngài giúp đỡ, tìm ra sự thật cho bà bằng một cách nào đó. Bà cầu nguyện mãi cho tới lúc buồn ngủ.

Đêm đó, bà mơ thấy một chàng thanh niên với vẻ mặt rạng rỡ đang đứng nơi bìa vườn với một số người bao quanh. Khăn quấn đầu của người này chứng tỏ Người là một Siyyid, xứng đáng được kính trọng. Trong khi, bà đang ngồi trên mái nhà, mong muốn đi tới gặp người đàn ông vĩ đại đó, bất ngờ vị Siyyid đi tới chỗ bà và bảo “Hãy lập lại bất cứ gì Ta nói”, Bà vâng lời lập lại những lời bằng tiếng Á Rập: “Thượng Đế chứng nhận rằng không có ai ngoài Ngài là Thượng Đế, các Vương quốc Mặc khai và tạo vật đều thuộc về Ngài”.

Vị Siyyid bổ sung câu ấy từ bài Kinh bó buộc trung bình, đã được người Baha’i ca ngâm và rồi Vị ấy biến mất. Quá bức xúc bởi giấc mơ, bà không thể chờ đợi liền đánh thức ông dậy và bảo ông hãy đọc to bản kinh cầu nguyện bó buộc của Đạo Baha’i. Ông nói: “Đây không phải lúc để đọc Bản Kinh cầu nguyện bó buộc! Nhưng bà khẳng khái nài nỉ. Cuối cùng ông cũng đọc câu đầu tiên của bản Kinh cầu nguyện bó buộc trung bình. Các lời Kinh này giống như các lời mà bà đã nghe được trong giấc mơ. Vì thế, bà kêu lên: “Tôi cũng là người Baha’i.” Rồi bà thuật lại toàn bộ giấc mơ cho ông chồng đang kinh ngạc.

Mặc dầu, bà ngoại cha là một người mù chữ hoàn toàn và ông ngoại qua đời khi tuổi còn trẻ, bà đã nuôi dạy tất cả các con thành những người Baha’i mạnh mẽ. Tất cả con cháu bà cho rằng việc này là do sự tận tụy và sự kiên định của bà, vì dù ông ngoại là Baha’i trước, chính bà đã rèn luyện và giáo dục các con theo cách ông muốn.

Bà ngoại của cha là một tì nữ của Đức Baha’u’llah cho đến cuối đời. Hoàn toàn mù chữ, bà chỉ thuộc một bài kinh duy nhất, ngoài bài Kinh bó buộc trung bình. Khi bà già và phải nằm liệt giường, bà vẫn đọc đi đọc lại bài Kinh bó buộc trên giường bệnh. Cha lúc đó còn bé, một lần kia cha đã hỏi bà: “Bà ơi, nếu bà không cử động được Đức Baha’u’llah miễn luật do bệnh tật và trên 70 tuổi, tại sao bà vẫn còn đọc Kinh cầu nguyện bó buộc?”

Bà đã đáp lại: “Dẫu thân thể bà không thể cử động nhưng lưỡi bà vẫn còn có thể cử động và nhắc đến Danh của Thượng Đế được, tại sao bà để mất đi ân huệ ấy?”

Maryam nói: “Con hãnh diện về bà ngoại của cha.”

“Và cả ông ngoại nữa.” Naim tiếp thêm.

Mẹ hỏi: “Các con có nhận ra Đức Baha’u’llah dẫn dắt những người có tâm hồn tinh khiết ra sao không?”

“Có mẹ à.” Maryam đáp lại và thêm vào. “Tâm hồn chúng ta là Thánh Thất của Thượng Đế; chúng ta phải tẩy sạch nó để Ngài có thể bước vào. Nhưng con tự hỏi làm cách nào chúng con có thể thật sự tẩy sạch tâm hồn của chúng con?”

Người mẹ đáp: “Được rồi, hãy lắng nghe câu Ân Ngôn này, nó có thể là câu trả lời cho con về vấn đề: ‘Vàng, một thử thách to lớn’.”

VÀNG - THỬ THÁCH TO LỚN

“Hỡi con của sinh tồn!

Đừng bận lòng với cõi đời này. Vì Ta thử vàng với lửa và thử tôi tớ Ta với vàng.”

Câu 55, Phần Tiếng Á Rập

Sự ràng buộc với thế giới vật chất là một trong những loại ràng buộc phổ biến nhất mà nếu chúng ta không cảnh giác, nó có thể đưa chúng con rời xa Thượng Đế.

“Tại sao vậy mẹ?” Naim hỏi.

“Vì thế giới thì đầy sự cám dỗ vật chất.” Người mẹ đáp lại và tiếp: “Trong cửa hàng có nhiều món hàng dễ thương quá đến nỗi chúng ta muốn có một áo đầm và đồ bộ đẹp, tấm thảm này hấp dẫn; và căn nhà kia rộng rãi với một khu vườn lớn và còn nữa. Tất cả các thứ đó có sức hấp dẫn và dễ chịu khi có được. Ngay cả khi các con đi tới siêu thị, các con muốn có tất cả thức ăn và thích thú thưởng thức chúng, không phải đúng vậy sao?”

Maryam nói: “Vâng, dĩ nhiên! Kem và sô-cô-la là các thứ yêu thích của con.”

Naim nói: “Con thích có vợt tennis, gậy hóc cây và tất cả những trang bị của các trò chơi hấp dẫn khác được trưng bày ở lâu ba của cửa hàng bán đồ thể thao.”

Người mẹ kêu lên: “Các con là như thế đó!” Vào tuổi các con sự cám dỗ vẫn còn giới hạn ở đồ chơi, trò chơi và thức ăn. Nhưng khi một người lớn lên, nó sẽ có nhiều ham muốn hơn nữa. Có quá nhiều áo đầm đẹp trong cửa hàng, những chiếc nhẫn kim cương và dây chuyền gắn hạt Rubi lóng lánh, hấp dẫn trong hiệu nữ trang có thể dễ dàng chinh phục trái tim của phụ nữ. Đàn ông cũng có thể bị lôi cuốn, ví dụ như là chiếc xe Mercedes đồ đời mới nhất. Nói khác đi, sự quyến rũ của vật chất trong thế giới này giống như đại dương mà các con không thể với tới đáy của nó được. Nếu chúng ta không kiểm soát các ham muốn của mình và chỉ nghe theo những sự thôi thúc của chúng thì chẳng khác nào chúng ta bơi trong đại dương và cố với tới đáy của nó nhưng không thể nào làm được. Rồi cứ thế, chẳng bao lâu, chúng ta bị chết chìm trong đó.”

Naim nói: “Tất nhiên, không có người khôn ngoan nào bắt đầu bơi trong đại dương mà bơi xa bờ.”

Cha nói “Đúng rồi! Đó là một quan điểm tốt. Một người khôn ngoan ngay cả khi muốn bơi, sẽ thận trọng không bơi xa bờ. Nói khác đi, chúng ta có thể vật lộn trong việc mưu sinh nhưng một lần nữa phải như một người bơi khôn ngoan thích bơi lội, chúng ta không thể quên phải ở gần bờ, có nghĩa là gần Thượng Đế. Nếu không chúng ta có thể bị nguy hiểm vì đã đặt quá nhiều việc khác vào chỗ của Thượng Đế trong tâm hồn chúng ta.”

Câu chuyện sau đây sẽ chỉ cho chúng ta biết làm sao của cải đã trở thành một thử thách đối với một người tên là Haji Muhammad Baques và đã dẫn ông ta rời xa mục đích thật sự của cuộc đời ông và rời xa Đấng Chúa của ông.

Ông Haji đến trước sự hiện diện của Đức Baha'u'llah ở Baghdad. Lúc ở đó, ông thỉnh cầu Đức Baha'u'llah ban tặng của cải cho ông. Đức Baha'u'llah chấp nhận lời thỉnh cầu của ông và cam đoan với ông rằng Thượng Đế sẽ chấp nhận ước muốn của ông. Sau những lời này, chẳng bao lâu ông ta trở nên rất giàu có, nhưng thật đáng tiếc, ông ta dần dần trở nên không chú ý đến Chánh Đạo của Thượng Đế nữa.

Vì sự lơ là như vậy, ông đã đánh mất tài sản của mình ở Constantinople. Nó xảy ra khi ông Haji mua một số lượng vải rất lớn, nào ngờ giá cả đột ngột tụt xuống quá nhanh. Trong tình trạng này ông ta không những đánh mất tất cả những gì mình sở hữu, mà còn không có khả năng chi trả cho những người ông ta nợ tiền. Khi chuyện này xảy ra, ông ta liền viết một lá thư tới Đức Baha'u'llah đầy ân hận. Đấng Phúc Mỹ đáp lời bằng cách Mặc khải một Kinh bản vì danh dự của ông ấy. Trong đó, Đức Baha'u'llah ban cho ông ta tin mừng rằng chẳng bao lâu nữa, ông ấy sẽ nhận được nhiều lợi nhuận khổng lồ.

Một lần nữa, thật bất ngờ giá vải tăng lên rất cao và kết quả là tài sản của Haji tăng lên gấp mười.

Ông Haji trở nên rất giàu và có uy thế. Ông ta trở nên nổi bật giữa những thương gia ở Constantinople. Ông cũng đạt được danh tiếng lớn. Tuy vậy, lần này nữa tài sản ông ta trở thành cái rào chắn giữa ông ta và Thượng Đế và cũng như lần trước, ông ta quên đi nhiệm vụ đối với Chánh Đạo.

Sau nhiều năm, Đức Baha'u'llah yêu cầu một tín đồ tiếp xúc với ông và biết tin ông ấy. Ông Haji được tìm thấy ở Constantinople, hoàn toàn chìm đắm trong việc kinh doanh. Thế gian và những sự quyến rũ của nó đã chiếm hữu ông ta đến nỗi trong lúc phỏng vấn, Haji chỉ tay vào một cái tủ sắt đựng của cải trong văn phòng của ông và nói: “Thượng Đế của tôi nằm trong cái tủ sắt này này.”

Đức Baha'u'llah thật buồn khi nghe chuyện này. Rồi Ngài đi tới, đi lui, Ngài dừng lại, đưa bàn tay ngửa lên và nói: “Với bàn tay này, Chúng Ta đã ban cho ông ấy sự giàu có”. Rồi với một cử động bất ngờ, Ngài lật sấp bàn tay, nắm chặt lại và nói: “Bây giờ cũng với bàn tay này Chúng ta sẽ lấy lại tất cả.”

Chẳng mấy chốc, Ông Haji lại đánh mất tất cả các vật sở hữu. Ông ta lại hối hận và viết thư gửi tới Đức Baha'u'llah. Lần này, một Kinh bản được Mặc khải cho ông ta trong đó Đấng Phúc Mỹ tuyên bố rõ ràng rằng Thượng Đế đã lấy đi của cải của ông ta, để ông ta có thể quay lại với Ngài và trở nên kiên định trong tình yêu của Ngài. Ngài hướng dẫn Haji hãy rời khỏi Constantinople và bỏ hết thì giờ của mình cho việc sao chép các thánh thư.

Sau sự kiện này, Haji sống nhiều năm còn lại của cuộc đời trong cảnh nghèo túng tận cùng, nhưng tinh thần ông ta càng ngày càng trở nên mạnh mẽ hơn và cống hiến thời gian cho Chánh Đạo.

“Cha nói rằng ông ta không trở nên giàu trở lại sao.” Maryam hỏi.

“Không! Đức Baha’u’llah yêu thương ông ta.” Cha nói thêm: “Đó là lý do tại sao, Ngài lấy đi của ông ấy cái công việc gom tiền cả ngày lẫn đêm vì nó đã tước đi của ông ta cơ hội phụng sự loài người.”

Thực tế, của cải và sự an nhàn mang tới sự lơ là khiến chúng ta không biết về những gì xảy ra chung quanh chúng ta. Suy nghĩ của một người giàu có thì luôn mãi mê trong các việc kiếm tiền, trong việc bắt đầu một việc làm ăn mới sau một việc làm ăn khác, việc nhiều đến nỗi ông ấy thường không có thì giờ để nhìn xung quanh để thấy những người yếu đuối hơn đang cần sự giúp đỡ của mình. Ông ấy thì không hay biết gì những nhu cầu của họ. Thực ra, của cải là một trong những thử thách lớn nhất cho linh hồn con người.

Naim nói: “Con nghĩ các bài kiểm tra để thử thách trình độ học sinh chỉ được đưa ra do các giáo viên trong trường, nhưng có vẻ là những thử thách của Thượng Đế thì khó khăn và nghiêm trọng hơn nhiều. Làm cách nào chúng ta có thể vượt qua được các bài kiểm tra (thử thách) của Đức Baha’u’llah?”

Mẹ nói: “Qua tính kiên nhẫn, như Ngài đã phán trong một câu Ân Ngôn khác.”

TÍNH NHÂN NẠI

“Hỡi con của loài người!

Mỗi việc gì cũng có một biểu hiện. Biểu hiện của tình yêu là kiên khổ dưới chiếu mệnh của Ta và nhẫn nại dưới thử thách của Ta.”

Câu 48, Phần Tiếng Á Rập

Đức Baha'u'llah đề cập trong Ân Ngôn rằng biểu hiện tình yêu của chúng ta với Đấng Kính yêu, là kiên nhẫn trên đường Ngài khi chúng ta đối diện với khó khăn và gian khổ.

Naim nói “Mẹ ơi! Con thường nghe nói tới ‘Tính kiên nhẫn’ Nhưng con chưa hiểu ý nghĩa của nó.”

“Được rồi, con yêu!” Mẹ giải thích: “Kiên nhẫn có nghĩa là kiềm chế cơn giận dữ, che giấu nỗi buồn phiền, chế ngự các cảm xúc của con vào thời điểm gian khổ và nói chung là để giải quyết mọi vấn đề bằng hội ý, bằng cầu nguyện và trọn tin nơi Thượng Đế. Hãy để mẹ kể cho các con nghe câu chuyện về một trong những người tín đồ đầu tiên của Chánh Đạo, đã chịu đau khổ nhiều trên đường của Thượng Đế nhưng thật vững vàng đến nỗi những thử kiên định và nhẫn nại, được giải thích một cách tốt nhất qua mẫu đời sống của ông.

Abdu'l Qani là một Mulla rất thông thái và chân thành được nhiều người yêu mến. Ông có một cuộc sống đầy đủ thoải mái nhưng các rắc rối bắt đầu xảy ra khi ông chấp nhận Chánh Đạo. Ông không những mất tất cả của cải mà còn đối diện với những nguy hiểm lớn trong cuộc sống. Một ngày kia, khi đi bộ trên đường, vài người tấn công ông rất dã man. Không có lời nào có thể diễn tả được những sự đau đớn của ông hơn là những lời sau đây trích từ cuốn sách của bà Faizi “Lửa trên đỉnh núi”.

Naim hỏi “Mẹ có sách đó ở đây không?”

“Có” Mẹ trả lời: “Những câu chuyện thật của bộ sưu tập giá trị này quá cảm động đến nỗi mẹ luôn mang theo bên mình. Bất cứ lúc nào có thời gian rảnh, mẹ đọc đi đọc lại và nó giúp cho tinh thần của mẹ nâng cao.”

Rồi mẹ kể tiếp: Mulla Abdu'l Qani đã bị hành hạ trên các đường phố ở Ardikan. Ông là một trong những người Baha'i nổi tiếng nhất làng và những người cuồng tín muốn uống máu ông.

Họ tấn công ông với các vũ khí thô sơ như: dao, gậy, xích và đá. Ngay cả đàn bà và trẻ em cũng hăm hở tham gia giết người Baha'i, vì điều này được coi như là cách chắc chắn nhất để được vào thiên đàng.

Họ đánh ông và xé rách thịt da ông cho đến khi ông không còn đứng được nữa. Khi đó, họ cột ông lại bằng dây thừng rồi kéo ông tới nhà của Mujtahid. Người có địa vị cao của tôn giáo họ nói: “Đây không phải là cách tôi bảo các người đem ông ta tới đây. Nhưng bây giờ các người đã giết ông ta rồi, hãy quăng xác ông ta xuống hào.”

Dẫu vậy, mọi người vẫn chưa chấm dứt hành hạ Abdu'l Qani. Một lần nữa họ kéo lê ông trên các đường phố trong khi một số khác chuẩn bị củi và nén để đốt thân thể ông, một số người khác đá vào thân thể ông, ném đá và nhổ nước bọt vào ông. Có người mang cả một cây cưa và chuẩn bị cưa chân ông.

Bất ngờ, một người đàn ông khác xông vào cảnh tượng này, vẫy một cái bao thơ trong tay, hét lên bằng giọng cao nhất của mình: “Các người không biết xấu hổ à! Các người đang giết một người mà lệnh xử tử vẫn chưa được người đứng đầu tôn giáo của chúng ta ký. Tôi có trong tay một bức điện tín ra lệnh cho tôi điều tra về vấn đề này.” Nói xong, ông ta lấy ra khỏi túi áo một sợi xích và đánh đuôi đám đông ra khỏi nạn nhân. Rồi ông kêu gọi vài người nâng thân thể Abdu'l Qani lên và mang về nhà của ông, nhưng không ai nghe lời ông cả.

Lại một lần nữa, đám đông nhẫn tâm chỉ chuẩn bị tấn công nạn nhân. Lúc đó bất ngờ, một người tình cờ đi ngang qua con đường đó, đã nhận ra Abdu'l Qani và lập tức tự nguyện bê ông lên đôi vai của mình. Người này là một tên trộm mà có lần đột nhập vào nhà của chị Abdu'l Qani, đã bị bắt và sắp bị tra tấn thì Abdu'l Qani can thiệp và cứu anh ta khỏi hình phạt này. Bây giờ để đáp lại lòng tốt đó, anh ta mang thân thể người đã cứu mạng mình.

Khi thân thể Abdu'l Qani được đặt xuống trước mặt gia đình ông thì thân thể ông chỉ là một đồng thịt và máu. Một cái chân bị cưa đôi và một con mắt rớt ra ngoài. Dù vậy ông còn thở, vợ ông chạy nhanh đi tìm bác sĩ. Không có bác sĩ nào bà đến tìm mà có can đảm dám đi tới gặp Abdu'l Qani và viết đơn thuốc cho ông. Ngoài ra, họ chắc chắn là Abdu'l Qani đang hấp hối và không gì có thể cứu chữa được. Vì thế, chính vợ và con trai lớn của ông đảm trách việc chăm sóc các vết thương cho ông và dùng bất cứ cách điều trị nào mà họ cho là tốt nhất. Những cố gắng không mệt mỏi của họ đã được đền đáp và Abdu'l Qani đã sống lại, tuy vậy phải sau một thời gian dài họ mới có thể thay các quần áo vấy máu và nát vụn mà ông đang mặc.

Khi mọi người ở Ardikan biết rằng Abdu'l Qani vẫn còn sống, họ cho đó là một phép lạ. Họ nói rằng Thượng Đế đã ban sự sống một lần nữa cho ông sau khi họ đã thấy ông chết. Cũng những người ấy, những người hầu như đã giết ông giờ lại đến xin từng miếng nhỏ quần áo vấy máu của ông như là một di vật thiêng liêng.

“Rồi, điều gì đã xảy ra, hả mẹ!” Maryam hỏi.

“Sau cùng” Mẹ tiếp tục: “Abdu'l Qani quyết định rời khỏi thị trấn để đi tới Yazd. Ở đó, ông cũng đối diện với nhiều khó khăn lớn không kém rồi cuối cùng ông cũng phải quyết định rời khỏi thị trấn ấy nữa. Ở độ tuổi 70, thân thể yếu rồi nhưng tinh thần rất mạnh mẽ, một đêm kia ông tạm biệt gia đình mặc một cái áo thụng mỏng, rời khỏi nhà và bắt đầu đi về hướng sa mạc mà không biết nơi dừng lại. Ông đi bộ suốt đêm. Buổi sáng hôm sau, ông đến một ngôi làng. Ông quyết định ở lại nơi đó với một người bạn Bái Hỏa giáo ở trong vườn cho đến lúc trời tối và rồi tiếp tục đi về hướng ông muốn tới. Nhưng ông ở lại đó lâu hơn vì không có chỗ khác để ở và cũng không có gì để ăn. Ở tuổi ấy, Abdu'l Qani phải đối đầu với nhiều

gian khổ của một kẻ lang thang không nhà. Ông quả đã nhẫn nại biết bao, ngay cả sẵn sàng hy sinh bất cứ gì mình có cho Chánh Đạo.

Một lần kia trong khi đi bộ nơi sa mạc xa xôi hẻo lánh, ông hầu như ngã quỵ và chết vì khát, thì một ông lão đến cứu sống ông và cho ông vài trái dưa chuột. Sự kiện này xảy ra do ý chí của Thượng Đế, Ngài muốn Abdu'l Qani sống sót. Ông lão thật tốt bụng đã đưa Abdu'l Qani về nhà. Rồi khoảng hơn một tháng sau đó ông mới nhận ra mình đang ở trong một ngôi nhà. Tuy nhiên, sự lo sợ chế ngự ông lão và vì vậy sáng hôm sau ông lão dẫn Abdu'l Qani tới một ngôi nhà đổ nát và nói: “Ông có thể ở lại đây cho đến tối và tiếp tục đi đâu tùy ông.” Một lần nữa, ông lại thành kẻ không nhà. Thật dễ dàng kể lại câu chuyện này, nhưng các con có thể tưởng tượng ra biết bao khó khăn để thấy được một người ở trong tình trạng như thế là: Không biết tin tức gia đình, không biết nơi ông đi tới cũng không biết sẽ làm gì? Những người Baha'i như ông ấy là tinh hoa của sự kiên định và nhẫn nại. Họ sẵn sàng hy sinh mọi thứ để giữ vững lòng tin trong Chánh Đạo.

Naim nói: “Bây giờ con đã hiểu ý nghĩa của sự kiên nhẫn nhưng thật rất khó thực hành đầy đủ đức tính ấy!”

Mẹ nói: “Chúng ta càng kính yêu Đức Baha'u'llah bao nhiêu thì chúng ta càng phát triển tính kiên nhẫn một cách tuyệt đối bấy nhiêu, nhưng hãy nhớ rằng Thượng Đế chỉ thử thách mỗi người tùy theo sức của họ.”

Maryam hỏi một cách lo lắng: “Cuối cùng chuyện gì đã xảy ra cho Abdu'l Qani?”

Mẹ trả lời: “À, Thượng Đế đã ban cho ông phần thưởng về tính kiên định và sự nhẫn nại. Cuối cùng ông trở lại Yazd và sống thật hạnh phúc được tôn kính trọng vọng cho tới cuối đời.”

Naim nói: “Đây thật sự là một câu Ấn Ngôn tuyệt diệu và con sẽ học thuộc lòng câu ấy.”

Mẹ nói: “Cho tới nay tất cả các câu Ấn Ngôn mà cha mẹ trích dẫn cho các con đều được mặc khải bằng tiếng Ả Rập, được Đức Shoghi Effendi dịch sang tiếng Anh. Bây giờ hãy để mẹ nói với các con một số câu Ấn Ngôn mặc khải bằng tiếng Ba Tư. Trước tiên là một trong những câu thú vị nhất về “Tình yêu”.

TÌNH YÊU

“Hỡi người thân hữu!

Trong vườn tâm hồn của người, hãy chỉ trồng hoa hương thương yêu, hãy chớ để sậy con chim họa mi của thiện cảm và mơ ước. Hãy bảo trọng tình bạn của người ngay và tránh xa kẻ vô thân.”

Câu 3, Phần Tiếng Ba Tư

Thượng Đế ban cho chúng ta một khu vườn rất đặc biệt ở bên trong chúng ta. Khu vườn này là tâm hồn chúng ta mà Ngài chọn như là nơi trú ngụ của Ngài. Trong khu vườn này chúng ta có thể hoặc là trồng nhiều loại hoa đáng yêu khác nhau và chăm sóc chúng hoặc là cho phép cỏ dại mọc lên bừa bãi. Nói khác đi, chúng ta phải cẩn thận không để các cây cỏ vô ích và có hại bám rễ trong tâm hồn chúng ta. Thượng Đế muốn chúng ta trồng hoa hồng của tình yêu, nữ hoàng của các loài hoa chứ không trồng những bụi gai của lòng căm ghét hay thù địch. Tình yêu là món quà tuyệt diệu nhất của Thượng Đế ban cho tạo vật của Ngài. Với tình yêu chúng ta có thể giải quyết mọi vấn đề. Như Đức Abdul-Baha nói: “Ở đâu có tình yêu, thì nơi đó không có rắc rối nhiều và luôn có thời gian.” Khi chúng ta yêu một người nào, cuộc đời chúng ta sẽ tràn đầy nhiệt tình và thông cảm, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy lẻ loi và tâm hồn chúng ta tràn đầy những kỷ niệm ngọt ngào của kẻ khác. Chúng ta đối xử với người khác ra sao thì người khác cũng cư xử với chúng ta như vậy. Chúng ta có thể hoặc trồng hoa hồng tuyệt diệu hương thơm ngọt ngào hoặc để cỏ dại phát triển nơi đó.

Nếu các con muốn hạnh phúc hơn và thành công trong cuộc sống, thì hãy cố gắng có thêm nhiều bạn bè và giống như mặt trời chiếu tỏa ánh sáng, hãy tuôn đổ tình yêu của các con cho họ.

Tám gương tốt nhất về một người yêu thương thật sự đã yêu mọi người không loại trừ người nào. Giáo thủ của Chánh Đạo, ông Faizi, là người như thế. Những người Baha'i sống với ông trong vị trí xung phong truyền giáo, đã kể lại nhiều câu chuyện hay và cảm động về ông bà Faizi. Những câu chuyện này là những tấm gương sáng về tình yêu, nó đem hạnh phúc lại cho tâm hồn chúng ta. Hãy để mẹ kể lại cho các con một câu chuyện như thế. Nhiều năm trước, khi đang sống trong một xứ sở thật nóng bức, một ngày nọ ông Faizi nhận được một món quà rất đặc biệt từ một Shaykh (một thành viên của một gia đình cầm quyền). Các con có thể tưởng tượng đó là món quà gì không? Đó là một cục nước đá! Vị Shaykh vừa có một cái tủ lạnh. Để thể hiện tình yêu đối với ông Faizi, là người thầy dạy tiếng Anh cho con ông ấy, Vị Shaykh đã tặng cho ông món quà khác thường này. Các con nghĩ ông bà Faizi làm gì với cục nước đá đó?

Naim nói: “Họ chế nước đá lạnh để uống.”

Người mẹ trả lời: “Thế đấy, làm sao những người yêu thương thật sự như hai linh hồn kỳ diệu ấy lại có thể uống hết nước đá một mình, trong khi nhiều gia đình Baha'i khác đã không dùng nước đá trong nhiều năm! Bà Faizi mời tất cả các người Baha'i tới nhà. Khi mọi người đã đến, bà Faizi mang cục đá được gói kín trong khăn ra và để nó vào một xô nước. Đó là một cuộc họp mặt kỳ diệu và khó quên. Hãy xem tình yêu thương đẹp đẽ biết bao nhiêu và cứ thế câu chuyện tiếp tục truyền đi từ miệng người này sang miệng người khác. Đây là một kiểu tình yêu mà Đức Baha'u'llah nói đến và muốn chúng ta thực hành. Thật là quan trọng khi nhớ rằng luôn luôn có sự liên hệ giữa hai tâm hồn. Nói khác đi, khi các con yêu thương người nào, người đó tất nhiên cũng yêu thương lại các con.

Trong phần sau của câu Ấn Ngôn này, Đức Baha'u'llah nhấn mạnh đến tầm quan trọng của một người bạn tốt, và so sánh người bạn ấy với một kho tàng, trong khi đó cảnh cáo các con phải tránh xa bạn bè xấu. Một người bạn tốt có thể là nguyên nhân của sự phát triển tinh thần nhưng bạn bè xấu giống như cỏ dại hoang dã đã vướng vào cây cối và không cho cây cối lớn lên.

Nếu một người có ý muốn học hỏi, một người bạn xấu có thể làm cho anh ta xao lãng việc học. Nếu một người được giàu có, một người bạn xấu có thể tác động tới anh ta về việc sử dụng sai tài sản của mình. Chúng ta càng yêu những người khác, chúng ta càng kết nhiều bạn. Vì vậy, các con à, nếu một người có tính tình khiết, một người bạn xấu có lẽ xúi dục anh ta hướng về cách sống sai lầm. Không gì có hại hơn những người bạn xấu, dẫn tới sự sa sút của chúng ta trong cuộc sống. Trong việc kết bạn, nếu trong một thời gian ngắn, nếu các con không có khả năng gây ảnh hưởng đến bạn mình, thì người ấy chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến các con. Chọn một người bạn tốt thì rất quan trọng đến nỗi, nó có thể làm thay đổi cả lối sống của chúng ta. Mẹ thích lập lại điều này. Trong việc phá hủy tính tốt của một con người thì không có sức mạnh nào lớn hơn là một người bạn xấu. Chính những người bạn xấu đã làm cho các con có thói quen hút thuốc chẳng hạn. Anh ta sẽ nói: “Lại đây, hãy làm một hơi đi!”. Các con có thể nói: “Không, tôi không hút thuốc.” Anh ta sẽ thúc giục rằng: “Lại đây! Chỉ một hơi thôi sẽ không làm hại bạn đâu; Hãy hưởng thụ cuộc đời đi; nó ngắn ngủi lắm. Trong thời tiết lạnh giá này, làm một điều thì thật thú vị. Cha mẹ bạn sẽ không bao giờ biết được đâu” hay “Hãy đi nhậu nào!” Các con nói: “Không, không bao giờ.” “Bạn thân! Đừng nói với tôi rằng bạn là một người cuồng tín chứ!” Các con trả lời “Không đó không phải là sự cuồng tín.” “Vậy chớ là gì? Một giọt rượu có làm hại bạn gì đâu chớ; ngược lại, nó giúp cho bạn ấm lòng và hưng phấn.” Anh ta cố nài. Rồi, con bắt đầu với một giọt đầu tiên, tiếp theo là giọt thứ hai, chỉ Thượng Đế mới biết cuối cùng con kết thúc ở nơi nào. Chẳng bao lâu, con sẽ tìm thấy chính mình bị chìm xuống đáy của địa ngục. Hãy nhớ, đây chỉ là mới bắt đầu con đường tàn phá bản thân.

“Các con thấy đó, trong thế giới này không có gì quý giá hơn hay nguy hiểm hơn là một người bạn. Một người bạn chân chính là một kho tàng, nó có thể nâng các con lên vinh quang hay tới một cuộc sống hạnh phúc đời đời. Còn một người bạn không chân chính thì giống như nọc độc của một con rắn nó sẽ dần dần nhưng chắc chắn đầu độc linh hồn các con.”

Cha nói: “Một người bạn giả dối khác nằm bên trong chúng ta cũng nguy hiểm như thế. Đó là tính ghen tị.”

GANH TỊ

Maryam hỏi: “Cha ơi! Cha nói rằng ghen tị là một tính rất nguy hiểm. Cha có thể nói cho chúng con biết tại sao không?”

Người cha đáp: “Được chứ! Trước tiên hãy để cha đọc cho con một câu Ân Ngôn rất quan trọng về sự ghen tị và giải thích ra ý nghĩa của nó.” Đức Baha’u’llah phán:

“Hỡi con của cõi phàm!

Hãy biết rằng, sự thực, tâm hồn nào mà còn vương vấn ganh tị, dầu là chút ít, cũng không bao giờ vào được Thiên đàng vĩnh cửu của Ta, và sẽ không bao giờ thưởng thức được những hương vị ngọt ngào thiêng liêng tỏa ra từ cõi thánh thiện của Ta. “

Câu 6, Phần Tiếng Ba Tư

Maryam hỏi: “Ý nghĩa của chút ít là gì ạ?”

“Chút ít nghĩa là rất ít.” Mẹ trả lời: “Đức Baha’u’llah dạy rằng nếu tâm hồn còn vương vấn ganh tị dầu đó là ganh tị nhỏ nhất, thì tâm hồn đó không thể đạt tới sự hiện diện của Ngài.

Nó có nghĩa là ganh tị là một tính chất người dưới mắt Thượng đế. Vì một người ganh tị thì bị đầu độc bởi Cái Ta của mình đến nỗi hấn có thể phạm bất kỳ hành động độc ác nào, tới mức độ mà hấn có thể hủy diệt người khác. Ở tuổi non nớt này các con không thể hiểu sự tai hại và nguy hiểm của tính ganh tị là như thế nào, và nó hạ thấp con người xuống tình trạng tồi tệ nhất của cuộc sống ra sao. Có nhiều ví dụ trong lịch sử của Chánh Đạo cho ta thấy ganh tị nguy hiểm như thế nào.

Một câu chuyện vô cùng chấn động nói về người con cùng cha khác mẹ của Đức Baha’u’llah, Yahya. Yahya được nuôi nấng và chăm sóc một cách âu yếm bởi Đấng Phúc Mỹ. Khi ông ta nhận ra Đức Baha’u’llah được mọi người yêu mến và kính trọng như thế nào thì chất độc của sự ganh tị làm đau đớn trái tim và vào linh hồn ông ta làm ông không thể yên nghỉ cũng không thoải mái. Mong ước duy nhất của ông ta là làm cách nào, phun ra chất độc của sự ganh tị. Ông ta không bao giờ nghĩ cách làm cho thế giới tốt hơn. Thay vào đó ý định duy nhất của ông ta giành lấy và thống trị các tín đồ. Để thực hiện tham vọng xấu xa này, ông ta đã phạm phải một tội lỗi tồi tệ nhất. Một ngày kia ông ta mời Đức Baha’u’llah tới nhà và mời Ngài một tách trà có chứa thuốc độc. Đấng Phúc Mỹ đã uống xong và trở nên bệnh nặng sau đó. Một bác sĩ ngoại quốc đã chăm sóc và chữa bệnh cho Ngài.

Bác sĩ Shishman thấy Ngài quá yếu đến nỗi không còn hy vọng cứu chữa, thì đã phủ phục xuống chân của Đấng Phúc Mỹ. Rồi không thốt nên một lời nào cũng không kê toa bất kỳ loại thuốc nào, ông đã rời khỏi nhà nước mắt lã xuống. Khi về nhà, vị bác sĩ cầu nguyện với Thượng Đế là hãy lấy đi mạng sống của mình để cứu Đức Baha’u’llah. Vài ngày sau, tin tức đưa đến rằng Bác sĩ Shishman đã bị một căn bệnh kì lạ và đã qua đời.

Tuy vậy, Đức Baha’u’llah đã chịu nhiều đau đớn do ảnh hưởng thuốc độc ấy cho tới cuối đời Ngài. Tay Ngài luôn run rẩy. Thật sự không có gì nguy hiểm hơn là tánh ganh tị hay đố kỵ. Nó đầu độc trí óc, con tim và linh hồn. Vì vậy, chúng ta phải cẩn thận không bao giờ cho phép căn bệnh tai hại này ảnh hưởng đến tâm trí chúng ta.”

“Bằng cách nào, hả mẹ?” Maryam hỏi.

Mẹ đáp: “Ồ, phải luôn vui mừng vì sự tiến bộ của người khác, theo cách mà các con muốn họ cảm nhận đối với thành công của mình. Hãy hỏi Đức Baha’u’llah lúc cầu nguyện để xin Ngài giúp các con dứt bỏ Cái Ta của mình. Hãy nhớ Thánh thi này trích từ Ân Ngôn của Đức Baha’u’llah, Ngài phán:

“Hỡi người thân hữu!

Trong vườn tâm hồn của ngươi, hãy chỉ trồng hoa hường thương yêu...”

Khi tình yêu của các con dành cho kẻ khác tăng lên thì sự lo lắng và ganh tị dần dần sẽ chuyển thành hạnh phúc. Hãy yêu thương họ theo cách mà các con yêu thương các thành viên của gia đình mình. Các con càng yêu thương các bạn mình bao nhiêu, các con càng được bảo vệ khỏi Cái Ta của mình bấy nhiêu. Trên thực tế, việc chùng ngừa tất cả các căn bệnh tinh thần là tình thương sâu đậm. Vì thế, chúng ta phải rất cẩn thận không để cho dấu vết của sự ganh tị len vào tâm hồn của mình.

Maryam hỏi: “Mẹ ơi! Con thật sự sợ Cái Ta của mình và như mẹ nói, nó có thể thành linh tấn công chúng ta một cách ranh ma xảo quyệt. Vậy, hãy nói cho con biết con phải cẩn thận cách nào?”

Mẹ giải thích: “Hay lắm, con yêu! Nếu con cảm thấy không thoải mái về sự tiến bộ của bạn mình thì đó là dấu hiệu nguy hiểm của tánh ganh tị bắt đầu giống như một cây non còn nhỏ. Con phải nhổ bật nó lên lập tức trước khi nó phát triển thành một cây lớn có rễ mạnh mẽ. Di dời một cây non thì thật dễ, nhưng nếu chúng ta tưới nó để nó phát triển thành một cây trưởng thành, lúc đó rất khó nhổ được nó. Thật sự các con của mẹ biết không, tất cả các căn bệnh tinh thần lúc đầu nhìn có vẻ đơn giản và ít nghiêm trọng. Vì vậy chúng ta phải chú ý chúng trước khi chúng lớn lên và gây hại, điều này vô cùng quan trọng. Nói cách khác, những căn bệnh tinh thần như tánh ganh tị, ghét bỏ ai đó và bất hòa với họ lúc bắt đầu thì giống như một bông tuyết rơi, rất mềm và dễ tan thành nước. Nhưng nếu chúng ta không nhanh chóng và cẩn thận, làm tan nó ra với hơi ấm của tình yêu các con thì rồi bông tuyết này chồng lên bông tuyết khác sẽ thành một núi băng khổng lồ. Lúc bấy giờ, thì hầu như không thể làm tan rã nó được nữa.”

Lúc này các lữ khách đã thấm mệt, vì vậy, họ dừng lại ở một quán ăn để uống trà. Sau một lúc nghỉ ngơi, họ lại tiếp tục lên đường.

Maryam nói: “Cha ơi, xin hãy kể cho các con nghe thêm một vài câu chuyện nữa đi!”

LỬA VÀ NƯỚC

Cha suy nghĩ một hồi rồi nói: “Đức Baha’u’llah đã nói về lửa và nước, trong một câu Ấn Ngôn khác như sau:

“Hỡi con của trái đất!

Nếu người muốn được Ta thì đừng tìm ai khác Ta; nếu muốn ngắm vẻ đẹp của Ta, thì người hãy nhắm mắt đừng nhìn trần thế này. Vì ý chí của Ta và ý chí của người như lửa và nước không thể ở chung một tâm hồn.”

Câu 31, Phần Tiếng Ba Tư

Con đã quan sát lửa và nước chưa? Các con có cách nào khiến chúng trộn chung nhau mà cái này không gây ảnh hưởng cho cái kia không?

Naim trả lời: “Không! Lửa sẽ làm bốc hơi tất cả nước, khi nước được đổ vào lửa nó sẽ dập tắt ngọn lửa.”

Cha nói: “Đúng rồi! Ý chí của Thượng Đế và các ham muốn ích kỷ của chúng ta thì cũng giống như lửa và nước. Con không thể có cả hai trong một tâm hồn. Nếu chúng ta muốn Ý chí của Ngài, thì chúng ta phải quên đi những ham muốn ích kỷ của chính mình, nếu không thì ý chí của Thượng Đế sẽ không ở lại trong tâm hồn chúng ta được.”

Maryam ngắt lời: “Cha ơi! Ý chí của Thượng Đế dành cho chúng ta là gì và những ham muốn ích kỷ của chúng ta là gì?”

“Thượng Đế muốn chúng ta phụng sự đồng loại với sự xả kỷ và dứt bỏ hoàn toàn, nhưng sự ham muốn ích kỷ của chúng ta khiến chúng ta muốn được biết đến và được nổi tiếng nhờ phụng sự; lại một cuộc chiến giữa Cái Ta và linh hồn.” Người cha trả lời và tiếp tục: “Một trong các ví dụ về lòng dũng cảm và tính dứt bỏ này là chuyện của Varqa, con trai Ruhu’llah. Varqa là một người Baha’i tận tụy, thoát tục và là một nhà thơ rất có tài. Ông có một người con trai có tài là Ruhu’llah, đã đi cùng với ông trong các chuyến truyền giáo. Trong một trong những chuyến đi đó, Varqa và người con đã bị bắt giữ và đưa tới trước giới tu sĩ để tra hỏi. Mục đích của các tu sĩ chỉ là hành hạ Varqa chứ không phải để nhận được kiến thức về tôn giáo mới, mà Varqa đã truyền. Tuy nhiên ấn tượng mà Varqa và Ruhu’llah đã gây nên nơi chính vị Thống Đốc, quá mạnh đến nỗi một đêm kia, với sự hiện diện của một số người, Thống Đốc đã nói rằng, nếu Varqa ngưng truyền bá Đức tin, ông sẽ nhận Varqa làm thầy thuốc riêng với một mức lương hậu hỷ.

“Mặc dầu, mong muốn của ông là giúp đỡ các tù nhân, nhưng than ôi! Thống Đốc không hiểu nổi cao độ của sự dứt bỏ mà Varqa đạt được trong tình yêu Đấng Kính yêu. Varqa trả lời: “Ông có thật nghĩ rằng tôi sẽ từ chối Đấng Sứ giả của Thượng Đế vì các tước vị và sự giàu có mà thế giới này có thể dâng tặng không”. Thống Đốc nói “Nhưng ông có thể hiến dâng cuộc đời mình cho Chánh Đạo của Thượng Đế và phụng sự Đạo Hồi.” “Đó là những gì bây giờ tôi đang làm?” Varqa giảng giải: “Tôn giáo vĩnh cửu của Thượng Đế là một. Những gì mà tôi tin tưởng là những gì mà các Đấng Sứ giả của Thượng Đế đã dạy. Chính là các Đấng Sứ giả đã phán dạy cho chúng ta trong các Thánh Kinh rằng, hãy chờ đợi sự xuất hiện của Đấng Hứa Hẹn. Nếu tôi, một tín đồ tin vào Thượng Đế và các Thánh Kinh của Ngài, đã đến để nhận ra Đấng Hứa Hẹn mà tất cả mọi người đều chờ đợi thì có thể nào tôi rời xa Ngài và lên án sự xuất hiện của Ngài vì các lợi ích vật chất không?” “Ít nhất là ông công khai từ bỏ đức tin của mình trước những người khác, dù rằng ông vẫn còn giữ đức tin của ông trong tâm hồn”. Ông Thống Đốc van nài. Varqa đáp: “Tôi không thể sống đời sống của một kẻ đạo đức giả.” “Than ôi!” Thống Đốc thở dài, ông làm cho tôi không có sự lựa chọn nào khác. Bây giờ tôi phải gọi ông và con trai của ông tới thủ đô để được xử lý bởi những người ở đó.

Maryam lo lắng hỏi: “Cuối cùng, điều gì xảy ra cho Varqa và Ruhu’llah?” Cha nói: “Cả hai người đã đạt đến mức cao nhất của sự dứt bỏ và đã dâng hiến cuộc đời cho Chánh Đạo. Điều này mang đến cho họ hàng ngàn lần thú vị và an vui hơn là những gì mà Thống Đốc có thể cho họ.”

Mẹ thêm vào “Đúng rồi, các con à! Đức tin mạnh mẽ và tinh thần dứt bỏ của họ chính là sự đối nghịch với mỗi ràng buộc vào tiện nghi vật chất.”

Naim nói với vẻ trầm tư: “Bây giờ con đã hiểu ý nghĩa, lửa và nước không thể ở chung trong một tâm hồn là gì. Nhưng thật là quá khó khăn để dứt bỏ được như thế. Làm cách nào chúng ta có thể luôn luôn cháy bùng lên với lửa tình yêu của Thượng Đế.”

Mẹ đáp: “Con à, câu trả lời của con thì ở trong một câu Ấn Ngôn khác, mà Đức Baha’u’llah dạy về lợi ích của cầu nguyện.”

CẦU NGUYỆN

“Hỡi Người Bạn Chưa Quen!

Bàn tay uy lực của Ta đốt sáng ngọn lửa tâm hồn của người; đừng thổi tắt nó với những cơn gió chướng của vị kỷ và đam mê. Người lương y chữa mọi bệnh tật cho người, là nhắc nhở Ta cho người; đừng quên điều đó. Hãy coi tình yêu của Ta như một kho tàng quý báu và bảo trọng nó như tròng mắt và mạng sống của người.”

Câu 32, Phần Tiếng Ba Tư

Tâm hồn chúng ta giống như một cây nến được thắp sáng lên bởi tình yêu của Thượng Đế. Cây nến này luôn ở trong nguy cơ bị dập tắt bởi các ngọn gió vị kỷ và đam mê. Nói khác đi, những ham muốn ích kỷ. Cái Ta của chúng ta thì giống như ngọn gió có thể dập tắt ánh sáng của tâm hồn chúng ta, nếu như chúng ta không cẩn thận. Cách bảo vệ tốt nhất cho ngọn nến của cuộc sống linh hồn chúng ta là nuôi dưỡng nó với Lời phán của Thượng Đế, giống như là dầu để đốt sáng ngọn đèn tâm hồn.

“Điều đó hoàn toàn chính xác.” Người cha nói: “Lời của Thượng Đế có năng lực mạnh mẽ đến nỗi khiến chúng ta có thể thực hiện tất cả lời ghi trong các Kinh bản. Chúng ta phải luôn nhớ rằng bất cứ khi nào các con lâm vào cảnh khó khăn thì việc tưởng nhớ đến Thượng Đế là Vị cứu tinh và là Vị lương y vĩ đại nhất. Thông thường, nhiều phép màu ngoài sức tưởng tượng đã xảy ra nhờ năng lực của sự cầu nguyện và suy tưởng. Để cha kể cho các con nghe một phép màu như thế đã xảy ra trên một chiếc phản lực bay cao trên bầu trời Bolivia. Máy bay rời khỏi phi trường Lapaz theo kế hoạch dự định và đáp xuống Santa Cruz. Mười lăm phút trước khi đáp xuống, một kẻ khủng bố đã gài chất nổ vào một trong những phòng vệ sinh trong máy bay, làm thổi văng chính kẻ đó lên cao. Khói tỏa đầy Cabin của chiếc máy bay đang ở độ cao mười bộ. Gây sợ hãi và kinh hoàng trong tâm hồn của hành khách. Người kể cho cha nghe câu chuyện này nói: “Tôi là người đi du lịch trên chiếc máy bay đó... đã hoàn toàn quả quyết rằng thế là hết nhưng tôi lại đứng lên và cố trấn an các hành khách khác. Tôi tự giới thiệu tôi là người Baha'i và yêu cầu họ giữ yên lặng để tôi có thể đọc kinh cầu nguyện. Tất cả hành khách đều yên lặng khi kinh cầu nguyện được đọc lớn lên.

“Chẳng bao lâu sau khi tôi đọc kinh cầu nguyện xong, phi đoàn trưởng thông báo rằng chúng tôi sẽ đáp xuống đất trong vòng mười phút nữa. Khi chúng tôi đã đáp xuống, xe cứu thương, các đội cứu hỏa và các nhà báo đang đợi ở phi trường để chứng kiến thảm kịch xảy ra, nhưng trước sự kinh ngạc của họ, máy bay đã hạ cánh an toàn mà không có thiệt hại nào. Hành khách thì tin chắc rằng năng lực của Thượng Đế đã cứu họ và họ đã hỏi về bài Kinh cầu nguyện và Đấng Mặc Khải ra nó. Ngày hôm sau, báo chí, đài truyền hình của cả nước Bolivia đã phát đi tin tức về cách nào một lời cầu nguyện của Đức Baha'u'llah đã làm nên phép lạ.”

Ngay khi cha kể xong câu chuyện, mẹ nghe hai con cãi nhau về một việc gì đó. Thay vì cố tìm ra đó là những chuyện gì. Mẹ quyết định nói với các con nghe về: “Hành động chứ không phải lời nói .”

HÀNH ĐỘNG CHỨ KHÔNG PHẢI LỜI NÓI

Bà đọc to:

“Hỡi con của cát bụi!

Sự thật, Ta bảo cho người hay: kẻ mê muội nhất là kẻ hay bàn phiếm và tìm cách vượt quá huynh đệ mình. Này, hỡi các anh em! Hãy nâng cao phẩm giá mình bằng hành động, đừng bằng lời nói. “

Câu 5, Phần Tiếng Ba Tư

Tranh cãi làm ngã lòng thật nhiều trong Chánh Đạo Baha'i đến nỗi Đức Baha'u'llah trong câu Ân Ngôn này đã dạy rằng kẻ mê muội nhất là những kẻ hay cãi vả lẫn nhau một cách vô ích. Nói khác đi, Ngài phán những người đại dốt nhất là những người tranh cãi và đánh nhau vì những cái gì mà họ tin tưởng. Con người thì khác nhau trong quan điểm và hiểu biết. Vì vậy cách thực tế nhất để đạt tới một kết luận thống nhất là thông qua những cuộc thảo luận và hội ý như một người trưởng thành.

Naim hỏi: “Hội ý là gì ạ?” Người cha trả lời: “Suy nghĩ của một người thì giống như đá lửa có tiềm năng trong khi đó ánh sáng và hơi nóng của nó được che giấu bên trong. Hội ý thì giống như sự va chạm của hai cục đá lửa, tạo ra lửa và ánh sáng. Các con có thể giải quyết mọi rắc rối khó khăn qua cuộc hội ý đúng cách. Tư tưởng và ý kiến của các con thì giống như các rau quả tươi khác nhau để nấu món súp. Để làm được một món súp ngon, tất cả rau cải ấy phải được trộn đều chung và đun sôi đúng cách. Nó chỉ thơm ngon khi mọi thứ chuẩn bị nấu được trộn lẫn và nấu nướng khéo do đó mỗi thứ góp phần vào hương vị của cả món.”

Nếu chúng ta ném những rau cải tươi này riêng từng loại thì chúng có thể không có được hương vị ngon như thế. Một cách tương tự, quan điểm của mỗi cá nhân thì giống như các rau cải tươi khác nhau, trong khi, hội ý đúng cách thì giống như đun sôi các thứ còn sống trong một cái nồi để làm cho nó thành một món súp thập cẩm thơm ngon. Hội ý là chìa khóa mọi vấn đề của chúng ta vì sự va chạm của những tư tưởng và ý kiến khác nhau có thể làm sáng tỏ tình trạng của chúng ta và đưa chúng ta đến một kết luận đúng đắn. Chúng ta phải học cách hội ý thay vì tranh cãi, học cách chia sẻ quan điểm của chúng ta thay vì bảo thủ ý kiến của chính mình. Bất cứ tín ngưỡng của chúng ta là gì, nó cũng phải được thể hiện bằng hành động của chúng ta chứ không chỉ bằng lời nói.”

Đức Baha'u'llah phán: “Hãy để cho hành động chứ không phải lời nói làm vật trang sức của các người”. Điều đó có nghĩa là hành động của chúng ta phải chứng minh chúng ta là gì, chứ không phải lời nói. Các con có biết tại sao không?

Naim nói: “Biết chứ ạ, vì nói thì quá dễ rồi!”

Và Maryam tiếp “Nhưng thực hành những gì ta nói thì rất khó.”

Mẹ nói: “Rất chính xác. Hãy để mẹ kể cho các con nghe một câu chuyện đẹp chứng minh về tình yêu thật sự trong hành động. Chuyện kể lại hai người Baha'i trung thành chứng tỏ tình yêu của mình đối với Đức Baha'u'llah như thế nào.

Sayessan là một ngôi làng ở Adhirbayjan. Dân chúng ngôi làng này chấp nhận Đức Baha'u'llah ngay từ khi khởi đầu tuyên ngôn sứ mạng của Ngài và nổi tiếng về lòng trung thành và chân thật của họ.

Khi Đức Baha'u'llah đang ở Nhà tù lớn nhất, một nhóm nhỏ các tín đồ trung thành và tinh khiết của làng Sayessan khởi hành tới Akka để gặp Đấng Kính Yêu của họ. Với chân trần họ băng qua núi non và thung lũng, sa mạc và đồng bằng rồi với những khó khăn vô cùng đó, cuối cùng họ cũng tới được thành phố lao tù, nơi đó Đấng Phúc Mỹ đã vui lòng và xúc động vì tính giản dị và chân thật của họ.

Khi họ thấy Đấng Kính yêu ở trong nhà tù nhỏ dơ bẩn đó và thức ăn không hợp vệ sinh mà các người tù phải ăn, thì tâm hồn họ tràn ngập nỗi đau buồn, họ tự hỏi làm sao Đấng Phúc Mỹ, người yêu thích cây cỏ xanh tươi và không khí trong lành lại có thể ở trong một cái phòng nhỏ bé dơ bẩn như vậy.

Một ngày kia khi đứng trước sự hiện diện của Ngài, họ không thể im lặng được nữa và một người trong số họ nói một cách ngây thơ: “Mời Ngài hãy đến ở làng của chúng con. Thời tiết ở đây nóng và ẩm ướt lắm.” Đức Baha'u'llah trả lời rằng, Ngài không thể đi được. Những người ở làng Sayssan một lần nữa đã hứa một cách đơn giản với Ngài rằng họ làm mọi việc có thể để Ngài được dễ chịu và thoải mái. Họ nói rằng khí hậu ở Sayssan tốt hơn ở Akka nhiều. Nhưng Đức Baha'u'llah đáp rằng, Ngài không thể đi được vì Ngài là một tù nhân.

Nghe điều này, mắt tràn lệ họ la lên: “Giam cầm à! Ai dám giam cầm Ngài! Ngài là Vua của các vua.” Bất chấp tình yêu sâu đậm và sự tận tụy của những người Baha'i này, Đấng Phúc Mỹ vẫn không thể rời khỏi nhà tù vì chính bởi Ý chí của Thượng Đế mà Ngài phải ở trong tù để các lời tiên tri thời xưa trong Thánh kinh được ứng nghiệm. Ngày mà người làng Sayssan phải trở về là một ngày rất buồn đối với họ. Trên đường trở về giọng nói du dương và những lời an ủi khôn sáng của Đức Baha'u'llah vang lên trong tai họ.

Giữa nhóm người này có hai thanh niên, cả hai đều tên là Muhammad. Những người ở thời ấy không dùng tên họ nên để phân biệt người này với người kia, họ gọi tên hai người là Muhammad thứ nhất và Muhammad thứ hai. Hai thanh niên này nghĩ rằng Đấng Kính yêu của họ đã bị tước đi tất cả vẻ đẹp thiên nhiên, trong khi chính họ lại được sống một cuộc sống thoải mái và tự do, bao quanh bởi cây xanh làm họ không thể chịu đựng được. Ngay lúc họ đang suy nghĩ kỹ về những gì không thích hợp với Đức Baha'u'llah thì một ý nghĩ tuyệt diệu hiện ra trong trí họ. “Tại sao chúng ta không đem đến một ít hoa cho Đấng Kính Yêu? Nếu nhà vua tàn bạo đã giam cầm và lấy đi của Đức Baha'u'llah vẻ đẹp thiên nhiên thì chúng ta sẽ đem đến cho Ngài một biểu tượng của thiên nhiên, những lọ hoa.” Nhưng đem loại hoa nào, họ nghĩ. Một trong hai người đề nghị rằng họ sẽ đem hoa thủy tiên vì đó là biểu tượng của mùa xuân thú vị.

Vài tháng sau, sau nhiều giờ cầu nguyện và suy tưởng, họ thực hiện quyết định của mình. Cả hai đi bộ tới Akka, mỗi người mang hai lọ hoa thủy tiên. Đường đi xa và đầy nguy hiểm nhưng họ sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn và trở ngại trong niềm hy vọng gặp Đấng Kính yêu và làm vui lòng Ngài với các món quà của họ. Trên đường đi, bất cứ lúc nào đi ngang qua một con suối, họ lại tưới nước cho cây trước khi giải khát cho chính mình. Dần dần cây mọc lớn hơn, và những nụ hoa bắt đầu hé nở những bông hoa thơm ngát.

Cuối cùng sau bao ngày đêm như vậy, họ thoáng thấy Akka. Nghĩ rằng chẳng bao lâu nữa họ sẽ được đứng trước sự hiện diện của Đấng Kính yêu thì mọi mệt nhọc của họ sẽ tan biến. Những ý nghĩ mới lại xâm chiếm tâm trí họ. Sức khỏe của Đấng Kính yêu ra sao? Ngài có thích các bông hoa này không? Ngài có nhận các món quà tầm thường đầy tình thương và tận tụy này không? Những ý nghĩ ngọt ngào về buổi gặp mặt Ngài khiến họ tăng thêm sức lực. Họ bước nhanh hơn vì họ vội vã tới thành phố trong mộng của họ. Cuối cùng họ đi vào Akka qua nhiều con đường nhỏ hẹp tay ôm những chậu hoa.

Thời điểm mà họ háo hức chờ đợi đã tới. Họ chỉ bình tĩnh khi gặp Đấng Kính yêu. Khi dâng tặng hoa, họ không cầm được nước mắt, mỗi người nói: “Xin biến con thành kẻ hy sinh, xin giải thoát và cứu rỗi linh hồn chúng con!” Đức Baha’u’llah ôm hôn hai chàng Muhammad tận tâm và dứt bỏ, là bằng chứng thật sự cho lòng yêu thương và tính trung thành. Đấng Phúc Mỹ hướng mắt về những bông hoa thủy tiên tươi đẹp, sau nhiều năm dài không thấy gì ngoài các bức tường của nhà tù, đã nhận món quà của họ với lòng cảm kích yêu thương.

Như vậy hai người yêu tận tụy này đã chứng tỏ lòng mộ đạo của mình không chỉ qua lời nói mà bằng hành động. Những hành động chân thành của họ sẽ đi vào lịch sử và sẽ luôn luôn nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta cũng phải chứng minh tình thương và các tư tưởng cao quý của mình bằng hành động. Các con biết không. Không chỉ lời nói mà chính hành động của chúng ta luôn luôn có sức thuyết phục. Trong ngày này, mọi người đều nói về tình yêu và sự thống nhất, nhưng chúng ta là những người Baha’i phải chứng minh điều đó bằng sự tử tế và xả kỷ.

Maryam nói: “Thưa mẹ, thật khó thực hiện về mọi phương diện điều chúng ta tin tưởng.”

Mẹ đáp: “Các con biết không. Tính lơ là nằm trong bản tính tự nhiên của con người. Đó là lý do tại sao chúng ta, đôi khi quên đọc kinh cầu nguyện và không đọc Thánh Ngôn một cách đều đặn. Và đó cũng là lý do tại sao Đức Baha’u’llah dạy trong Ân Ngôn:

“Hỡi Hình thức Biến động của Cát bụi!

Ta muốn cùng ngươi thông cảm, nhưng ngươi không đặt tin tưởng vào Ta. Lưỡi gươm phản loạn của ngươi đã đốn ngã cây hy vọng của ngươi. Lúc nào Ta cũng gân ngươi, mà ngươi thì luôn luôn xa Ta. Ta chọn cho ngươi ánh vinh quang bất diệt, nhưng ngươi đã chọn cho mình sự nhục nhã vô biên. Nhưng còn kịp đấy, ngươi hãy quay lại và đừng để mất cơ hội.”

(Câu 21, Phần Tiếng Ba Tư)

Ở đây Đức Baha’u’llah phán rằng, Ngài muốn gân chúng ta, nhưng chúng ta không tin Ngài và vì vậy chúng ta rời xa Ngài. Ngài đã chọn sự vinh quang bất diệt cho chúng ta nhưng chúng ta đã làm hạ phẩm giá của mình và trở nên xa Ngài. Vẫn còn thời gian và chúng ta không nên đánh mất bất kỳ dịp may nào còn lại vì khi một lần nữa chúng ta đánh mất thì không thể nào lấy lại được. Con người phải nhớ rằng vào lúc khó khăn Ngài là người có thể giải quyết mọi vấn đề của chúng ta. Nếu chúng ta khẩn cầu Ngài, chắc chắn Ngài sẽ mở cửa và chuẩn bị hướng giải quyết cho chúng ta.

Bây giờ, mẹ muốn kể cho các con nghe chuyện về người con của một vị tu sĩ, sống một cuộc đời rời xa Thượng Đế và cuối cùng chán chường đời sống trần thế, đã quyết định kết liễu đời sống của mình. Người này sống ở nước Anh. Vào đêm anh ta quyết định phải tự tử, lúc đó anh ta đang đi thơ thẩn trên một đường phố và đi ngang qua một sạp báo và đôi mắt anh ta thỉnh thoảng bắt gặp bức ảnh của Đức Abdul-Baha, đã gây ấn tượng quá mạnh mẽ đến nỗi anh ta quyết định gặp Đấng Kính yêu, trước khi kết thúc cuộc đời.

Khi đến được ngôi nhà của Đức Abdul-Baha, anh ta nói với bà chủ nhà: “Tôi không phải là người như cô thấy đâu. Cha tôi là một thầy tu ở đồng quê và tôi có lợi thế là được học tại một trường tốt. Bây giờ, tôi không có nhà. Tôi ngủ trên bờ sông Thame. Làm sao tôi tới đó thì không quan trọng. Tối qua, tôi đã quyết định kết liễu cuộc đời vô dụng của tôi - vô dụng cho cả Thượng Đế và cho cả con người. Trong lúc tôi đi bộ và nghĩ rằng, đây là cuộc đi bộ cuối cùng của tôi, tôi đi bộ qua cửa hàng báo và thấy “Một gương mặt” trong tủ kính. Tôi đứng lại nơi đó và nhìn kỹ vào bức ảnh ấy như chôn chân tại chỗ.”

Anh ta nói tiếp: “Tôi đọc trong tờ báo và biết rằng Ngài ở đây trong ngôi nhà này. Tôi tự nhủ rằng nếu có một người như vậy thật sự sống trên trái đất này, tôi sẽ thay đổi ý định của tôi và bắt đầu sống lại cuộc đời mình một lần nữa. Với những ý nghĩ ấy, tôi đã đi tới nơi này. Tôi đi đến để tìm Ngài. Ngài có ở đây không ạ? Ngài có chịu gặp tôi không? Một kẻ như tôi?”

Bà chủ nhà nói: “Dĩ nhiên, Ngài sẽ gặp anh. Đến đây, để tôi đưa anh tới chỗ Ngài.” Cả hai đi tới phòng của Đức Abdul-Baha. Khi bà chủ nhà gõ cửa, Đức Abdul-Baha tự tay mở cửa và đưa tay cho anh như thể đối với một người bạn thân mà từ lâu Ngài mong đợi.

“Chúc mừng! Lời chúc mừng nồng nhiệt nhất!” Ngài nói: “Ta rất vui vì anh đã tới. Hãy ngồi xuống đi!”

Người đàn ông khốn khổ ngồi thụp xuống cái ghế thấp ngay chân Đức Thầy. Anh run lên đến nỗi khó thở nên dù chỉ một lời.

“Vui lên đi! Vui lên đi!” Đức Abdul-Baha vừa nói, vừa cầm tay của người đàn ông khốn khổ và vỗ nhẹ lên cái đầu đang cúi xuống của anh - Đức Abdul-Baha mỉm cười một nụ cười tuyệt diệu đầy tình yêu và hiểu biết, và tiếp lời: “Đừng để cho sự đau khổ xâm chiếm con khi sự nhục nhã bất ngờ đến với con. Ôn phúc và quyền năng của Thượng Đế dành cho mỗi người và mọi linh hồn trên thế giới thì không có giới hạn. Hãy tìm kiếm niềm vui và sự hiểu biết tâm linh. Khi đó, dù con

đang đi trên quả đất này, con cũng sẽ sống trong thế giới tinh thần, ngay cả khi con nghèo khổ, con cũng sẽ giàu có trong Vương quốc của Thượng Đế.”

Những lời này và những lời khác được ban cho người ấy đầy sự an ủi, sức mạnh và sự chữa bệnh, dần dần từng tí một làm cho đám mây khốn khổ của anh như tan biến đi trong hơi ấm tình thương của sự hiện diện của Đức Thầy.

Khi người khách lạ đứng lên, để ra về, anh đã có một vẻ mặt mới. Anh ấy đứng thẳng người không còn rũ xuồng và bước đi vững chắc như thể đã có một mục đích rõ ràng. Anh quay về bà chủ nhà và nói: “Xin viết giùm Lời Ngài cho tôi. Tôi đã nhận được tất cả những gì tôi mong đợi, thậm chí còn nhiều hơn nữa.”

Bà chủ nhà hỏi: “Rồi, bây giờ anh định làm gì?”

Tôi sẽ làm việc đồng áng. Tôi có thể kiếm đủ cho nhu cầu đơn sơ của tôi. Khi để dành đủ tiền tôi sẽ mua một mảnh đất nhỏ, dựng một túp lều để ở, rồi tôi sẽ trồng nhiều bông hoa Violet để bán cho chợ hoa. Như Ngài dạy: “Thiếu thốn thì không quan trọng, làm việc là thờ phượng.” Người thanh niên này từ giả với niềm hy vọng lớn mà Đức Thầy kính yêu đã làm thấm nhuần trong anh.

Naim nói: “Thật kỳ lạ là, ngay cả con của thầy tu mà cũng chán sống.”

“Chính thế con!” Mẹ nói: “Bất kỳ người nào rời xa Thượng Đế sẽ không đánh giá cuộc sống với một mục đích thích hợp và sẽ lạc đường. Đó là lý do tại sao Đức Baha’u’llah dạy chúng ta phải đọc Thánh thư mỗi ngày hai lần để Lời của Thượng Đế có thể giúp chúng ta nhớ lại mục đích của cuộc sống.”

Đúng là khi bắt đầu thế giới tạo vật thì đã luôn có một trận chiến giữa cái tốt và cái xấu. Hay nói khác đi, giữa cái thiện và cái ác. Bây giờ, mẹ muốn nói cho các con biết về một câu Ấn Ngôn khác rất tuyệt, về vấn đề này.

BẠN - NGƯỜI LẠ

“Hỡi người bạn giả dối!

Hãy suy nghĩ một chút. Có bao giờ người nghe nói bạn và thù cùng ở chung trong một tâm hồn? Vậy thì hãy đuổi kẻ lạ mặt đi, để cho Người Bạn được trở về nhà.”

Câu 26, Phần Tiếng Ba Tư

Tâm hồn là ngôi nhà của Đấng Toàn năng, nhưng Ngài không thể nào vào trong đó khi đã có người lạ trú ẩn, một người khách không mong đợi.

Naim hỏi: “Người khách lạ này là ai?”

Cha đáp: “Cái Ta của chúng ta - vị kỷ và đam mê.” Vì thế, trong những lời tuyệt diệu này Đức Baha'u'llah đã dạy rằng: “chúng ta phải tẩy sạch tâm hồn chúng ta cho sạch hết những ham muốn ích kỷ để Ngài ngự về.”

Câu Ân Ngôn này gọi cho cha nhớ lại Abdul Karim, một người đã tẩy sạch tâm hồn mình khỏi những ham muốn trần tục nên cuối cùng đã nhận ra được Đấng Biểu hiện của Thượng Đế.

Maryam nói: “Cha ơi! Kể cho chúng con nghe thêm về ông ấy đi.”

Đây là một câu chuyện kể về một con chim trắng tuyệt đẹp đã giúp Abdul Karim tìm được Đức Bab như thế nào. Trong nhiều năm, Abdul Karim muốn biết nhiều hơn về Thượng Đế và các Đấng Giáo dục vĩ đại được Ngài gọi đến. Ông ấy biết rằng để làm được điều này ông phải mất nhiều năm nghiên cứu và cầu nguyện. Mỗi ngày, ông nghiên cứu và thảo luận những gì đã học với bạn bè. Đôi khi ông nghiên cứu rất khuya. Sau hai năm, người ta cho rằng ông cũng có thể giảng được Kinh Quran, đó quả thực là một cương vị rất cao.

Abdul Karim, một người rất khiêm tốn và công bằng, đã cảm thấy mình không đủ khôn ngoan để nhận địa vị cao như thế trong tôn giáo. Ông biết rằng một giáo sĩ giảng Kinh Quran không được phạm bất kỳ lỗi lầm nào. Ông về phòng mình và cầu nguyện suốt đêm để nài xin Thượng Đế hướng dẫn. Trong lúc cầu nguyện, ông thấy một cảnh mộng. Ông thấy một người đàn ông đang nói chuyện với một số đông người và đang kể cho họ nghe một câu thi trong Kinh Quran mà ông đã biết. Abdul Karim kể lại cảnh mộng cho một người khôn ngoan mà ông quen. Người này nói rằng: “Người đàn ông đó chính là Siyyid Kazim, hiện đang ở Karbilla. Ai nghe ông đều có ấn tượng sâu sắc về tính chân thật và sự hiểu biết của ông.” Vài ngày sau, Abdul Karim đi tới Karbilla và đã gặp Siyyid Kazim ở đó, Abdul Karim ở lại Karbilla một thời gian và suốt thời gian ấy đã chìm sâu trong cầu nguyện và suy tưởng.

Một đêm, ông thấy một giấc mơ khác. Ông thấy một con chim trắng bay trên đầu mình. Nó hạ xuống bên cạnh ông và bằng một giọng thánh thót vang lên: “Có phải người đang tìm kiếm Đấng Biểu hiện của Thượng Đế không? Kia, năm 60.”¹

Rồi, chim bỏ ông mà bay đi. Mỗi ngày, ông nghĩ về giấc mơ có con chim trắng. Vài năm sau, khi nghe về Đức Bab, ông vội vã đến Shiraz để gặp Ngài. Nơi đó, ông nghe Đức Bab nói với một âm thanh giống như giọng của con chim trắng: “Abdul Karim, có phải người đang tìm kiếm Đấng Biểu hiện của Thượng Đế không?”

Cha nói tiếp: “Các con hãy nhìn xem một tâm hồn tinh khiết vị tha có thể chào đón Người bạn thật sự là Thượng Đế như thế nào. Khi chúng ta không cho phép những ràng buộc của thế giới vật chất như là địa vị, danh tiếng, của cải, tiện nghi chinh phục tâm hồn chúng ta và đưa chúng ta rời xa Đấng Kính yêu thì lúc đó chính Thượng Đế sẽ đến ngự trong tim chúng ta qua những cách khác nhau, như là một giấc mơ hoặc một cảnh mộng hoặc một vài suy nghĩ đặc biệt có thể hướng dẫn chúng ta đi đúng hướng.”

¹ Năm 60 là nói tắt của năm 1260 Lịch Hồi Giáo tức năm 1944 Lịch Thiên Chúa

DỨT BỎ

Maryam nói: “Con ước ao con cũng vị tha và dứt bỏ giống như Abdul Karim biết bao. Làm thế nào con có thể làm giống như ông ấy được?” Mẹ đáp: Câu Ấn Ngôn này mà trong đó Đức Baha’u’llah dạy chúng ta dứt bỏ của cải trần tục có thể là câu trả lời cho câu hỏi của con.

“Hỡi người tôi tớ của Ta!

Hãy thoát khỏi những dầm buộc của thế gian và thả tâm hồn người khỏi nhà giam tự ngã. Hãy nắm lấy cơ hội, kéo nó sẽ không bao giờ trở lại với người.”

Câu 40, Phần Tiếng Ba Tư

Chúng ta thường nghĩ nhà tù như là một nơi nhỏ hẹp, tối tăm và dơ bẩn, bao quanh bởi những bức tường dày. Nhưng nhà tù thật sự, như Đức Abdul-Baha nói, là nhà giam tự ngã, nó còn tệ hơn cái phòng tối tăm và dơ bẩn. Khi Cái Ta và những ham muốn ích kỷ thống trị tư tưởng và hành động chúng ta, thì khi đó chúng ta không còn tự do để tuân tùng Ngài và thực hiện những gì mà Thượng Đế muốn chúng ta làm.

“Con không hiểu tại sao chúng ta không thể tự do tuân tùng Thượng Đế?” Naim hỏi.

Mẹ trả lời: “Hãy để mẹ cho con một ví dụ. Khi chúng ta có một ngôi nhà tiện nghi, một việc làm đảm bảo, một địa vị cao, thì chúng ta phải nhớ rằng những thuận lợi này phải được dùng để phụng sự nhân loại nhiều hơn, nhưng nếu chúng ta quên mục đích thật sự và dính líu sâu vào việc chỉ lo kiếm lợi nhiều hơn và bám vào địa vị cao hơn, thì khi ấy những sự ràng buộc này sẽ giống như những cái cùm, hay những cái bẫy của người thợ săn sẽ bắt giữ linh hồn chúng ta và không để cho nó tự do bay đi. Lúc bấy giờ, chúng ta đã ở trong một cái nhà tù - tức là nhà tù tự ngã. Ví dụ, chúng ta có thể biết rằng nhiều quốc gia cần sự phụng sự của chúng ta nhiều hơn nữa. Nhưng dường như rất khó quyết định rời khỏi tiện nghi và địa vị để xung phong đi tới quốc gia khác.”

Maryam hỏi: “Tại sao đôi khi thật khó khăn để có một quyết định?”

Mẹ đáp lại: “Cái Ta của chúng ta sẽ làm cho chúng ta hoảng sợ. Làm thế nào con dám chắc rằng khi con đến nước ngoài thì con có thể có được một ngôi nhà đầy đủ tiện nghi và có một việc làm tốt? Có thể con sẽ mất hết tất cả những tiện nghi vật chất. Suy nghĩ này sẽ giống như một cái nhà tù sẽ cản trở chúng ta tiến lên.”

Thật là may mắn cho những người mà bản thân họ đã thoát khỏi nhà tù của chính họ và những ham muốn trần tục. Một trong những người như vậy là Abdu’l-Majid.

Maryam hỏi: “Abdu’l-Majid là ai?”

Mẹ trả lời: “Một lần kia, khi Mulla Husayn đi về phía thành Tabarsi, ông quay về các tín đồ và nói: Hãy để lại phía sau tất cả của cải của các bạn, điều đó làm chứng cho sự dứt bỏ mọi vật chất trần tục của các bạn và nhận biết sự thật rằng nhóm nhỏ những người bạn này được Thượng Đế lựa chọn, có ước muốn cất giữ tài sản của riêng mình cũng không để mắt vào tài sản của người khác.”

Có một người trong số những tín đồ này tên là Abdu’l Majid, một người chủ khai thác mỏ rất giàu có. Ông ấy mang theo một cái túi đầy những viên lam ngọc rất quý. Dầu giá trị của chúng rất là cao nhưng ông là người đầu tiên tuân theo lời của Mulla Husayn và đã bỏ lại toàn bộ tài sản đó. Vì thế, ông đã không bỏ lỡ cơ hội đồng hành với những tín đồ trong giai đoạn lịch sử đó.

Naim xen vào: “Có lẽ, phải khó khăn lắm ông mới bỏ đi được tài sản lớn như vậy. Con ước ao Abdu’l Majid không mang những viên ngọc quý ra khỏi nhà nhưng dùng chúng để đóng góp vào Quỹ.”

Cha nói: “Nhưng con hãy nhìn sự việc theo hướng tích cực. Abdu’l Majid đã thoát tục biết bao vào thời điểm thử thách của ông!”

CỬA CẢI

Mẹ nói: “Cửa cải thì luôn là một sự thử thách đối với chính chủ nhân của nó.” Nói về điều này, Đức Baha’u’llah đã dạy trong một câu Ân Ngôn khác như sau:

“Hỡi các người cao ngạo với sự phú quý phù du!

Các người phải biết rằng, thực sự, giàu sang là một hàng rào vững chắc giữa kẻ đi tìm và ước vọng của y, giữa tình quân và ý trung nhân. Chẳng có được mấy kẻ phú quý vào đến nơi triều ngự của Ngài, hoặc đến nơi thành thị của sự hài lòng và nhẫn nại. Tốt phước thay cho ai, tuy giàu sang, mà không bị cửa cải làm cản trở vào cõi vĩnh cửu và hưởng thụ tài sản bất diệt. Nay! Danh vọng quang vinh của người giàu như thế sẽ làm rạn vỡ quần tiên trên Thượng giới, chẳng khác nào vàng thái dương chiếu sáng nhân dân trên địa cầu!”

Câu 53, Phần Tiếng Ba Tư

Một đập nước thì được xây lên như một rào chắn để trữ nước, để đưa đến những vùng nào cần nước nhất. Một bên của đập nước có rất nhiều nước trông giống như một cái hồ nhỏ, nhưng ở bên kia chỉ có đất khô. Bây giờ, Đức Baha’u’llah đã ban cho một ví dụ tuyệt đẹp. Ngài nói cửa cải thì giống như cái đập nước, ngăn chặn người yêu đến với ý trung nhân. Tại sao? Vì cửa cải có năng lực kinh khủng vượt trên tâm trí của chủ nhân nó. Năng lực này to lớn, đến nỗi nó thường thay thế Thượng Đế trong tâm hồn bằng Cái Ta, đó là lý do tại sao nó có thể đẩy con người càng lúc càng xa rời Thượng Đế. Cũng thật rõ ràng rằng bất cứ cái gì mà Cái Ta ham muốn đều trái ngược với những mong muốn của linh hồn. Đó là lý do tại sao Đức Baha’u’llah dạy rằng: “Kẻ giàu không có cách nào đạt tới triều đường ngự trị của Ngài, ngoại trừ một số rất ít.” Đức Chúa Giê-su phán rằng khả năng của một người giàu vào Thiên đàng rất ít đến nỗi một con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn. Quả là một công việc khó khăn biết bao. Bây giờ, hãy để mẹ kể cho các con nghe một câu chuyện minh họa một người giàu có mà không quên Thượng Đế thì có thể phụng sự đặc lực cho Chánh Đạo như thế nào. Đó là về những con người mà Đức Baha’u’llah đã phán: “Danh vọng quang vinh của người giàu như thế sẽ làm rạn vỡ quần tiên trên thượng giới chẳng khác nào Vàng thái dương chiếu sáng nhân dân trên địa cầu.”

Amelia Collins được thừa hưởng gia tài lớn của chồng bà, nhưng bà ít khi dùng nó cho bản thân. Bà tiếp nhận được một lời dạy của Đức Abdul-Baha, điều ấy trở thành xúc cảm mạnh mẽ của cuộc đời bà. Trong Chúc thư và Giao ước, Đức Thầy lưu ý rằng người Baha’i phải làm cho Đức Shoghi Effendi hạnh phúc. Vì vậy, tất cả các hành động của bà là tập trung vào việc làm cho Đức Giáo hộ vui vẻ.

Thật là một sự thực hành cảm động. Nếu chúng ta nhìn vào thế giới Baha’i, chúng ta sẽ ngạc nhiên khi thấy được những thành tích của bà Amelia Collins. Sự đóng góp của bà có thể mua được nhiều lô đất Đền thờ Haziratu’l- Quds (Giáng đường), dịch và xuất bản sách Baha’i. Một trong số hành động tốt khác của bà là đóng góp kín đáo và ủng hộ tài chính cho các xung phong truyền giáo. Bà đã thực hiện mọi đóng góp này bằng cách hy sinh các tiện nghi của bản thân, sống giản dị tuyệt đối và vì thế làm cho Đức Giáo hộ Kính yêu vui mừng, và bằng cách ấy hoàn thành mong muốn của Đức Abdul-Baha.

Khi Đức Giáo hộ thông báo với thế giới Baha’i quyết định của Ngài về việc xây dựng thượng tầng Thánh Lăng Đức Bab để thực hiện ước muốn mà Đức Thầy ấp ủ thì bà Amelia gửi một số tiền lớn cho mục đích này. Bà là người đầu tiên đóng góp.

Đức Giáo hộ đã nói về bà như sau: “Ngày qua ngày bà ấy càng trở nên gần gũi hơn và thân ái hơn.”

Maryam nói: “Con hy vọng con sẽ trở nên như bà Amelia Collins.”

Mẹ nói: “Tuyệt lắm! Con thương yêu, nếu trong cuộc đời chúng ta, chúng ta có ý định đóng góp của cải của chúng ta cho Chánh Đạo, thì hãy tin chắc rằng Đức Baha’u’llah sẽ ủng hộ chúng ta.”

Từ bây giờ trở đi các con sẽ học đóng góp vào quỹ để khi lớn lên các con sẽ có khả năng làm nhiều việc cho Chánh Đạo nữa.

Bây giờ có một câu Ân Ngôn khác mà mẹ muốn các con phải học thuộc lòng, đầu nó hơi dài.

“Hỡi Người Bạn của Ngài Vàng Ta!

Đừng nghe việc ác, đừng nhìn việc ác, đừng hèn hạ, đừng than khóc. Chớ thốt ra lời ác, để khỏi nghe kẻ khác dùng lời ác độc nói với người, chớ phóng đại lỗi lầm của kẻ khác để lỗi lầm của người không bị kẻ khác phóng đại. Đừng trừ ai bị tủi nhục, để cho sự tủi hổ của người khỏi bị phơi bày. Rồi với một tâm tư trong sạch, một linh hồn thanh thản, những tư tưởng cao thượng, và một bản chất thánh thiện, người hãy sống siêu thoát trong chuỗi ngày của cuộc đời người, nó con ngắn ngủi hơn một giây lát phù du, và người sẽ vui sướng từ bỏ cái hình hài phạm tục để trở về nơi Thiên đường huyền nhiệm và an nghỉ vĩnh viễn trong cõi miên trường.”

(Câu 44, Phần Tiếng Ba Tư)

Ở Ấn Độ có một biểu tượng thích hợp cho câu Ân Ngôn tuyệt diệu này. Đó là ba con khỉ. Một con với đôi mắt bị nhắm lại để không nhìn thấy việc ác. Con thứ hai với hai tai bị bịt lại để không nghe lời ác và con thứ ba với cái miệng bị che lại để không thể nói điều ác. Ai có thể xác nhận rằng mình hoàn hảo, rằng mình đã sống một cuộc sống mà không hề có lỗi lầm khuyết điểm nào. Không một người bình thường nào như các con hay mẹ có thể xác nhận như thế. Chỉ có Đấng Biểu hiện của Thượng Đế là hoàn hảo.

Các con biết không! Chúng ta thường chú ý đến những khuyết điểm của người khác trước hơn là chú ý đến những phẩm chất tích cực của họ, và thích nói về những điều đó. Mẹ luôn nhớ một bài học mà cha thân yêu của mẹ đã dạy. Một lần kia, ông nói: “Khi mình chỉ ngón tay vào người láng giềng để vạch ra các sai lầm của họ, khi đó sẽ có hơn ba ngón tay chỉ ngược về phía mình. Có lẽ mình còn ba lần tệ hơn.” Ông ngoại thường nói: “Chúng ta luôn luôn nhiệt tình tìm ra các lỗi lầm của mọi người mà chỉ trích. Nhưng nếu chúng ta thấy bất kỳ yếu kém hay khuyết điểm nào của người khác, chúng ta phải cố gắng giúp đỡ họ để họ trở nên tốt hơn đúng như cách chúng ta muốn xử lý với chính mình hoặc với những người thân của mình.” Một lần khác, ông ngoại cầm cái khung ảnh đưa lưng của nó về phía các anh của mẹ và mẹ và nói: “Trong khung này là chân dung một người đáng bị khiển trách về tất cả những gì làm sai.” Rồi, ông yêu cầu các anh và mẹ lần lượt nhìn vào xem người đó là ai? Mẹ không bao giờ quên kinh nghiệm đó. Các con có thể đoán đó là chân dung của ai không?

Naim trả lời một cách đần độn: “Thưa đó là các bác và mẹ, phải không mẹ?”

“Đúng rồi.” Mẹ đáp: “Đúng thế cái khung mà cha con cầm đó là một cái gương sạch.” Thật là một kinh nghiệm rất tốt cho mẹ. Vì thế, chúng ta luôn luôn nhận biết khiếm khuyết của chính mình vì chúng ta chỉ chịu trách nhiệm về chính mình. Vậy hãy nhớ rằng Thượng Đế là Đấng Hùng Mạnh nhất và là Vị Quan tòa tốt nhất của các hành động tội lỗi của mọi người. Nếu chúng ta làm việc tốt, chúng ta sẽ nhận được đền đáp, và bị trừng phạt nếu chúng ta làm việc xấu xa.

Trong câu Ân Ngôn mạnh mẽ này, Đức Baha’u’llah đã khuyến cáo rằng nếu chúng ta không thích người khác nói xấu chúng ta, thì chúng ta không nên nói xấu người khác nữa.

Ở phần hai của câu Ân Ngôn, Đức Baha’u’llah phán: “Chớ phóng đại lỗi lầm của người khác để lỗi lầm của người không bị phóng đại.” Thật kỳ lạ khi chúng ta thấy khó chịu vì hạnh kiểm xấu của một người nào đó và nói về việc đó một cách giận dữ, mà chúng ta lại quên rằng lỗi lầm của chính mình sẽ, bằng cách nào đó, bị phơi bày dưới kính hiển vi và được phóng đại lên. Vì thế, nếu không muốn lỗi lầm của chúng ta bị phóng đại thì chúng ta chớ phóng đại lỗi lầm của người khác để Thượng Đế, trong sự khoan dung của Ngài, sẽ không cho phép những lỗi lầm của chúng ta bị phóng đại.

Rồi, Đức Baha’u’llah phán: “Đừng thù ai bị tử nhục để cho sự tử nhục của người không bị phơi bày.” Điều đó có nghĩa là chúng ta phải luôn luôn là kẻ chúc phúc cho người khác để rồi Đấng Toàn năng sẽ che giấu các tội lỗi và cả làm lạc của chính chúng ta nữa. Nếu chúng ta thực hành hàng ngày những điểm rất quan trọng dưới đây:

1. Không nghe việc ác
2. Không nhìn việc ác
3. Không phóng đại lỗi lầm của người khác
4. Không thù ai bị tử nhục

thì tâm hồn và trí óc chúng ta sẽ được trong sạch và chúng ta sẽ sống một cuộc sống thanh thản và hướng về đạo. Rồi với một trí óc trong sạch và một tâm hồn tinh khiết chúng ta có thể tiến đến sự hiện diện của Ngài.

Lịch sử Chánh Đạo chúng ta đã ghi lại vài trường hợp mà người muốn bôi nhọ Chánh Đạo lại là người rước lấy tử nhục. Muhammad Ali, em khác mẹ của Đức Abdul-Baha đã cố làm như vậy bao lần? Nhưng ông ta không bao giờ thành công cả.

Khi Vua Abdul Hamid muốn tiêu diệt Đức Thầy Kính yêu, và khi cuộc sống của Đức Abdul-Baha bị đe dọa cao độ và tin đồn lan ra rằng chẳng bao lâu nữa họ sắp đày ải hay treo cổ Ngài, thì thật bất ngờ tình thế thay đổi hoàn toàn. Không chỉ Đức Abdul-Baha thoát khỏi mọi nguy hiểm và mưu hại, ngược lại chính Abdul Hamid bị mất ngôi vua và theo lời của Đức Thầy: “Xiềng xích đã được tháo khỏi cổ Abdul-Baha và được đặt vào cổ Abdul Hamid.”

Chúng ta có quá nhiều ví dụ để minh họa những kẻ gây hại cho Chánh Đạo, gây tử nhục cho người khác, đã gặp tử nhục cho chính mình như thế nào.

Đó là lý do tại sao Đức Baha’u’llah khuyên chúng ta đừng mong những điều tử nhục cho người khác để chính chúng ta có thể sống một cuộc sống bình yên.

Đời thì ngắn ngủi, vì thế chúng ta hãy sống bằng một tâm hồn tinh khiết, thoát khỏi cảm giác đau khổ. Rồi, chúng ta mãn nguyện bước vào thiên đàng và ở lại đó nơi Vương quốc Vĩnh hằng.

Naim nói: “Điều đó thật tuyệt diệu. Con hứa ngày mai sẽ học thuộc lòng đoạn trích này trong những câu Ân Ngôn.”

Cha rất hài lòng, ông nói: “Nếu cả hai con đều học những câu Ân Ngôn mà cha và mẹ đã dạy, cha hứa sẽ thưởng các con một bản Ân Ngôn in ấn với cách trình bày tuyệt đẹp.”

Naim la lên: “Quả là may khi chúng con có được những lời Ân Ngôn để hướng dẫn chúng con sống suốt cuộc đời.”

Mẹ quay qua và nói: “Điều đó hoàn toàn chính xác, con ạ. Ngay cả khi con có được những học vị cao nhất, chúng cũng không được coi là cái gì ghê gớm dưới mắt của Thượng Đế. Đối với Ngài, ai cố gắng sống một cuộc sống tuân theo những Luật Thiên khai và các nguyên lý của Đấng Biểu hiện của Thượng Đế thì đáng yêu và gần gũi.”

Bây giờ các con đã thích những câu Ân Ngôn này rất nhiều. Mẹ sẽ kể thêm cho các con nghe câu khác nữa. Hãy nghe câu Ân Ngôn này nói về “Vinh quang và tử nhục”.

VINH QUANG VÀ TỬ NHỤC

“Hỡi anh em!

Các người hãy nhường nhịn lẫn nhau và đừng nặng tình với thế giới trần tục. Đừng tự kiêu trong danh dự, và đừng xấu hổ trong cơn thất thế. Nay, Ta đã tạo sanh tất cả từ cát bụi và Ta sẽ lại trả tất cả về các bụi.”

Câu 48, Phần Tiếng Ba Tư

Không có gì tồn tại vĩnh viễn trong thế giới này, dù là của cải hay sự khốn cùng, quyền lực hay sự yếu đuối, danh dự vinh quang hay tử nhục trong cơn thất thế. Đây là lý do tại sao Đức Baha'u'llah dạy, chúng ta không thể trói buộc chính mình với thế giới này. Chỉ có một thứ tồn tại với chúng ta mãi mãi là đức tin của chúng ta và những sự hy sinh của chúng ta cho những gì chúng ta tin tưởng. Một câu chuyện khác được trích ra từ sách “Lửa trên đỉnh núi” sẽ trình bày rõ ràng về một trong các tín đồ đã hiểu rõ thế nào là bản chất của cuộc đời nên khi tất cả vinh quang bên ngoài của ông thay đổi thành sự tử nhục thì ông cũng vẫn hãnh diện vì đó là chịu khổ đau trên đường phụng sự Thượng Đế.

Siyyid Muhammad chấp nhận Chánh Đạo khi mới mười chín tuổi. Một ngày kia, có một tín đồ mang lại cho anh một bức thư của Đức Baha'u'llah, do chính tay của Đấng Phúc Mỹ viết. Bức thư này đã đốt lên ngọn lửa kích thích tâm hồn của Siyyid Muhammad, và thiêu hủy tấm màn từ lâu nay đã ngăn cách tình yêu của anh dành cho Đức tin mới. Không có gì có thể giữ anh trầm lặng được nữa.

Sự truyền giáo nhiệt tình của Siyyid Muhammad, dần dần bắt đầu đưa anh đến với rắc rối. Nhiều người Baha'i khuyên anh hãy cẩn thận với những người mà anh nói chuyện, nhưng anh hoàn toàn không thể kiềm chế được. Chẳng bao lâu sau khi anh tuyên xưng là một tín đồ Babi, thì Người đứng đầu của Đạo Hồi ra lệnh lấy lại khăn đội đầu và áo thụng của Siyyid Muhammad, để anh không còn được mặc áo quần danh dự của Đạo Hồi. Khi người hầu vừa tính đến nhận lại quần áo này thì Siyyid Muhammad la lên: “Hãy coi chừng, nếu người bước thêm một bước về phía ta, người sẽ hối hận về điều này.” Người Thầy tu đột ngột lo sợ liền nói: “Người hãy đứng yên đó.” Rồi quay sang Siyyid Muhammad ông ta nói với giọng trầm xuống: “Bây giờ anh đã từ bỏ Đạo của tổ tiên, anh phải cởi bỏ quần áo thuộc tôn giáo của họ.” Siyyid Muhammad đáp lại: “Đạo của Tổ tiên tôi hoàn toàn không liên quan đến khăn đội đầu của tôi, tôi có thể tự cởi bỏ nó. Tôi tưởng rằng ông muốn lấy cái đầu của tôi kìa.” Nói xong điều này, anh cởi áo thụng và khăn đội đầu. Rồi trong sự yên lặng sau đó, anh hát các Lời Thánh ca được viết ra bởi một trong những lãnh tụ của Đạo Hồi, khi ông ấy đau đớn vì bị ngược đãi bởi bàn tay của kẻ thù. Hiệu quả của những Lời Thánh ca tuyệt diệu này cùng với giọng trầm bổng gợi cảm được cất lên gây ấn tượng sâu sắc khiến nhiều người nghe được phải rơi nước mắt. Khi Siyyid Muhammad rời khỏi đám đông, một niềm vui lớn xâm chiếm người anh, làm anh hoàn toàn quên hẳn sự nguy hiểm đang đe dọa cuộc sống của mình.

Cuối cùng anh rời khỏi quê nhà, rời khỏi địa vị và tất cả của cải trần tục để đi tìm một cuộc sống mới ở Teheran.

Những ngày đầu sống ở thủ đô là thời kỳ thử thách to lớn của Siyyid Muhammad. Anh bị nghi ngờ không chỉ bởi dân thường mà cả bởi người Baha'i. Nhưng anh không bao giờ ngừng việc phụng sự Chánh Đạo. Ước muốn truyền giáo của anh quá lớn đến nỗi anh đã đi phụng sự nhiều tháng mà không có một chút thức ăn nào. Số tiền ít ỏi có được hầu như dành để mua trà, đường và thuốc lã, để anh có thể mời mọi người tới phòng anh vào buổi tối và chuẩn bị cho họ tiếp nhận Sứ điệp mới.

Dù tâm hồn anh không bao giờ bị dao động trong những ngày khó khăn ấy, thân thể anh trở nên yếu dần. Nhiều lúc anh nằm bệnh với cơn sốt và cơn đói trong góc phòng, trên người chỉ đắp một cái áo thụng cũ, anh đã nghĩ về những điều mà bác anh đã nói, lúc anh chuẩn bị rời bỏ các tiện nghi ở Lahijan và tìm đến một định mệnh không tên trong một thành phố xa lạ, còn hơn là bỏ Chánh Đạo vừa tìm được. Người bác nói với anh: “Bác có thể thấy con sẽ chết vì đói và khốn khổ trong một góc phòng ảm đạm, không có ai ở bên cạnh.” Nhưng anh không xấu hổ về sự thất thế đó vì anh biết rằng bất cứ sự đau khổ nào trên đường của Thượng Đế đều là vinh quang và luôn có hạnh phúc sau đó.

Tuy thế, cuộc đời của Siyyid Muhammad không phải kết thúc như vậy. Sau khi tồn tại kiên định qua các tai họa này, cánh cửa của sự vinh quang và uy lực đã mở ra cho anh. Anh có thể kiếm sống nhờ dạy học sinh. Anh cũng bắt đầu học Y khoa. Chẳng bao lâu, anh trở thành một bác sĩ nổi tiếng. Sự hiện diện của anh quá đặc biệt, có khả năng chữa bệnh nên mỗi khi có một cơn dịch sốt thương hàn ở Teheran, không có người nào được Siyyid Muhammad chữa bệnh mà bị chết.

Quả là anh có một quyền lực chữa bệnh. Anh được kính trọng như là một trong những thầy thuốc nổi tiếng nhất của thủ đô và đã nhận được nhiều tước hiệu vua ban. Rồi một ngày kia, anh ấy tiếp nhận một người khách Baha'i đã gặp anh lúc anh còn ở quê nhà. Người này vừa đến Teheran, đã giới thiệu Siyyid Muhammad với số người Baha'i còn lại ở đó. Mọi quan hệ với những người Baha'i ở Teheran là một bước ngoặt trong cuộc đời của Siyyid Muhammad. Chẳng bao lâu, anh được tất cả những người biết anh yêu mến và kính trọng.

Một vinh quang khác, kết quả của sự kiên định của anh, là Siyyid đã trở thành ủy viên của Hội đồng Tinh thần đầu tiên ở Ba Tư. Cũng nhờ sự cố gắng của anh cùng với nhiều người Baha'i khác, một trường học Baha'i đầu tiên ở Teheran đã được thành lập.

Naim hỏi: “Trường học Baha'i đầu tiên trên thế giới ư?” Và nói thêm: “Con không hề biết được rằng tính kiên định có thể mang lại kết quả vinh quang và uy nghi như vậy!”

“Thật thế, các con à!” Mẹ nói thêm: “Thế gian là một nơi nhiều thử thách khi lên cao khi xuống thấp. Đôi khi chúng ta ở trong vinh quang và có lúc ở trong cơn thất thế. Việc duy nhất có thể cứu chúng ta là phải nhớ lúc vinh quang chúng ta không được trở thành tự cao và khi đối diện với cơn thất thế chúng ta không nên lo lắng và không nên đánh mất sự kiên nhẫn và niềm hy vọng của chúng ta.”

Khi thất thế, chúng ta thường đổ lỗi cho người khác đã mang khốn khổ đến cho chúng ta. Đó là lý do tại sao, trong một câu Ân Ngôn khác Đức Baha'u'llah đã báo hiệu “Đèn đỏ không lờ”.

ĐÈN ĐỎ KHÔNG LỖ

“Hỡi các người Di Cư!

Lưỡi được tạo ra để xưng danh Ta, đừng làm ô uế nó với những lời vu khống. Nếu ngọn lửa tự thân không chế người, thì hãy nhớ đến những lỗi của mình và đừng nghĩ đến những lỗi lầm của chúng sinh Ta, vì mỗi người tự biết mình hơn là biết kẻ khác.”

Câu 66, Phần Tiếng Ba Tư

“Nếu chúng ta luôn luôn tự nhủ rằng không người nào hoàn hảo và tất cả chúng ta ai cũng có phạm lỗi, nếu chúng ta luôn ý thức rằng, khi tinh thần chúng ta yếu đi, Cái Ta sẽ có cơ hội đầu độc nó bởi những ý nghĩ tiêu cực về các khuyết điểm của người khác; và một lần nữa nếu chúng ta luôn nhớ rằng tất cả các vấn đề của chúng ta có thể giải quyết được nhờ cầu nguyện Thượng Đế, Đấng Hùng mạnh nhất, và là Đấng Toàn trí, thì khi đó, tâm hồn chúng ta trở nên giải thoát khỏi tất cả các đau khổ mà chúng ta gặp phải vì lỗi lầm và khuyết điểm của người khác. Nếu chúng ta không nhớ kỹ các điểm này, các ý nghĩ tiêu cực về người khác chắc chắn sẽ đến với chúng ta.”

Naim hỏi: “Chúng tán công chúng ta như thế nào, ạ?”

Mẹ trả lời: “Qua việc nói đến họ một cách giận dữ trong tình trạng thật tiêu cực.” Rồi hỏi: “Từ nào dành cho một thái độ sai lầm như thế?”

“Nói hành” Hai người con cùng đáp lại.

Mẹ nói tiếp: “Đúng rồi. Giảng viên của mẹ thường nói rằng nói hành thì giống như hành động của những con mối.”

Maryam hỏi: “Các con mối? Đó là những con gì?”

Cha đáp: “Mối là một sinh vật nhỏ ăn gỗ. Trong khi những con mối này đang bận rộn ăn nhanh bên trong gỗ thường dùng như những cây cột của tòa nhà thì không một ai chú ý đến. Nhưng tới một ngày kia thật bất ngờ, cái nhà sụp đổ. Nói hành thì ít nhiều giống như vậy. Nó gặm nhấm bên trong trụ cột của cộng đồng và gây nên sự nguy hại lớn nhất đó là tình trạng bất hòa. Một khi điều này xảy ra, thì cộng đồng đó chắc chắn sụp đổ.

“Chủ đề này thì quá quan trọng đến nỗi Đức Baha’u’llah đã nhiều lần nhắc tới. Như các con đã biết mục đích chính của Đạo Baha’i là thiết lập một nhân loại thống nhất, đơn giản có nghĩa là thống nhất giữa tất cả các dân tộc trên thế giới. Các con hãy nghĩ xem làm thế nào để chúng ta có thể đạt được mục đích này của Chánh Đạo.”

Naim nói: “Yêu thương nhau thắm thiết.”

Maryam thêm vào: “Đúng như cách em cảm nhận khi em yêu các người bạn của em.”

Mẹ nói “Thật tuyệt vời. Đây là một thái độ đúng. Vậy thì thái độ sai không giải quyết được bất cứ vấn đề nào mà còn làm nó xấu thêm là gì?”

Naim trả lời: “Nói hành.”

“Đúng lắm.” Người mẹ nói: “Con đang học rất nhanh, mẹ nhớ lại nhiều năm trước khi mẹ đi du lịch với Giáo thủ Kính yêu. Ông Faizi, Ông nói rằng bà mẹ là nữ hoàng của ngôi nhà. Bà ấy phải mở cửa nhà bà cho tất cả ngoại trừ một người khách không ai cần. Người khách không ai cần đó là “Nói hành” làm hủy hoại tinh thần của ngôi nhà và đầu độc cuộc sống của mọi người.”

Nói hành thì quá tai hại nên Đấng Tiên tri Muhammad đã phán: “Một người nói xấu sau lưng thì giống như một người ăn thịt chính người anh em đã chết của mình.”

Naim la lên: “Ôi mẹ ơi! Con không bao giờ biết rằng nói hành lại quá độc ác như vậy.”

Mẹ gật đầu nói: “Nó như vậy đó! Con ạ. Chúng ta phải luôn nhắc nhở nhau không được nói về các khuyết điểm và lỗi lầm của người khác để cho chúng ta có thể có một tâm hồn mạnh khỏe, một gia đình hạnh phúc và một đời sống cộng đồng tuyệt diệu.”

Naim nói: “Mẹ ơi! Cho đến nay mẹ đã ba lần nhắc tên của Giáo Thủ Chánh Đạo, Ông Faizi. Vậy Ông ấy hẳn là một người rất đặc biệt.”

Mẹ đáp: “Mẹ thật vui khi con chú ý đến điều này. Ông Faizi kính yêu là một người thầy rất vĩ đại và khiêm tốn, dễ thương nhất và là một người Baha’i chân chính, một gương sáng cho tất cả những ai biết về ông. Các con có biết tại sao các bài học và lời nói của ông in đậm trong tâm hồn mẹ không? Đó là vì những gì ông thường nói thì chính ông là một tấm gương tốt nhất. Nói khác đi thì hành động, lời nói và lời khuyên nhủ của ông đã cùng biểu hiện để cho mọi người nhìn, nghe và học hỏi.”

Trong khi mẹ nhớ tới ông Faizi Kính yêu, mà thái độ khiêm tốn đã khiến ông trở nên quá gần gũi với mọi người đã gặp ông, mẹ muốn nói một chút về đức hạnh quan trọng này, đó là “Tính khiêm tốn”.

TÍNH KHIÊM TỐN

Đức Baha'u'llah đã dạy trong một câu Ân Ngôn khác:

“Hỡi con cái của tham vọng!

Hãy cởi bỏ cái lối kiêu sa và dẹp hết các nghi thức cao ngạo.”

Câu 53, Phần Tiếng Ba Tư

Maryam hỏi: “Mẹ ơi, ý nghĩa ‘kiêu sa’ và ‘cao ngạo’ là gì?”

Mẹ trả lời: “À, kiêu sa và cao ngạo nghĩa là kiêu ngạo. Kiêu ngạo giống như đám mây che phủ mặt trời. Một người tự cao thì không thể thấy ai tốt hơn mình.”

Lịch sử ghi lại rằng lý do chính làm các vua chúa và các nhà cầm quyền vĩ đại phải xuống dốc là tính kiêu ngạo. Sự xuống dốc ngay cả của những con người bình thường cũng là do tính kiêu ngạo. Các con hãy nghe câu chuyện này về Jamal, một người Baha'i thật lỗi lạc trong thời Đức Baha'u'llah. Người Baha'i ở Iran rất kính trọng ông. Bất cứ khi nào ông viếng nhà họ, thì cái giường ông đã ngủ và cả cái ghế ông thường ngồi cũng đều được coi như những đồ vật rất đặc biệt. Khi người Baha'i hôn bàn tay ông, ông nói: “Hôn tay là điều cấm trong Chánh Đạo, song vì vinh quang của Chánh Đạo, ta sẽ không ngăn cản các đạo hữu tỏ lòng kính trọng ta qua việc này.” Dần dần, tình yêu và sự kính trọng quá lớn của các người bạn khiến ông quá hãnh diện về bản thân mình đến nỗi sau ngày Thăng thiên của Đức Baha'u'llah, ông muốn làm người lãnh đạo Baha'i ở Ba Tư và từ chối chấp nhận Chúc thư của Đức Baha'u'llah trong Kitab-i-Ahd (Kinh Giao Ước).

Chính vì sự kiêu ngạo này, ông trở nên rất nguy hại cho Chánh Đạo và đứng lên chống đối với mong ước của Đức Thầy Kính yêu một cách rộng rãi đến nỗi ông trở thành kẻ phản ước, họ thậm chí không cho ông bước vào nhà mình nữa. Tôn giáo nào cũng khâm phục và khích lệ đức tính khiêm tốn. Một người khiêm tốn là người xem mọi người khác đều tốt hơn mình và không bao giờ tự đề cao về những thành tựu của mình. Người đó không bao giờ nói hành và không bao giờ gây đau đớn cho bất cứ ai. Vì lý do đó, nên ông ấy được mọi người yêu mến. Một tín đồ Baha'i tên là Abdul-Fadl rất thông thái và nổi bật, là một tấm gương về tính khiêm tốn này, ông được Đức Abdul-Baha rất yêu mến đến nỗi khi đi hành hương xong ông tới Ai Cập để viết sách. Đức Thầy Kính yêu đề nghị một người Baha'i tới đó để giúp Abdul-Fadl nấu ăn và giặt giũ.

Sau vài ngày, người Baha'i này viết thư cho Đức Thầy nói rằng: “Việc con đến nhà của ông Abdul-Fadl đã khiến công việc của ông ấy tăng lên. Khi con thức dậy, con thấy ông Abdul-Fadl đã chuẩn bị thức ăn sáng rồi. Ngày hôm sau, con cố thức dậy sớm hơn nhưng ông ấy lại thắng con lần nữa. Bất cứ cái gì con muốn giúp ông làm thì ông ấy đã làm điều đó trước con. Ông ấy không cho phép con phục vụ ông. Thực tế, ông ấy phục vụ con.”

Vâng! Linh hồn này là tinh hoa của sự khiêm tốn và vì thế được mọi người yêu mến. Các con biết không, người ta tiêu phí quá nhiều tiền và thời gian để làm đẹp. Nhưng vật trang sức dễ thương nhất dành cho bất kỳ ai trên thế giới này là sự khiêm tốn. Không ai thích người tự cao, ngay cả khi người ấy rất giàu có, đẹp trai, kiến thức cao và giữ một địa vị rất quan trọng. Mặt khác, mọi người yêu mến người trang sức đầu mình với vương miện khiêm tốn.

Giáo viên của mẹ thường nói rằng kiêu ngạo thì giống như mùi hôi của miệng một người. Người đó thì không ngửi thấy, nhưng các người khác biết và vì vậy tránh xa anh ta.

Cha nói: “Đó là lý do Đức Baha'u'llah đã đề cập về: ‘Những đám mây cao ngạo’.”

NHỮNG ĐÁM MÂY CAO NGẠO

“Hỡi người thân hữu của Ta!

Ngươi là vùng thái dương trên vòm trời thánh thiện của Ta, đừng để cho sự ô uế của trần gian che khuất ánh sáng huy hoàng của ngươi. Hãy xé tấm màn vô tri đi, để ngươi thoát ra khỏi những đám mây mù mà xuất hiện rực rỡ và khoác lên mọi vật lớp áo sinh tồn.”

Câu 7, Phần Tiếng Ba Tư

Ở đây Đức Baha'u'llah trù mên tỉ dụ chúng ta với vùng Thái dương trên bầu trời của Ngài; điều đó có nghĩa là chúng ta giống như sao trên bầu trời của Ngài. Đám mây ngăn cản ánh sáng của Thượng Đế đến với tâm hồn chúng ta nhiều khi khó tránh, đặc biệt là khi chúng ta nắm giữ những địa vị cao. Câu Ân Ngôn này nhắc cha nhớ tới Vahid một tu sĩ thông thái nổi tiếng trong triều vua Ba tư vào Thời của Đức Bab.

Maryam hỏi: “Câu chuyện thế nào, cha? Xin cha vui lòng kể cho chúng con đi!”

Cha trả lời: “Khi tin tức về sự Tuyên Ngôn của Đức Bab tới tai vua Ba Tư, nhà vua quyết định cử Vahid vị tu sĩ thông thái nhất và tin cẩn nhất đến điều tra những lời tuyên bố của Đức Bab.

Vahid lên ngựa và lập tức đến Shiraz. Trên đường đi, ông suy nghĩ về những câu hỏi mà ông muốn chất vấn Đức Bab. Những câu hỏi này Vahid cảm thấy sẽ kiểm chứng triệt để kiến thức của Đức Bab và chân lý hoặc sự sai lầm trong lời tuyên bố của Ngài sẽ được phơi bày. Khi Vahid đến Shiraz, ông gặp một người bạn thân tên là Azim. Ông ấy khuyên Vahid nên tuyệt đối cung kính trong buổi gặp gỡ và trò chuyện với Đức Bab.

Vahid được Đức Bab đón tiếp thân mật. Trong gần hai tiếng đồng hồ Vahid đã lịch sự đưa ra câu hỏi này đến câu hỏi khác. Ông vạch ra đoạn khó nhất trong kinh Quran. Đức Bab lắng nghe một cách kiên nhẫn sự giới thiệu một cách chi tiết của Vahid, lặng lẽ ghi chép những câu hỏi của ông. Vahid đột nhiên cảm thấy hồ thẹn về sự trình bày dài dòng và khoe khoang kiến thức của mình. Cuối cùng, ông quyết định trở thành một người lắng nghe.

Rồi Đức Bab bắt đầu ôn tồn nói, Ngài trả lời ngắn gọn nhưng đầy thuyết phục từng câu hỏi của Vahid. Lời đáp rõ ràng của Đức Bab làm cho Vahid rất ngạc nhiên và cảm phục. Cảm giác tự cao của ông ấy biến mất. Ông ấy bối rối về tính kiêu ngạo của mình. Ông cảm thấy nhục nhã quá nên vội vã xin cáo từ. Vahid tin chắc rằng cuộc điều tra của ông về Đạo của Đức Bab sẽ chấm dứt sau lần phỏng vấn thứ nhì. Ông đã chuẩn bị những câu hỏi rõ ràng trong đầu. Lần này các câu hỏi minh bạch và đi vào trọng tâm. Ông cũng sẽ cung kính như Azim đề nghị nhưng sẽ cương quyết. Tuy nhiên, trong thời gian phỏng vấn lần hai này, tất cả câu hỏi mà ông đã dự định hỏi Đức Bab đều biến mất. Rồi sau đó, ông vô cùng ngạc nhiên nhận ra rằng chính Đức Bab đã trả lời những câu hỏi chưa được nêu lên một cách rất ngắn gọn và rõ ràng.

Vahid quay trở về nhà Azim lần nữa và kể lại cho ông ấy nghe chuyện gì đã xảy ra. Azim thảng thốt nói với nhân vật học thức nhất của Ba Tư rằng: “Nếu như những trường học kia đều hoàn toàn bị hủy bỏ và không ai trong chúng ta được đi học thì sự hiểu biết thế gian này có ngăn chúng ta nhận biết Đấng Sứ giả của Thượng Đế không?”

Vahid đồng ý rằng sự kiêu ngạo trong kiến thức của mình giống như một bức màn ngăn cách mình với Đức Bab. Azim yêu cầu Vahid: “Lần này hãy đi với sự khiêm tốn và dứt bỏ mọi điều đã học trong quá khứ. Có lẽ Đấng ấy sẽ giải thích cho anh khỏi hoài nghi và lo lắng.”

Lần phỏng vấn thứ ba và là lần cuối cùng này là một cuộc diện kiến rất thú vị. Như chính Vahid đã tường thuật, ông ấy đã quyết định không hỏi về chứng cứ Sứ mạng của Đức Bab nữa. Thay vào đó, trong thâm tâm ông muốn yêu cầu Đức Bab viết bài bình luận về một chương đặc biệt của Thánh Kinh “Surih Kawthar” mà ông luôn luôn quan tâm. Nếu điều đó được hoàn thành một cách nổi bật so với tiêu chuẩn bình thường thì ông sẽ chấp nhận Đức Bab là chân lý!

Khi Vahid vừa bước vào phòng trước sự hiện diện của Đức Bab, ông ấy bị một nỗi sợ không tên xâm chiếm. Khi ông nhìn Đức Bab, tứ chi ông run rẩy. Điều này hơi bất thường vì Vahid thường gặp mặt Đức vua mà không hề một chút sợ hãi, nhưng bây giờ ông ấy khó khăn lắm mới đứng vững được.

Đức Bab ngồi bên cạnh ông và cầm tay ông nói: “Hãy yêu cầu Ta điều gì mà trái tim ngươi khao khát. Ta sẽ sẵn sàng làm việc đó cho ngươi.” Vahid cảm thấy không còn sức để nói. Đức Bab nhận thấy tình trạng của ông, Ngài nhìn ông và hỏi không biết ông có vui lòng nếu như Ngài Mặc khải một bài bình luận về “Surih Kawthar”.

Nước mắt dâng lên và Vahid không còn biết làm gì hơn là cầu nguyện Thượng Đế. Rồi Đức Bab gọi đem giấy bút Mặc khải bài bình luận mà trong thâm tâm Vahid muốn thỉnh cầu. Trong bản tường trình ông gửi cho Nhà vua và Tể tướng, Vahid đã bày tỏ sự ngạc nhiên về những gì mà Đức Bab đã mặc khải. Ông cũng ghi lại ông hoàn toàn bị thuyết phục ra sao.

Vahid đã không trở về thủ đô nữa và từ bỏ địa vị của mình ở triều đình. Ông bắt đầu kêu gọi mọi người chấp nhận Sứ điệp mới. Ông hăng hái và nhiệt tình quá đến nỗi những nhà trí thức khác tưởng rằng Vahid đã bị mất trí. Không chút sợ hãi ông gửi bản tường trình của ông cho Đức vua qua một trong những người tùy tùng của nhà vua, còn ông thì bắt đầu du lịch khắp Ba Tư để phụng sự Chánh Đạo của Đức Bab.

“Các con thấy đó, tất cả kiến thức của Vahid, địa vị và danh tiếng thế gian đã không trở thành đám mây mờ che lấp tâm nhìn tâm linh của ông. Mặc dù ông sắp rời bỏ địa vị, của cải, ông đã dứt bỏ chúng vì một điều gì cao cả và có giá trị hơn.”

Naim ca ngợi: “Mẹ ạ, Vahid thật là can đảm và khiêm tốn”, mẹ tiếp lời: “Có nhiều trí thức Hồi giáo khác mà tính kiêu ngạo và ích kỷ đã ngăn cản họ nhận ra Đấng Biểu hiện của Thượng Đế.”

“Tại sao?” Maryam la lên “Con thật không thể hiểu, nếu họ thông thái và khôn ngoan, đáng lẽ họ phải là người hướng dẫn thật sự cho kẻ khác không thể nhận ra Đấng Hứa hẹn chứ!”

Mẹ trả lời: “Có nhiều lý do cho điều đó. Một trong những lý do là sự bám víu của họ vào địa vị mà họ đang nắm giữ. Lịch sử chứng tỏ rằng khi nào một Đấng Biểu hiện của Thượng Đế xuất hiện trên thế gian, thì các tu sĩ của các tôn giáo trước là những người đầu tiên chống đối Ngài. Tại sao? Bởi vì các tu sĩ đó biết rằng tin vào mặc khải mới họ sẽ phải hy sinh địa vị, tài sản và tiện nghi vật chất. Vì vậy họ cố gắng hết sức nhổ tận gốc Tôn giáo mới ngay khi nó mới xuất hiện. Thật là nguy hiểm khi kiếm sống qua Tôn giáo, bởi vì nhiều người giả dối có thể bị lôi cuốn vào vị trí này không vì lý do nào khác hơn là họ muốn được sống dễ dàng hoặc có thu nhập tốt. Đó là lý do chúng ta phải làm việc. Và việc phải có nghề nghiệp được khuyến khích rất nhiều trong Tôn giáo Baha’i.”

LÀM VIỆC LÀ THỜ PHƯỢNG

“Hỡi người tôi tớ của Ta.

Hèn hạ nhất trên trần gian là người không tạo sinh ra gì hết. Những kẻ như thế phải kẻ như đã chết rồi; hơn thế nữa, trước mắt Thượng Đế, người chết còn có giá trị hơn là những tâm hồn lười biếng và vô dụng ấy.”

Câu 81, Phần Tiếng Ba-tư

Cuộc sống sẽ khủng khiếp như thế nào nếu chúng ta là những sinh vật vô dụng; thà chúng ta chết còn tốt hơn! Thượng Đế ban cho chúng ta đời sống; ban cho chúng ta năng tài và năng khiếu; ban cho chúng ta trí thông minh và óc lý luận và còn tô điểm cuộc sống chúng ta bằng một linh hồn vô giá để chúng ta có thể sống cuộc đời hữu dụng và ích lợi cho loài người. Không đáng thương sao khi con người không nhận biết những ân huệ này của Thượng Đế và không dùng cuộc sống quý báu của họ để phụng sự Thượng Đế và nhân loại mà lại ăn không ngồi rồi phung phí thời gian? Ngày mà họ nhận ra họ đã bỏ lỡ cơ hội của cuộc sống một cách rỏ rúng thế nào thì họ sẽ khóc nhưng lúc đó thì đã quá muộn. Thời gian không chờ đợi ai cả và cơ hội chỉ gõ cửa chỉ một lần. Đức Baha'u'llah gọi những người phung phí đời mình là những kẻ hèn hạ nhất trong tất cả các tạo vật, điều đó có nghĩa là kẻ thấp kém nhất trong tất cả các tạo vật.

Hãy để cha kể cho các con nghe một câu chuyện cảm động về cuộc đời của một trong những tín đồ đầu tiên của Iran, người không bao giờ hối hận vì công việc dù công việc đó khó thế nào đi nữa.

Mulla Nasru'llah là một trong những tín đồ thoát tục trước khi chấp nhận Đức tin đã là lãnh đạo của hai nhà thờ Hồi Giáo và đã hướng dẫn các lớp học ở đó. Ông ấy là một người rất công bằng và tính chân thật, dứt bỏ của ông đã lôi cuốn nhân dân trong thành phố. Một ngày kia hai nhà truyền giáo Baha'i cả hai là anh em ruột, Nayyir và Sina, bước vào thành phố và để ý thấy rằng những người Baha'i ở đây cố gắng giấu Tôn giáo của họ. Trong khi điều tra về việc này, họ được kể về Mulla Nasru'llah người tin rằng người Baha'i sẽ phải bị giết. Nayyir và Sina hỏi: “Tu sĩ này có cư xử công bằng không?” những người Baha'i trả lời: “Có ạ, ông ấy rất công bằng và rất chân thật. Ông ấy không bao giờ đi ngược lại luật của Hồi giáo.” Hai nhà truyền giáo liền trả lời: “Vậy thì các đạo hữu đừng sợ. Vì chỉ có những giáo sĩ giả dối mới nguy hiểm chứ không phải những người Hồi giáo chân chính.”

Do sự gợi ý của Nayyir và Sina, các đạo hữu chuẩn bị một buổi họp mặt với ông. Sina để kinh bản của Đức Baha'u'llah trên bàn và họ chờ khách đến. Khi đến nơi Mulla Nasru'llah bị lôi cuốn bởi những gương mặt tâm linh của hai anh em. Sau khi chào hỏi nhau, mắt ông nhìn thấy quyển sách trên bàn. Ông cầm sách lên và bắt đầu đọc. Vào lúc ông đọc được hai trang sách đó thì rõ ràng là ông xúc động sâu xa. Ông hỏi Người viết sách là ai. Ông nói: “Những Lời này chắc chắn phải đến từ Thượng Đế không thể từ một người phạm.” Rồi ông tiếp tục đọc một mạch đến giữa quyển sách.

Một điều gì đó thay đổi trong Mulla Nasru'llah. Ông không thể tự chủ hơn nữa. Ông muốn rời ngôi nhà lập tức và tuyên bố trên đường phố rằng Đấng Hứa hẹn đã xuất hiện, nhưng Nayyir và Sina khuyên ông hãy bình tĩnh và hãy cẩn thận. Ông nói với họ rằng ông đã chấp nhận Đức tin và bây giờ ông muốn biết tên của Đấng Hứa hẹn, Luật và Phán lệnh của Ngài.

Chẳng bao lâu tiếng đồn lan ra xa rằng Mulla Nasru'llah đã trở thành Baha'i, những người có trái tim đầy thành kiến và ngu dốt đã hất ông ra khỏi địa vị của ông và chọn một tu sĩ khác thay vào chỗ của ông. Từ đó về sau, Mulla Nasru'llah không đến Đền thờ nữa và cố gắng kiếm sống bằng cách khác. Ông không từ chối một công việc nào mặc dù việc đó quá khó khăn đối với người lớn tuổi.

Có một mảnh đất thung lũng không thuộc sở hữu của ai cả. Mulla Nasru'llah đào một cái giếng ở đó và bắt đầu công việc đồng áng với sự giúp đỡ của ba người con trai. Vì thế ông nuôi được vợ và chín con. Mulla Nasru'llah không từ chối bất kỳ loại công việc nào. Đúng ra là ông coi bất kỳ việc gì ông đang làm là thờ phượng. Dù càng ngày càng lớn tuổi, ông làm việc rất vất vả. Trước khi chấp nhận Đức tin, mọi người thường dâng cho ông những đồ vật tốt nhất và ông đã sống trong quyền cao chức trọng và an nhàn. Bây giờ là một người Baha'i, ông phải mang xuống, cuốc và phải làm việc giữa những khó khăn dưới sức nóng mùa hè và trong cái lạnh của mùa đông. Những kẻ ngu muội cố gắng làm nhục ông, đã leo lên nóc nhà ném đá hoặc khạc nhổ vào ông khi ông đi ngang qua. Nhưng ông không bao giờ chú ý đến. Nhiều lần người ta trông thấy ông mang một chiếc giày cũ ở chân này, một chiếc dép rách ở chân kia vào giữa trưa mùa hè, toát mồ hôi và lao động với cái xuống của ông. Quả thật ông ấy là tinh hoa của sự can đảm và chịu khó. Nếu ông lười biếng và sợ lao động thì ông sẽ không bao giờ sẵn sàng để chấp nhận Chánh Đạo và rời bỏ cuộc sống sang trọng ấy của một Tầng lữ chỉ biết giảng đạo, ăn và ngủ. Nhưng mà ông lại thích được soi sáng bởi Tôn giáo mới dù ông phải lao động ngoài đồng như một nông dân bình thường. Vâng, sự dứt bỏ và bản chất chịu khó lao động của ông đã không cho phép ông sống dựa vào lòng nhân đức của kẻ khác và để mất đi ân huệ lớn lao được biết Mặc Khải của Thượng Đế.

TÍNH CHÂN THẬT

Naim hỏi: “Mẹ ơi, nhiều lần mẹ nhắc đến tính chân thật nhưng con chưa hiểu rõ. Chân thật nghĩa là gì ạ?”

“Thật là một câu hỏi quan trọng và thú vị.” Mẹ bình luận và nói tiếp: “Một người chân thật là một người không dùng lời nói và hành động của mình giăng bẫy để thực hiện ước muốn của mình. Ví dụ, khi một người thợ săn muốn bắt chim, anh ta rải những hạt lúa lớn dễ thương trên đất để dụ những con chim khờ khạo. Con có nghĩ rằng khi rải những hạt ấy, anh ta có làm vì anh ta yêu thương con chim và muốn cho chúng ăn không?”

Maryam nói quả quyết: “Dĩ nhiên là không! Có một cái lưới được giăng ra với những hạt lúa ấy để bẫy những con chim vô tội.”

Mẹ nói: “Đúng như thế. Vậy thì sự khác nhau giữa một người thợ săn và một người muốn cho chim ăn là gì?”

Maryam trả lời: “Người yêu chim thật sự không bao giờ giăng bẫy dưới những hạt lúa.”

Mẹ nói: “Một cách khác, khi anh ta cho chim ăn anh ta không bao giờ làm điều đó vì những ích kỷ của mình mà chỉ làm nó vì sự sót sáng của một tình yêu chân thật dành cho chúng.”

Naim hỏi: “Chúng ta có thể nói rằng một người chân thật không bao giờ nói với ước muốn ích kỷ không?”

Mẹ nói: “Đúng thế, con ạ.”

Về cuối câu chuyện này, quang cảnh đẹp của quê nhà họ hiện ra. Các lũ khách sắp sửa về đến đích rồi. Naim và Maryam rất vui mừng. Naim la lên: “Ồ cha ơi, bốn giờ trôi qua nhanh làm sao!”

Mẹ nói: “Khi chúng ta đang học một điều gì hay bận rộn vì một công việc gì, thời gian sẽ trôi qua rất nhanh. Mẹ rất vui vì chúng ta đã làm được điều bổ ích trên đường đi. Bây giờ có một điều các con phải làm và điều đó rất quan trọng.”

Maryam nói: “Con nghĩ là con biết điều gì rồi. Chúng ta phải học thuộc lòng tất cả những câu Ản Ngôn mà cha và mẹ đã dạy chúng con.”

Naim nói: “Cha hứa với chúng con một bản Ản Ngôn dễ thương nếu như chúng con thuộc các câu ấy.” Rồi hỏi: “Mẹ ơi, nếu con thuộc tất cả Ản Ngôn trong vòng hai tuần, mẹ sẽ cho con cái gì?”

Mẹ hỏi: “Con thích gì nào, con yêu?”

“Một phần thưởng trị giá ít nhất là hai trăm ngàn đồng.” Naim trả lời.

Maryam la lên: “Coi Naim tham lam chưa kìa!”

Naim cướp lời: “Chờ một tí đi! Em chưa nói xong mà. Em muốn nói là em cần đóng góp phần thưởng này cho quỹ Baha’i.”

Maryam nói: “Ồ, ý kiến hay đó! Nếu mẹ cũng thưởng cho chị thì chị cũng có thể đóng góp vào quỹ nữa.”

Mẹ mỉm cười nói: “Vì cả hai con đã có ý định cao quý như vậy mẹ sẽ cho các con những gì các con yêu cầu. Nhưng hãy nhớ đến lời khuyên của Đức Baha’u’llah trong Ản Ngôn. Các con phải làm gì bây giờ?”

Cả hai la lên: “Hãy để cho hành động chứ không phải lời nói làm vật trang sức của các người.”

Hết